

Jody và con hươu non

Pulitzer
1939



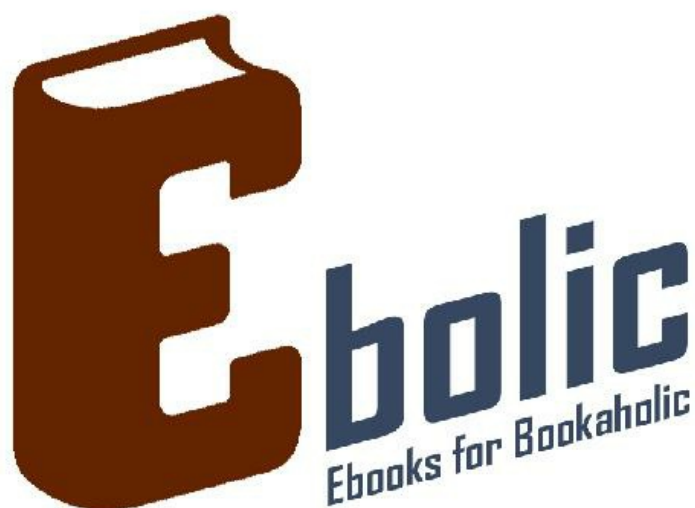
Vũ Hùng
lược dịch



M. K. RAWLINGS

Nhà xuất bản Hà Nội – 1986

Tác phẩm: **Jody và con hươu non**
Nguyên tác: **The Yearling**
Thể loại: **Tiểu thuyết**
Tác giả: **Marjorie Kinnan Rawlings**
Dịch giả: **Vũ Hùng**
lược dịch theo bản dịch Pháp *Jody et le Faon*
Nhà xuất bản: **Hà Nội**
Năm xuất bản: **1986**



Dự án Ebolic #56

Chụp sách: **Thùy Dương**

Đánh máy: **Hoangtuananh69, Lục Diệp, Uyen Vo, TMH, Minh Hiền,
Xuan_an**

Soát lỗi: **Tornad**

Thiết kế bìa: **Tornad**

Điều hành & xuất bản: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **3/2/2018**

Ebolic là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

Liên hệ với Ebolic qua:

Email: ebook@bookaholic.vn

Group: facebook.com/groups/ebolic

Fanpage: facebook.com/EbolicEbook

- Chúng tôi thay tên riêng về tên gốc tiếng Anh theo nguyên tác *The Yearling*, lược bỏ tất cả ảnh minh họa trong sách. Thiết kế lại bìa sách.
- Bản dịch này là lược dịch.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

I

II

III

IV

V

VI

LỜI GIỚI THIỆU

Marjorie Kinnan Rawlings sinh ngày 8 tháng 8 năm 1896 trong một gia đình trí thức. Cha bà, ông Frank. R. Kinnan là một luật sư.

Từ nhỏ Marjorie Kinnan đã yêu thích văn học. Sau khi tốt nghiệp Trung học, bà học khoa văn trường Đại học Wisconsin, đỗ Cử nhân văn chương năm hai mươi hai tuổi (1918). Năm sau, bà kết hôn với Charles Rawlings và trở thành M. K. Rawlings.

“Người ta không thể sáng tác văn học với một vốn sống quá sơ sài.” Nghĩ vậy, M. K. Rawlings đã dành hẳn mười năm để tích lũy những hiểu biết về cuộc sống. Bà làm việc cho ba tờ báo lớn và sau năm năm đã trở thành một phóng viên có uy tín, cung cấp những bài chủ chốt cho các tờ báo đó từ năm 1925 đến 1927.

Năm 1928, bà thôi nghề báo. Lúc đó, chẳng những bà đã tích lũy được một vốn sống phong phú mà còn có một sự dư dật về tài chính do nghề làm báo đưa lại.

Bà mua một trại trồng cam rộng bảy mươi hai mẫu Anh với bốn ngàn gốc cam ở bang Florida, sống biệt lập tại đây và giành toàn bộ thời giờ cho sáng tác văn học.

Trong những năm đầu tiên của sự nghiệp sáng tác, bà đã viết nhiều truyện, được đăng, nhưng... không được ai chú ý.

Phải năm năm sau, năm 1933, khi truyện *Có một cô gái trẻ* của M. K. Rawlings ra đời, dư luận mới bắt đầu quan tâm đến bà. Truyện đã đưa lại cho bà giải thưởng Tưởng niệm O. Henry.

Cùng năm đó, bà hoàn thành cuốn tiểu thuyết *Dưới vầng trăng phương Nam*. Cuốn sách đã gây được một âm vang trong nền văn học Mỹ.

Bà được tặng giải Pulitzer về văn xuôi.

•

Sống giữa những người chủ trại nhỏ ở vùng Florida, luôn luôn phải nỗ lực để giành giật đất đai với rừng hoang và đầm lầy, giành giật mùa màng với dã thú, M. K. Rawlings hiểu thấu cuộc sống cùng những nhọc nhằn và khát vọng của họ. Cuốn *Jody và con hươu non*¹ ra đời trong khung cảnh này.

Cậu bé Jody Baxter sống với ba má ở một trại nhỏ, hẻo lánh và nghèo nàn. Cả gia đình cậu phải vất vả mới kiếm được đủ ăn, đủ mặc và trông giữ được mùa màng. Họ sống chủ yếu bằng trồng trọt và nghề săn.

Một bữa, người cha đi săn bị rắn độc cắn. Ông phải giết một con hươu mẹ, lấy gan đập để hút nọc độc ra khỏi vết thương.

Hươu mẹ để lại một con hươu non. “Thật là vô ơn, nếu để mặc con hươu non chết trong rừng vì đói khát.” Jody đã xin ba má đưa con hươu non về nhà.

Từ đấy Jody có bạn: chú hươu non lông đốm sao, đuôi trắng toát, mắt to tròn – đứa con côi cút của Rừng Hoang – lúc nào cũng theo sát bên Jody, chia sẻ với cậu bé mọi nỗi vui buồn.

Jody tưởng rằng tình bạn mới mẻ của nó với chú hươu non sẽ dài lâu đến suốt đời. Nhưng con hươu non lớn dần lên. Nó không còn là một con vật bé bỏng yếu ớt, thích được vuốt ve và chịu giam hãm ở trong nhà. Nó khao khát chạy nhảy, khao khát tự do.

Bi kịch bắt đầu từ đó. Con hươu non đã hai lần gặm trại ruộng ngô. Gia đình Baxter có nguy cơ thiếu đói. Người ta bắt buộc phải tìm một cách giải quyết cứng rắn với chú hươu non, mặc dù Jody kịch liệt phản đối.

Cậu bé bỏ nhà ra đi, dấn thân vào một cuộc phiêu lưu gian khổ,

lòng đầy trách hận. Nhưng cậu đã biết thế nào là bơ vơ, cậu đã độ sức với cái Đói và hiểu rằng: Cuộc sống thật là tươi đẹp song không dễ dàng. Muốn sống được, con người không thể thiếu lòng nhân hậu nhưng cũng không thể mềm yếu.

Hiểu ra điều đó, Jody trở về trong lúc người cha đau ốm đang tuyệt vọng chờ mong.

•

Ra đời năm 1938, chỉ một năm sau cuốn *Jody và con hươu non* đã đưa lại cho M. K. Rawlings giải thưởng Pulitzer lần thứ hai. Người ta đánh giá: Jody Baxter, nhân vật chính của cuốn sách này là nhân vật duy nhất cho tới nay trong văn học Mỹ có thể sánh ngang tầm với nhân vật Huckleberry Finn của nhà văn Mark Twain.

Cuốn sách đã được đưa vào Trích giảng văn học dùng trong các trường Trung học Mỹ vì giá trị văn học và giá trị nhân bản: “Nhân vật Jody Baxter và người cha của chú bé là hiện thân của lòng nhân hậu và tính quả cảm, hai đức tính rất cần thiết cho con người trong cuộc sống công cộng và trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên.”

Sau cuốn *Jody và con hươu non*, M. K. Rawlings còn viết nhiều tiểu thuyết khác, trong đó có cuốn *Nơi những nhánh sông gặp nhau*, cuốn tiểu thuyết xuất sắc thứ hai viết về cuộc sống của những người trại chủ nhỏ vùng Florida.

M. K. Rawlings mất năm 1953. Nhờ các tác phẩm của bà, M. K. Rawlings được kết nạp là thành viên của Học viện Văn học quốc gia Mỹ.

Người dịch

I

Một dòng khói mảnh và thẳng bay lên từ ống khói của căn nhà, màu xanh làm nổi rõ trên màu ngói đỏ. Khói tan vào bầu trời thảng tu và chuyển sang màu xám. Cậu bé Jody chăm chú nhìn khói. Lửa bếp đã tàn. Má đã treo xoong chảo sau khi rửa bát đĩa bữa trưa. Hôm nay là thứ sáu. Má sắp quét nhà bằng chiếc chổi lá cọ và rồi nếu Jody gặp may, bà sẽ còn đánh bóng bằng rơm nữa. Nếu bà cọ sàn, Jody sẽ có thời gian đi vào trong thung lũng, trước khi bà kịp nghĩ đến nó. Nó ngập ngừng giây lát, lắc lư chiếc cuốc trên vai.

Rừng chắc hẳn sẽ đầy niềm vui nếu trước mắt Jody không có ruộng ngô non phải xới cỏ. Ông đã tìm thấy cây đinh tán trước ngõ. Chúng hau háu sà vào những khóm lá mảnh dẻ màu hoa cà, tưởng như trong rừng không hề có thứ hoa nào khác, như chúng đã quên khuấy mất hoa nhài vàng tháng ba và hoa mộc lan chờ chúng vào tháng năm. Jody tự bảo cứ đi theo những chấm đen vàng đang bay nhanh, nó sẽ tìm thấy một cây có ong, đầy mật màu hổ phách. Mùa đông này, mật mía và mọi thứ mứt đã hết. Ruộng cứ chờ đấy, tìm một cây có tổ ong là một việc đáng làm hơn xới cỏ. Buổi chiều xao động êm ái. Niềm xao động ấy rì rầm trong Jody, giống như ong trong bụi rậm và nó muốn đi qua rừng thông xuống con đường đến tận dòng nước chảy. Cây có tổ ong có thể ở gần bên sông.

Jody dựng cuốc vào bờ rào. Nó đi dọc theo ruộng ngô, tới lúc không còn nhìn thấy căn nhà nữa. Nó chống hai tay, nháy qua rào. Con chó cái già Julia đã theo xe người cha đi Grahamsville nhưng Rip, con chó bun và Perk, con chó lai mới, thấy có người nháy qua rào liền chạy lại. Rip sủa trầm trầm nhưng tiếng ăng ăng của con chó lai thì gay gắt và sắc nhọn. Hai con chó nhận ra Jody, ve vẩy đuôi ra bộ coi thường. Jody đuổi chúng vào trong sân. Chúng nhìn theo bằng con mắt vô tình. Thật là một đôi chó buồn thảm – Jody nghĩ – chỉ thích

hợp để lũng đuôi, bắt và giết mồi. Chúng chỉ chú ý đến Jody mỗi khi sớm và chiều Jody mang những đĩa đầy thức ăn thừa đến cho chúng. Con chó già Julia mến người hơn nhiều, nhưng nó chỉ dành lòng yêu mến xưa cũ của nó cho Penny Baxter. Jody đã thử gần gũi nó, nhưng nó không hề để ý.

— Khi cả hai còn bé, – người cha bảo nó về việc này, – đã mười năm qua, lúc con hai tuổi và nó vừa ra đời, một bữa con đã vô tình làm nó đau. Nó không thể tin cậy ở con được nữa. Đối với bầy chó thường là như vậy.

Jody vòng qua nhà xe và nhà kho rồi đi về phía nam. Nó tiếc không có được một con chó giống như con chó của bà, một con chó trắng lông xoăn, biết làm trò. Khi bà cười không dứt, nó nhảy lên gối và liếm mặt bà, vẫy đuôi như cùng cười với bà. Jody thích có bất cứ một cái gì cho nó, một con vật liếm mặt nó và đi theo nó như con chó già Julia vẫn đi theo người cha. Jody bước vào con đường cát và chạy về phía đông. Còn gần hai cây số nữa thì đến thung lũng nhưng nó tưởng mình có thể chạy được mãi mãi.

Nó không thấy đau bắp chân như lúc xói cỏ. Nó chạy chậm lại để kéo dài chặng đường. Nó đã chạy qua những cây thông lớn, và bỏ chúng lại phía sau. Bây giờ, ở nơi nó đang đi, rừng đã lan đến gần đường với những hàng cây chen khít. Nó tới cây mộc lan, nơi nó đã khắc một cái đầu con mèo hoang. Cây báo hiệu đã tới mép nước. Jody ngạc nhiên khi thấy thông mọc ở các trảng bụi trong khi mộc lan mọc trên bờ tất cả các dòng suối, sông và hồ. Ở đâu chó cũng giống nhau, bò, la và ngựa cũng vậy. Nhưng cây cối thì khác biệt tùy theo nơi chốn.

Có lẽ tại vì chúng không xê dịch được – Cậu bé quả quyết. Chúng kiếm thức ăn trong lòng đất, nơi chúng sinh ra.

Bờ phía đông của con đường bỗng đổ dốc dựng đứng. Nó lao nhanh hai mươi bộ² xuống tận một dòng suối. Xung quanh mộc lan

mọc um tùm. Jody xuống suối dưới bóng mát của chúng. Người nó tràn ngập một niềm vui mạnh mẽ. Đây là một nơi sâu kín và thú vị.

Dòng nước trong như nước giếng phun lên từ một nơi nào không biết giữa bãi cát. Tường chừng đất đã trũng xuống như lòng bàn tay, đầy cây lá để đón nhận nó. Có một vực xoáy ở nơi nước ra khỏi mặt đất. Những hạt cát bị xoáy tròn chốc lát rồi bị dòng nước cuốn đi; dòng nước ấy đã khơi một dòng sông trong đá vôi, chảy nhanh xuống chân đồi, vôi vàng làm thành một vụng nhỏ đổ vào hồ George, và đến lượt nó, hồ George đổ vào sông St. John, con sông lớn chảy về phía bắc và đổ ra biển.

Thật là hấp dẫn đối với Jody được nhìn nơi sinh ra biển cả. Đây không phải là nguồn duy nhất của biển. Nhưng Jody thích thú nghĩ rằng chẳng ai ngoài nó đến được nơi này, trừ những thú rừng và những con chim khát nước.

Cuộc chạy làm Jody nóng bừng. Thung lũng đầy bóng râm đặt lên người nó những bàn tay mát rượi. Nó xắn chiếc quần vải xanh và lội chân không vào nước sâu. Các ngón chân của nó thọc vào cát, làm cát tuối lên xung quanh những mắt cá gầy guộc. Jody bắt đầu lội bì bõm, lấy ngón chân sờ soạng phía dưới những tảng đá nó bắt gặp. Một đàn cá gai bông hiện ra trước mắt nó, bơi ngược dòng. Jody đuổi theo chúng giữa những mô đá. Chẳng bao lâu đàn cá đã biến mất, tưởng chừng chúng chưa hề bao giờ hiện ra.

Một làn gió nhẹ lay động những tán lá bên trên Jody. Nắng rọi qua, tràn trề trên đầu và trên vai nó. Thật là thích thú được cảm thấy ấm áp trên đầu trong khi hai bàn chân rần rỏi và chai sạn đặt ở nơi mát mẻ.

Gió ngừng thổi và nắng không rọi đến nữa. Jody lội sang bờ bên kia, quang đãng hơn. Một cây cọ lùn vờn sát nó. Điều đó nhắc nhở rằng nó đang có một con dao trong túi và từ ngày Noel, nó đã định làm một chiếc cối xay nước cho mình.

Cậu bé bẻ hai nhánh cây, gọt thành hai chạc đều đặn. Một cây anh

đào dài mọc kề bên. Cậu trèo lên, bẻ một cành nhỏ, nhẵn nhụi như một chiếc bút chì. Nó chọn một tàu lá cọ, cắt từ những thớ chắc chắn của lá hai dải rộng hai phân và dài bốn phân. Giữa mỗi dải lá, nó chọn một lỗ đủ rộng để nhét cành anh đào. Hai dải được đặt chéo hình chữ thập như cánh cối xay rồi được cẩn thận lắp khít lại.

Cậu bé cắm sâu hai chạc cây vào cát của dòng sông vài thước trên nguồn nước cách nhau một khoảng gần bằng chiều dài của nhánh anh đào.

Nước không cao quá vài phân nhưng dòng chảy mạnh. Cánh cối xay cắt trong lá cọ phải buông sát mặt nước. Jody thử độ sâu và sau khi vừa lòng, nó đặt nhánh anh đào giữa hai chạc cây. Nhánh đứng yên, không động đậy. Jody vặn xoắn, giúp nó nằm trên giá đỡ. Trục bắt đầu quay.

Dòng nước chạm vào những đầu lá cọ uyển chuyển. Giữa lúc cánh thứ nhất lên cao, trục quay đưa cánh thứ hai xuống mức nước.

Guồng lá xanh bé bỏng nâng lên hạ xuống. Cái bánh xe nhỏ quay với một nhịp nhẹ nhàng, giống như cái cối xay nước ở Lynne vẫn xay lúa mì thành bột.

Jody hít thở rất sâu. Nó nằm dài trên bờ cát rậm cỏ gần ngay mép nước thả mình theo sự kỳ diệu của chuyển động. Một vòng quay, một vòng quay khác rồi lại một vòng nữa. Cái cối xay làm nó như mê đi. Nguồn nước vẫn tia lên từ mặt đất, dòng chảy mạnh dể không bao giờ tắt. Nguồn là nơi bắt đầu của những con nước chảy ra biển. Miễn là lá đừng có rơi và lũ sóc đừng ném cành cây xuống làm cản vướng cái bánh xe mỏng manh thì cối xay có thể sẽ quay mãi mãi. Cho tới khi Jody trở về già, già như cha nó, sẽ chẳng có lý do gì để làm cho cái chuyển động bé bỏng ấy không tiếp diễn như nó đã từng bắt đầu.

Jody chuyển một hòn đá đã chọc đầu nhọn vào mạng sườn gầy gò của mình, đào một hốc nhỏ để đặt vai và hông. Nó duỗi tay và gối đầu lên. Một tia nắng nóng và mảnh như một sợi chỉ, trải dài trên thân

thể nó. Cuộn mình trong cát và trong nắng, nó uể oải ngấm nhìn cái cối xay. Chuyển động ấy thật là quyến rũ. Mi mắt Jody chom chớp theo guồng lá cọ. Những giọt nước bạc được được bánh xe cuộn lên gió rờn rờn như đuôi một vì sao đổi ngôi. Nước động giống như tiếng mèo con tấp sữa. Một con nhái cất tiếng kêu chốc lát rồi im lặng.

Có một giây phút Jody như lơ lửng trên một đỉnh cao làm bởi tiếng rì rào nhẹ của những cây đậu kim. Tiếng ếch nhái, dòng chảy của ánh sao nơi cối xay cùng cậu bé bông bênh trên ấy. Lẽ ra rơi vào khoảng trống thì nó chìm trong êm dịu. Bầu trời xanh với những cụm mây trắng như khép lại trên đầu nó. Nó ngủ.

Khi tỉnh dậy, Jody tưởng như mình đang ở đâu đâu chứ không phải trên bờ suối. Đó là một thế giới khác đến nỗi trong khoảnh khắc nó tin rằng mình vẫn đang mơ. Mặt trời đã khuất dạng cùng với mọi ánh sáng và bóng râm. Không còn lớp vỏ đen trên những cây sồi bần, không còn màu xanh long lanh trên lá mộc lan, không còn mạng ren vàng mà vừa nẩy những cành cây anh đào đại lộ rây ánh nắng. Xung quanh toàn một màu xám dịu và cậu bé nằm ngủ trong cơn mưa phùn nhẹ như bụi của một thác nước. Mưa lướt nhẹ trên da nó làm da hơi ẩm. Mưa vừa nóng vừa lạnh. Nó nằm dài, tưởng mình đang nhìn ngắm bộ lông xám và nhẹ của một con chim gáy.

Jody nằm yên và giống một cây non, nó hít làn sương với những giọt li ti. Khi mặt nó đã ướt và áo sò đã thấy ẩm, nó nhòe dậy. Nó đứng sững. Trong khi nó ngủ, một con thú đã đến dòng sông. Những dấu chân mới in đi xuống bờ phía đông và ngừng lại bên mép nước. Dấu nhón. Đó là bước chân con hươu mẹ. Nó đến nguồn nước và ham uống, không trông thấy cậu bé đang ngủ. Rồi nó ngửi thấy hơi. Trên cát có dấu hỗn độn, chỉ rõ nơi con hươu sợ hãi quay ngoắt lại.

Bước chân phía bờ bên kia để lại đằng sau những dấu dài và sâu. Có thể con hươu chưa kịp uống đã ngửi thấy hơi, liền quay lại chạy trốn, những bước chân dài giẫm trên cát.

Jody mong mỗi lúc này con vật không khốn khổ vì khát, mắt đang mở to trong rừng.

Jody tìm những dấu chân khác. Sóc chạy dọc hai bên bờ, chúng luôn luôn táo bạo. Một con hải ly đã qua nơi này, chân giống những bàn tay có móng nhọn, nhưng Jody không xác định được lúc nào. Cha nó, ông có thể xác định thời gian khi mọi thú rừng đi qua, Jody thì chỉ chắc chắn về sự có mặt vừa rồi và nỗi hoảng sợ của con hươu mẹ. Nó trở về với cái cối xay. Cối quay đều đều như đã từng ở đó tự bao giờ. Những cành lá cọ tuy mỏng manh nhưng đã can đảm phô bày sức lực, cào xuống dòng nước nông. Mưa chậm chậm làm chúng sáng bóng.

Jody nhìn trời. Nó không nhận biết được giờ giấc trong làn sương mù và không rõ nó đã ngủ bao lâu. Nó đang lưỡng lự giữa đi hay ở thì mưa ngừng rơi, nhẹ nhàng như lúc bắt đầu. Một làn gió thoảng nổi lên từ phía tây nam. Mặt trời ló ra. Mây sát lại bên nhau làm thành những đám lớn lông vũ cuộn tròn. Về phía đông một chiếc cầu vồng uốn cong, đẹp và nhiều màu sắc khiến Jody hớn hờ khi ngắm nhìn. Mặt đất xanh lạt, không khí gần như hữu hình, được nắng rọi vàng, mưa rửa sạch và tất cả bờ bụi long lanh, bóng láng như đã được quang dầu, đọng nước như nạm ngọc.

Jody chạy nhanh về nhà. Nó hít sâu mùi gần gất vì hơi ẩm của những cây thông. Cát mềm níu chân lúc đi đã được mưa làm rắn lại. Đường về dễ dàng. Mặt trời gần lặn thì những cây thông cành dài bao quanh khu rừng thưa của nhà Baxter hiện ra trước mắt Jody.

Chúng vươn cao và tối sẫm trên nền trời phía tây đỏ như đồng. Jody nghe tiếng gà tao tác, cãi cọ và biết người ta vừa ném hạt cho chúng.

Jody đi vào khi rừng thưa. Bức rào màu xám nhạt rạng rỡ lên trong ánh xuân lóng lánh. Khói dày đặc cuộn bay trong ống khói bằng gạch. Bữa ăn tối đang nấu trong nồi và bánh đang ở trong lò. Jody mong

mọi người cha chưa ở Grahamsville trở về. Lần đầu tiên trong đời nó nghĩ rằng nó không nên bỏ nhà khi ông vắng mặt. Nếu má nó cần củi, nó sẽ thấy bà nổi giận. Ba nó cũng sẽ lắc đầu và nói: “Con...” Nó nghe thấy con ngựa già Cæsar hí và hiểu rằng người cha đã về trước nó.

Khu rừng thưa sôi động, vui vẻ. Ngựa gọi bên lưới sắt, bê rống trong chuồng, con bò mẹ trả lời, gà cục tác, chó sủa khi bữa ăn và buổi tối đang tới gần. Thật thú vị khi thấy đói và được ăn, đàn gia súc linh hoạt hẳn lên trong niềm chờ đợi bình yên.

Mùa đông vừa qua khó khăn, ngô không nhiều, cỏ khô và đậu cũng vậy. Nhưng bãi chăn thả tháng tư xanh ròn, ngon lành, đến cả gà vịt cũng nhăm nháp những màu cỏ tươi non.

Chiều ấy, bầy chó đã kiếm được một ổ thỏ con và sau một món nhập bữa như vậy, chúng trở nên dừng dừng với thức ăn thừa bữa tối. Jody nhìn thấy con chó già Julia nằm dưới gầm xe, mệt lử sau khi chạy một chặng đường dài. Cậu bé mở cổng và đi tìm người cha.

Penny Baxter đang ở nơi xếp củi. Ông vẫn mặc chiếc áo khoác ngoài bằng sơ vi ốt, xưa là bộ đồ cưới và ngày ông mặc coi như dấu hiệu của đẳng cấp ông, khi đi nhà thờ hoặc đi có công chuyện. Tay áo quá ngắn, không phải vì Penny cao lớn lên mà do sự ẩm ướt của nhiều mùa hè và những lần là ủi liên tiếp đã làm vải co lại. Jody thấy hai tay người cha, lớn so với tầm vóc của ông, ôm vòng một bó củi. Ông đã làm công việc của Jody, trong bộ đồ sang trọng của ông.

Jody chạy tới:

— Để con làm, ba!

Nó hy vọng sự sốt sắng sẽ xóa mờ lấm lõi của nó. Người cha ngừng dậy:

— Từ nãy ba đã không chờ con nữa, – ông nói.

— Con đã vào trong thung lũng.

— Thật là một ngày đẹp trời để đi tới đó. – Penny nói. – Và để đi

bất cứ đâu. Con đi xa thế để làm gì?

Thật khó có thể nhớ lại tại sao Jody lại tới đấy, cứ như việc trôi qua đã bao năm.

Jody phải lần ngược tới lúc nó dựng cái cuốc. Ồ! Nó nhớ lại lúc ấy rồi:

— Con muốn theo đàn ong, tìm một cây có tổ ong

— Con thấy chứ?

— Rồi con không nghĩ tới chuyện đi tìm nữa. Chỉ bây giờ con mới lại nghĩ tới.

Nó ngưng ngưng như một con chó săn bị bắt gặp đang đuổi theo con chuột nhắt. Cặp mắt xanh lạt của người cha ánh lên:

— Nói thật đi nào. Jody, – người cha bảo, – dù cho con xấu hổ. Có phải cây có tổ ong là một nguyên do tốt để dạo chơi hay không?

Jody cười:

— Con chợt nảy ra ý muốn dạo chơi trước khi đi tìm cây có tổ ong, – nó thú thật.

— Ba cũng nghĩ vậy. Ba nghĩ đến điều đó khi ba đang ở trong xe tới Grahamsville và ba tự bảo: “Jody chẳng xoi ngô lâu đâu. Vào một ngày xuân đẹp trời như bữa nay, mình sẽ làm gì nếu mình còn nhỏ?” Và ba liền tự trả lời: “Mình sẽ dạo chơi.”

Một không khí ấm áp bao trùm đứa bé, nhưng không phải cái ấm áp của mặt trời đang xuống thấp và rực vàng. Nó tán thành.

— Phải, nhưng còn má? – Penny nói tiếp và quay nhìn ngôi nhà. – Má không ưa dong chơi. Phần đông đàn bà không hiểu vì sao đàn ông lại thích dong chơi đến thế. Ba đã nói với má là con vắng mặt. Má hỏi: “Jody đâu?” và ba bảo: “Ồ! có lẽ nó đi đâu đó quanh đây thôi.”

Ông nháy mắt và Jody nhìn người cha với vẻ đồng tình.

— Đàn ông phải đỡ đàn nhau nếu muốn yên ổn. Nhưng hãy mang một ôm củi tốt về cho má

Jody ôm một ôm củi đầy và đi vội về nhà. Má nó đang quỳ gối trước bếp lửa. Mùi gia vị như ve vuốt lỗ mũi Jody và nó bỗng cảm thấy đói run.

— Có phải bánh tráng khoai không má?

— Phải, bánh tráng khoai. Sao hai ba con không cắt xéo nữa đi! Com đã dọn rồi!

Jody vắt củi vào thùng và chạy ra chuồng bò. Ba nó đang vắt sữa con bò Trixie.

— Má bảo về, – Jody nói.

Từ trên chiếc ghế đầu. Penny đứng dậy.

— Mang sữa về và đừng làm sóng ra ngoài như hôm qua nhé. Yên trí nào Trixie.

Ông rời bỏ con bò cái, đi tới ổ cỏ, nơi chú bê con đang nằm.

— Lại đây, Trixie. Nào con gái.

Con bò cái lại gần con bê con.

— Coi đó! Nó cũng phàm ăn như Jody ấy!

Ông vuốt ve hai con vật rồi theo con trai về nhà. Hai người lần lượt rửa ráy bên chiếc thùng nhỏ chứa nước và lau mặt lau tay vào chiếc khăn treo cạnh cửa bếp. Bà Baxter chờ hai cha con trong khi múc thức ăn đầy các đĩa của họ. Thân hình to lớn của bà chiếm trọn một đầu cái bàn hẹp và dài. Jody và người cha ngồi hai bên quay mặt vào nhau. Hình như cả hai đều thấy rằng bà điều khiển bữa ăn là hợp lý.

— Tối nay hai ba con đói chứ! – Bà hỏi.

— Con có thể nuốt trôi một thùng thịt và một két bánh quy, – Jody nói.

— Con bảo gì! Mà thì lúc nào mắt cũng to hơn bụng.

— Tôi cũng sẽ nói như nó nếu không có kinh nghiệm. Đi Grahamsville về bao giờ tôi cũng đói.

— Mình đã uống rượu khai vị ở đó, đấy là nguyên do

— Ô! Chẳng bao nhiêu. Jim Turnbuckle đãi ở quán rượu.

Jody chẳng nghe thấy gì, chỉ nhìn vào đĩa ăn của mình. Chưa bao giờ nó đói như vậy. Sau một mùa đông thiếu thốn và một mùa xuân muộn màng mà gia đình Baxter sống đạm bạc không hơn gì đàn gia súc của họ, hôm nay má nó đã làm một bữa thật ngon. Có rau ba lăng nấu mỡ thái nhỏ, bánh rán khoai tây nhân thịt và hành, bánh quy cam đắng và bên cạnh người mẹ là đĩa bánh tráng khoai.

Jody ngập ngừng giữa ý muốn ăn bánh quy, bánh nhân thịt và một điều xác thực thu được từ bao nhiêu kinh nghiệm nhọc nhằn: nếu ăn như vậy thì bụng nó không còn chỗ cho bánh tráng.

Việc lựa chọn thật là giản dị:

— Má, con có thể ăn bánh tráng khoai ngay được không?

Người mẹ cắt cho Jody một miếng lớn. Nó ăn như chìm ngập trong hương vị ngọt ngào.

— Má mất bao nhiêu thời gian làm bánh này. Vậy mà con ăn nhoáng đã hết.

— Con ăn nhanh, – Jody thừa nhận, – nhưng con sẽ nhớ lâu.

Bữa tối đã xong, Jody no nê. Cả đến người cha, lúc thường ăn như một con chim sẻ, cũng đã múc thức ăn đến hai lần.

Má Baxter thở dài:

— Ai đốt nển cho tôi đi. Tôi sẽ rửa bát xong ngay, như vậy mới có một chút thời giờ riêng.

Jody đứng dậy, đi châm một ngọn nển lớn. Trong khi ngọn lửa

vàng uốn lượn, nó quay nhìn ra cửa sổ. Trăng tròn đã lên.

— Thật là phí nể khi có ánh trăng, phải không, – người cha nói.

Ông lại gần cửa sổ và cả hai nhìn ra ngoài.

— Cảnh vật làm con nghĩ gì, bé? Con có nhớ người ta sẽ làm gì dưới ánh trăng tháng tư hay không?

— Không, con quên rồi.

Các mùa thường làm Jody bị bất ngờ. Có lẽ phải già như người cha thì mới giữ được chúng trong trí nhớ, mới nhớ được ánh trăng từ năm này qua năm khác.

— Con không quên những điều ba bảo con chứ Jody, cha chắc thế. Xem đây, con trai của ba ạ, lũ gấu rời nơi trốn rét dưới ánh trăng tháng tư.

— Con Gấu-veo-chân! Ba bảo người ta sẽ rình nó khi nó ra khỏi hang?

— Đúng đấy.

— Ba bảo sẽ đi khi thấy dấu chân nó đan vào nhau và tháng tư sẽ thấy nó ra.

— Đúng đấy

— Bao giờ thì đi, ba?

— Khi xói ruộng xong. Và khi thấy dấu chân con gấu.

— Bắt đầu từ đâu, ba?

— Trước hết phải đi xem ở dòng suối trong thung lũng, xem nó có đến đây uống nước hay không.

— Hôm nay có một con hươu mẹ, – Jody nói, – lúc con đang ngủ. Con làm một cái cối xay, ba à. Nó quay thích lắm.

Má Baxter ngừng va đập các bình và đĩa:

— Thằng nhóc! – Bà nói. – Má không biết con đã bỏ đi chơi.

Jody phá lên cười:

— Con đã dối má, phải không má?

— Phải, con đã dối má trong lúc má còng lưng làm cái bánh tráng.

Người mẹ nói vậy nhưng bà không nổi giận.

— Má nghe con đây. – Jody âu yếm nói. – Má có muốn con là một con thú nhỏ chỉ ăn cỏ và rể cây hay không?

— Nếu như vậy thì má sẽ không nổi cáu, – người mẹ nói.

Cùng lúc đó bà thấy miệng mình hé mở. Bà muốn giữ lại nhưng không được.

— Má cười! Má cười! Má không cau có khi má cười.

Jody nhảy tới phía sau má Baxter, cởi dây chiếc tạp dề của bà. Tạp dề rơi xuống đất.

— Bà mẹ quay lại, tát con nhưng bàn tay bà như lông chim. Jody bắt đầu nhảy nhót.

— Cứ làm vỡ bát đĩa ở trên bàn đi, – người mẹ nói. – Rồi mày sẽ thấy má nổi cáu.

— Không phải lỗi tại con, – Jody bảo mẹ. – Con thấy ngây ngất quá.

— Mày say đấy con ạ, – người mẹ nói. – Say, có thể thôi.

Đúng là như vậy, Jody say thánng tư. Nó say mùa xuân. Đầu nó kêu vo vo, đây thứ rượu mạnh của mặt trời, không khí và mưa bụi. Cái cối xay và con hươu mẹ đi qua, người cha che giấu cho sự vắng mặt của nó, người mẹ làm cho nó chiếc bánh tráng và trêu đùa nó... tất cả làm nó ngây ngất. Nó thấy mình bình yên trong ánh nến, giữa ngôi nhà bao quanh bởi ánh trăng. Nó tưởng tượng Gấu-vợ-chân, con gấu hoang dại và to lớn cụt một ngón, đang nặng nề đứng dậy khỏi tấm nệm mùa đông, thở không khí trong lành, và hít ngửi ánh trăng, giống

như Jody cũng đang thở và hít ngửi.

Jody đi nằm, bồn chồn không ngủ được. Những lạc thú của ngày hôm đó đã in sâu đến mức suốt đời, khi tháng tư đến với màu xanh non và vị mưa trên lưỡi, Jody cảm thấy bồi hồi trong nó vết thương xưa cũ và nổi luyến tiếc một điều gì mà nó không nhớ ra.

Một con chim táp muỗi kêu trong đêm đầy ánh sáng và thế là Jody ngủ thiếp!

•

Một cơn mưa bụi rơi trong đêm. Buổi sáng tiếp theo trong trẻo và rực nắng. Lúa non dựng những lá nhọn và đã cao thêm vài phân. Đậu trên ruộng kê bên đã nhô khỏi mặt đất. Mía phô bày những mầm xanh nhọn như mũi kim trên đất nâu.

Penny Baxter dậy trước Jody như thường lệ. Bữa điểm tâm đã dọn trong bếp và má Baxter đang hong khói những chiếc dĩa. Thùng củi đã voi một nửa. Jody lững thững ra ngoài, kiểm chút gì cho đầy thùng. Nó muốn làm việc nhưng công việc phải dễ dàng và không vội. Nó đi hai chuyến để kiểm đầy thùng củi.

Khi trở ra, nó thấy người cha đi qua đường, từ chuồng ngựa trở về nhà. Ông đu đưa một vật lạ và kêu với Jody:

— Ba có cái này ngộ lắm!

Jody chạy lại. Con vật đó là một con thú vừa lạ lùng vừa quen thuộc. Đó là một con hải ly, nhưng đáng lẽ có bộ lông màu xám như sắt giống đồng loại thì nó lại trắng màu kem. Jody không tin vào mắt mình.

— Tại sao nó lại trắng hả ba? Có phải nó là con hải ly già?

— Đó mới là điều lạ. Con hải ly không bao giờ bạc lông. Không, con trai ạ, đó là hiện tượng mà trong sách vở người ta gọi là bạch

tạng. Nó sinh ra đã trắng. Nhìn xem, những vòng trên đuôi nó đáng lẽ phải màu đen, thật đúng nếu chúng có chút màu kem.

Họ quỳ xuống đất để nhìn con hải ly

— Có phải nó ở trong bầy không ba?

— Trong bầy. Bị thương rất nặng nhưng không bị giết. Ba cam đoan với con rằng thật là kỳ cục nếu ba giết nó.

Jody thấy như mình mất mát một cái gì vì đã không biết một con hải ly trắng còn sống.

— Cho con cầm, ba!

Nó đặt con thú chết nằm trên tay. Bộ lông màu nhợt hình như mềm dịu hơn lông những con khác. Lông bụng êm như lông tơ của chim mới nở

Jody ve vuốt lên đó

— Con thích bắt nó lúc còn bé, bà à, và nuôi nó

— Chắc chắn đó sẽ là một con vật bé nhỏ, xinh đẹp nhưng có hại như những con hải ly khác

Họ đi về nhà.

Má Baxter đợi họ ở cửa bếp. Khuôn mặt bà rạng rỡ khi trông thấy con vật.

— Con bắt được nó à? Tốt lắm. Đây là kẻ đã giết gà của má.

— Nhưng má ơi, – Jody phản kháng, – má nhìn xem. Nó trắng. Thật là lạ.

— Dù thế thì nó vẫn là con vật trộm cắp bản thủ, – người mẹ nói với vẻ vô tình. – Có phải màu da đất hơn thói quen đâu.

Jody nhìn cha, Penny đang cúi trên chậu thau. Ông mở to một con mắt lấp lánh bên trên đám bọt xà phòng và ra hiệu cho con trai.

— Màu da thì chẳng đáng một xu, – ông hờ hững nói. Jody đang

cần một chiếc ba lô nhỏ. Nó sẽ dùng da làm việc đó.

Không gì, ngoài việc bắt được con hải ly bạch tạng còn sống, có thể làm Jody vui sướng hơn là chiếc túi may bằng bộ lông kỳ lạ và mềm mại ấy.

Jody chỉ nghĩ đến cái đó. Nó không ăn nổi bữa điểm tâm. Nó muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình:

— Ba ơi, con có thể đi rửa các thùng chứa nước, – nó đề nghị.

Penny đồng ý.

— Năm nào ba cũng hy vọng đào cho nhà ta một cái giếng sâu. Lúc đó các máng nước sẽ rất đầy.

— Tôi không còn biết thế nào là dùng nước tùy ý nữa, – má Baxter nói. – Đã hai mươi năm nay, tôi dè sẻn.

Lúc chỉ còn một mình với Jody, Penny nói:

— Ba thấy thế nào ấy khi má nói: *đã hai mươi năm!* Ba không đếm. Năm tháng trôi qua mà ta không để ý. Mỗi mùa xuân ba lại định đào một cái giếng cho má. Thế rồi, ba cần có một con bò đực hoặc con bò cái bị chết và gạch thì quá đắt. Một hôm ba đã đào sâu đến ba mươi bộ mà không thấy nước đâu, thế là ba hiểu đã hết. Nhưng trong hai mươi năm, thật là quá dài để đòi hỏi bất cứ một người đàn bà nào giặt giũ trên bờ dốc của dòng sông.

Jody trang nghiêm lắng nghe.

— Sau này nhà ta sẽ có giếng, – nó nói

— Hai mươi năm... – Penny nhắc lại. – Nhưng luôn luôn có những việc ngang trái, Nào chiến tranh... Nào đất cần phải vỡ hoang...

Cái nhìn xa xăm của ông như ngược dòng năm tháng.

— Khi ba đến đây lần đầu, – ông nói – khi ba chọn chỗ này, ba đã mong mỏi...

Một câu hỏi mà Jody thỉnh thoảng nghĩ tới, lúc này trở lại trong trí óc nó:

— Tại sao ba lại chọn chỗ này?

— Lạy chúa! Ba chọn chỗ này bởi vì... – Mặt ông hiện lên những nếp nhăn, óc ông tìm chữ, – ba muốn được bình yên có thể thôi!

Ông mỉm cười:

— Ba đã tìm thấy bình yên ở đây. Ba không muốn có sự bất hòa với bọn gấu, báo và chó sói... cũng như với má.

Jody nói:

— Ba ơi! Con muốn có cái để vuốt ve, để chơi. Con muốn có một con hải ly, một con gấu nhỏ hoặc một thứ gì giống như vậy.

— Con đã biết má ra sao rồi, – Penny trả lời. – Ba không bảo rằng không, ba yêu súc vật. Nhưng thời buổi nhiều lúc khó khăn, thức ăn khan hiếm, phải để má quyết định.

— Con thích một con cáo nhỏ hoặc một con báo con. Người ta có thể dạy thuần khi bắt chúng còn rất nhỏ không?

— Người ta có thể dạy thuần một con hải ly. Người ta có thể dạy thuần một con gấu. Người ta có thể dạy thuần một con mèo hoang và cả con báo. – Ông suy nghĩ. – Người ta có thể dạy thuần bất cứ cái gì, con ạ, với tiếng nói của con người.

•

Bây giờ là mùa lũ hươu non ra đời. Trong rừng Jody nhìn thấy dấu mảnh mai của những chiếc móng nhọn bé bỏng. Đến bất cứ nơi nào, khi đi lấy nước ngoài đầm, lấy củi sau chuồng gia súc, nó đều thấy dấu.

Thường thường đi trước là vết móng rộng hơn của con hươu mẹ.

Nhưng nhiều lúc vết hươu mẹ vượt lên ở chỗ nó tìm thức ăn, còn những dấu ngập ngừng của hươu non thì ở xa xa, trong một nơi chắc chắn và kín đáo. Thỉnh thoảng có cặp hươu con sinh đôi. Khi Jody tìm thấy những dấu chân kép, nó không thể kìm hãm được nỗi kinh ngạc. Từ đó nó nghĩ: “Mình sẽ để lại cho hươu mẹ một con và bắt con kia cho mình.”

Một chiều, nó thăm dò mẹ:

— Má, chúng ta có vô khối sữa. Con có thể bắt một chú hươu mới đẻ cho con không? Một chú hươu lông lốm đốm má à! Được không?

— Không! Thế này là thế nào: vô khối sữa. Ngày này sang ngày nọ, rồi sẽ chẳng còn giọt nào.

— Con sẽ cho nó phần sữa của con.

— Thế đấy! Vô béo cái con hươu vô tích sự ấy trong lúc mày gầy đi. Nhà đã có bao nhiêu việc, mày còn cần gì đến một trong những con vật kêu be be ngày đêm ấy trong nhà.

— Con thích như thế! Con muốn một con hải ly nhưng con biết lũ hải ly sẽ trở nên độc ác. Con rất yêu một chú gấu non nhưng biết chúng có thể có hại. Con thích một thứ gì... – Nó nhăn mặt và những vết sẫm trên đó dịch lại gần nhau. – Con thích một thứ gì của con. Một thứ gì của con, đi theo con... – Nó tìm chữ. – Con thích một thứ gì thuộc về con.

Người mẹ lâm bầm:

— Vậy thì mày sẽ không tìm đâu thấy thứ đó, không ở trong loài vật, không ở trong loài người. Đủ rồi, Jody, má không muốn mày cứ quấy rầy má mãi về chuyện ấy. Nếu một lần nữa mày còn nói tới hươu con, hải ly, gấu con thì mày sẽ thấy...

Penny ngồi im lặng trong góc của ông.

Hôm sau, ông nói:

— Jody, hôm nay chúng ta sẽ đi săn hươu. Có thể ta sẽ gặp con hươu non. Nhìn chúng hoang dã cũng vui như khi có chúng đã được dạy thuần.

— Ta có mang chó đi không?

— Chỉ mang con chó già Julia. Đã mấy hôm nay nó không ra ngoài. Một cuộc săn nhỏ sẽ làm nó thoải mái.

Má Baxter nói:

— Con mồi vừa rồi không ăn được đâu. Nhưng nghĩ lại thì nó cũng đã giúp ta nhiều. Có một vài đùi thịt trong kho cũng hay.

Vẻ tươi tỉnh của bà lên xuống theo với thức ăn để dành.

— Jody, con có thể lấy khẩu súng cũ của ba. – Penny nói. – Nhưng đừng nhồi quá nhiều, kéo nó nổ vào mặt.

Cậu bé bồi hồi vì vui. Thật là tuyệt diệu khi được sử dụng một cây súng, dù là cây súng già nua, nhồi từ đầu nòng bằng một cái que đũa. Má nó đã cắt may cho nó một cái túi bằng da con hải ly trắng. Nó bỏ đạn vào đây và đổ đầy thuốc súng vào một chiếc sừng.

Penny gỡ cây súng hai nòng mới của ông xuống, huýt gió gọi con chó già Julia rồi người đàn ông cùng với con trai và con chó đi về phía đông trong buổi sáng.

Ngày tháng năm nóng bức và nặng nề. Mặt trời sáng chói qua các bụi rậm. Đám lá nhỏ và cứng của những cây sồi giữ nhiệt. Cát nóng bỏng chân Jody tuy nó đi giày da bò.

Penny đi nhanh mặc dù trời nóng. Jody mệt nhọc đi theo. Julia tung tăng chạy trước. Vẫn chưa tìm được dấu vết của con mồi. Penny ngừng lại một lát và nhìn chân trời.

Jody hỏi:

— Ba thấy gì thế?

— Chẳng có gì nhiều!

Vượt khỏi khu rừng thưa một cây số, họ đổi hướng. Nhiều dấu chân hươu bỗng hiện ra. Penny quan sát để đoán biết tầm vóc con mồi, đực hay cái và xem nếu chúng vừa mới đi qua.

— Con này, hai con hươu lớn cùng đi, – cuối cùng ông nói. – Chúng còn mới qua đây trước khi trời sáng

— Sao ba biết?

— Ba quen, con ạ!

Jody không nhận ra những khác biệt giữa các dấu móng khác nhau. Penny cúi xuống, chỉ tay vào dấu.

— Con có biết người ta làm thế nào để phân biệt hươu đực và hươu cái không? Dấu chân hươu cái mờ và nhọn. Có thể nói rằng gió đã đem cát phủ lên dấu chân nó. Con phải chú ý: ngón chân hươu đực choãi ra khi nó chạy. Các ngón khít lại, cái nọ sát cái kia khi nó bước đi.

Ông chỉ những dấu chân còn mới cho con chó.

— Đấy! Julia, bắt lấy hơi mồi!

Julia cúi cái mõm dài trên dấu. Nó dẫn lối qua những bụi rậm, theo hướng đông nam, tới một khoảng trống. Có cả dấu chân của một con gấu.

Jody hỏi:

— Nếu trông thấy con gấu, con có phải bắn không?

— Gấu hay hươu cũng bắn. Nhưng con phải chắc chắn rằng con đã ngắm trúng. Đừng bắn suông.

Đường đi không khó đi nhưng mặt trời sáng rực. Cánh rừng thông là một ước mong: bóng cây mát rượi. Penny chỉ tay vào một thân cây có vết móng gấu cào, ở tầm cao một vai người. Nhựa từ đó chảy ra.

— Ba thường thấy con gấu làm như vậy, – Penny nói. – Nó đứng dưng và cào. Rồi nó cọ lưng vào nhựa. Có người bảo là để ngăn

không cho ong đốt khi nó đi ăn cắp mật. Nhưng ba luôn nghĩ đó chỉ là chuyện hoang đường.

Julia hếch mũi, Penny và Jody đứng sững lại. Một vật gì động dậy phía trước họ. Penny ra hiệu cho Julia tiến lên và họ trườn theo sau. Một cánh rừng thưa mở ra, họ ngừng lại. Hai chú gấu con sinh đôi bám trên một cây thông non và đu đưa. Cây thông cao và mảnh, bọn gấu con làm cây lay động. Jody cũng đã từng đu đưa như thế. Trong phút chốc, bọn gấu con hết là gấu con và trở thành những đứa bé như nó. Jody muốn trèo lên cây đánh đu với chúng.

Jody không cưỡng được ý muốn gọi lũ gấu. Chúng ngừng chơi, ngạc nhiên nhìn bọn người. Chúng không sợ. Đây là lần đầu tiên chúng thấy người, cảm tính duy nhất của chúng giống như Jody: đó là sự tò mò. Chúng nghiêng cái đầu đen và rậm lông về phía này rồi về phía kia. Một con trèo lên cành cao hơn, không phải vì cẩn thận mà để nhìn cho rõ. Nó ôm vòng lấy thân cây và cúi nhìn xuống phía dưới. Cặp mắt đen của nó lấp lánh như những viên thủy tinh.

— Ôi! Ba! Jody van nài. Ta hãy bắt một con.

Cả đến Penny cũng bị cám dỗ.

— Chúng hơi lớn để dạy thuần. – Ông trở về với lý trí. – Nhưng sao lại thế? Con tưởng rằng phải lâu má mới tổng chúng ra ngoài cùng với ba con mình hay sao?

— Ba! Ba nhìn xem đôi mắt tinh nghịch của nó.

— Đó có thể là con dữ. Trong hai con gấu sinh đôi, bao giờ cũng có một con dữ và một con hiền.

— Bắt con hiền đi, con xin ba!

Bọn gấu vờn cổ. Penny lắc đầu.

— Thôi đi, con! Tiếp tục cuộc săn và để mặc chúng chơi đùa.

Jody lẻo đẻo theo người cha đang đi tiếp theo dấu con hươu. Nó

thoáng nghĩ bọn gấu con sẽ tụt cây đến với nó, nhưng chúng chỉ nhảy từ cành nọ sang cành kia và quay đầu nhìn theo. Nó thèm khát được sờ vào chúng. Nó tưởng tượng chúng ngồi chồm hồm và xin ăn, hoặc thu mình trên gối nó, ấm áp, mềm mại, thân thiết, ngủ ở dưới chân giường và ngủ ngay cả với nó trong chăn vào những đêm lạnh trời.

Người cha gần như đã khuất dạng dưới rừng thông. Jody chạy theo. Nó quay nhìn phía sau và giơ tay ra hiệu với bọn gấu non. Chúng hếch cái mũi đen lên, chùng như khúu giác đã mách bảo cái mà thị giác của chúng không hay biết: những kẻ quan sát là ai. Jody thấy chúng tụt xuống trong con hốt hoảng và đi sâu về phía tây, sau những bụi rậm.

Jody chạy theo người cha.

— Hãy xin với má cho phép con nuôi một con như vậy, – Penny nói. – Nhưng phải bắt từ khi nó còn nhỏ mới dễ dạy.

Ý kiến thật hay: Lũ gấu non mà nó nhìn thấy hình như hơi lớn, đúng như thế.

— Ba cũng vậy, con biết đấy, ba chưa bao giờ có cái gì để mon trón hay để chơi cùng, – Penny nói. – Nhà đông người và ông con cũng giống má, không muốn nuôi những con vật vô ích. Thật khó khăn lắm mọi người mới được ăn đầy bụng. Rồi ông ốm và mất. Vì ba nhiều tuổi nhất đàn con nên ba phải chăm lo cho những người khác, đến lúc ba đủ lớn để đi ở riêng.

— Nhưng một con gấu con có thể biết cách xoay xở tự tìm lấy thức ăn, phải không ba?

— Phải, trong khi ăn gà con của má.

Jody thở dài và đặt tâm trí vào việc theo dõi dấu chân hươu với người cha. Hai con hươu đi, con nọ sát con kia.

— Bây giờ con ạ, – Penny nói, – con muốn nhìn thấy lũ hươu non. Julia và ba sẽ đi một vòng rộng. Con trèo lên cây sồi bần, nấp sau

những cành lá và ba chắc con sẽ nhìn thấy gì đó. Đặt súng của con ở đây, trong bụi. Con sẽ không cần đến súng nữa.

Jody ngồi trên lưng chừng cây sồi bần. Penny và Julia rời xa. Bóng cây râm mát. Gió thoảng lay động những chiếc lá. Rừng im lặng không một con chim khua động trên cành cây. Không một con ong, một con bọ vo ve. Trời đang trưa. Mọi vật đang nghỉ ngơi trong con nóng nực. Tất cả. Trừ Penny và con chó già Julia lúc này đang đi giữa những cây sồi.

Những bụi rậm kêu răng rắc phía dưới Jody. Nó nghĩ người cha sẽ quay lại. Suýt nữa thì nó bị lộ vì cử động. Một tiếng kêu be be nổi lên. Con hươu non ra khỏi chỗ náu, dưới một lùm nhỏ những cây cọ lùn. Từ lúc bắt đầu, nó đã ở đó. Penny biết như vậy. Jody nín thở.

Con hươu mẹ nhảy vượt những tàu lá cọ. Hươu non chạy lại, run rẩy trên những cẳng chân chưa vững. Hươu mẹ cúi xuống để ngả đầu trên đầu con, kêu một tiếng trầm trầm đón nó và liếm lên khuôn mặt sợ sệt của hươu non.

Toàn thân hươu non như chỉ có mắt và tai. Chưa bao giờ Jody thấy gì non trẻ như thế. Hươu mẹ ngẩng đầu, hai lỗ mũi nở rộng để đánh hơi. Một mùi thù địch – mùi người, đã làm không khí vẩn đục. Hươu mẹ gõ móng, đi quan sát vòng quanh cây sồi bần. Nó tìm ra dấu chân chó và chân người. Nó theo dấu đi tới đi lui, luôn ngẩng đầu lên và ngừng lại lắng nghe, tai xòe rộng bên trên cặp mắt sáng rõ.

Con hươu non kêu lên. Hươu mẹ bình tĩnh lại. Chừng như nó cho rằng tai họa đã qua rồi. Hươu non vươn đầu tới những chiếc vú mẹ đầy sữa và bắt đầu bú. Nó tì trán vào bụng mẹ, đuôi ve vẩy trong niềm hoan hỉ đầy vẻ háu ăn. Hươu mẹ không vừa lòng. Nó rời xa con và đi tới gốc cây sồi bần.

Tán lá trải rộng bên dưới Jody làm vướng tầm nhìn của nó nhưng nó cũng đã thấy hươu mẹ nhận được hơi trên cây và con vật ngẩng đầu lên dò xét. Mồm hươu mẹ rà theo dấu tay của đứa bé, dấu da của

giày, dấu mồ hôi trên quần áo với bao vẻ thận trọng giống như mắt người theo dõi một lối đi trên cát.

Con hươu non khát sữa không rời mẹ. Bỗng nhiên hươu mẹ quay lại co chân đạp nó vào bụi rậm. Rồi hươu mẹ nhảy xa bụi rậm và phi lên chạy trốn.

Từ trên giàn cao, Jody tụt xuống, chạy lại chỗ nó đã thấy con hươu non loạng choạng. Nhưng con vật không còn ở đó nữa. Jody quan sát kỹ mặt đất. Những dấu móng nhỏ đan vào nhau chằng chịt khiến Jody không xác định được lối đi. Thất vọng, Jody ngồi xuống chờ người cha.

Penny quay lại, mặt đỏ và đầm mồ hôi.

— Thế nào, con! – Ông kêu lên. – Con đã thấy gì?

— Một con hươu mẹ và một con hươu non. Con hươu non đã ở đây mãi. Nó bú mẹ và hươu mẹ ngửi thấy hơi người đã bỏ chạy. Rồi con không thấy lại hươu non nữa. Ba bảo Julia có theo vết được không?

Penny cúi xuống đất.

— Julia có thể theo bất cứ một con thú nào, miễn là nó để lại dấu vết trên lối đi. Nhưng mà thôi, đừng hành hạ con vật bé bỏng ấy nữa. Lúc này nó đang trốn kỹ và chắc hẳn đang phát ốm lên vì sợ.

— Lẽ ra hươu mẹ không nên bỏ con.

— Đó là sự khôn ngoan của hươu mẹ. Phần đông kẻ thù sẽ đuổi theo nó. Nó đã dạy hươu non đứng im đến mức người ta không phát hiện ra.

— Con hươu non có bộ lông đốm thật là đẹp, ba ạ!

— Những đốm ra sao? Tất cả trên một đường thẳng hay là lộn xộn?

— Tất cả trên một đường thẳng.

— Vậy thì đó là một con hươu đực non. Chắc con vừa lòng được nhìn thấy nó ở gần như vậy.

— Con vừa lòng. Nhưng con thích bắt được nó hơn và giữ nó lại.

Penny cười, mở túi lấy thức ăn ra. Jody không tán thành. Lần này nó lo đến sẵn hơn là ăn.

Penny nói:

— Phải ngừng lại chốc lát để ăn sáng! Có cơ hội một con hươu sẽ tới đây. Nếu ta ngừng lại thì nên ngừng lại ở đây, nơi con mồi sẽ đi qua.

Jody chạy tới lấy cây súng ở nơi nó đã cất giấu và ngồi xuống ăn sáng. Nó lơ đãng, chỉ hương vị của mứt dâu mới làm nó tìm lại được sự ngon miệng. Mứt lỏng và hơi chua vì hiếm đường.

Penny ngả lưng và uể oải nói:

— Có thể đánh cược to là hai con hươu sẽ trở lại đây nếu gió không đổi. Con có muốn trèo lên một trong những cây thông lớn ở cách vài trăm thước về phía đông hay không? Đó sẽ là một chòi quan sát hạng nhất.

Jody lấy súng và rời xa. Nó muốn đánh đổi tất cả để một mình hạ được con hươu.

Penny kêu theo nó:

— Cố gắng đừng bắn quá xa. Tranh thủ thời gian. Và phải cẩn thận, đừng để súng nổ làm con lao xuống gốc cây.

Những cây thông cao cô tịch mọc thẳng trên một trảng cỏ hiu quạnh. Jody chọn một cây từ đó nhìn được xa. Không gì xảy ra ở mọi hướng có thể giấu được nó.

Trên lên một thân cây mọc thẳng với khẩu súng trong tay thật là khó khăn. Lên tới những cành dưới thấp, khuỷu tay và đầu gối Jody đã trầy trọt. Nó nghỉ lại ở đó chốc lát rồi leo lên ngọn, đến nơi cao nhất mà nó dám leo tới. Cây thông ngả xuống dưới cơn gió thoảng, như sống động, linh hoạt bởi chính hơi thở của mình.

Jody nhớ tới bọn gấu nhỏ đu đưa trên cái cây con. Nó bắt đầu đu đưa trên ngọn thông nhưng cây như không chịu nổi sức nặng của nó và khầu súng. Cây kêu răng rắc đây vè lo âu, Jody ngừng lại. Nó thông thả quay đầu. Lần đầu tiên nó nhận ra là quả đất tròn: nó nhìn thấy gần khắp đường vòng của chân trời.

Nó giật mình nhận ra một vật đang động đây. Nó không thấy gì ở ngoài xa. Nhưng một con hươu lớn đang ăn lại gần. Con vật ăn những cây ồng ảnh mọc sớm. Nó vẫn đang ở ngoài tầm bắn.

Jody ngập ngừng một lát. Liệu nó có phải tụt xuống để đến gần con vật hay không? Nhưng Jody biết rằng con vật lanh lẹ hơn nó, sẽ bỏ chạy trước khi nó nâng súng lên. Nó không thể làm gì hơn là chờ đợi và hy vọng con hươu sẽ đi qua trong tầm bắn. Con vật bước dần tới, lẽ mề đến phát tức.

Có lúc Jody tưởng như con hươu đi xa về hướng nam. Rồi con vật đi thẳng tới phía nó. Trống ngực nó đập. Nó không thể nói được con hươu ở gần hay xa. Con vật trông rất to nhưng Jody thấy một vài chi tiết như mắt và tai còn lơ mờ. Nó chờ đợi một thời gian tưởng như vô tận. Con hươu ngừng đầu. Jody bắn loạt đạn chì vào cái gáy rộng của con vật.

Liền lúc đó, nó chợt thấy đã không chú ý đầy đủ đến tầm cao mà nó đang ngồi. Nó đã bắn bên trên con hươu. Tuy vậy hình như đã trúng vì con vật nhảy vọt lên, không phải chỉ vì khiếp sợ. Chỉ một cái nhảy, nó đã rời khỏi bụi rậm và chạy miết. Nó vọt qua đúng dưới gốc cây thông. Nếu Jody có khầu súng hai nòng mới, nó đã bắn phát thứ hai. Lát sau nó nghe thấy tiếng súng của Penny. Nó run rẩy. Nó tụt xuống gốc cây và rẽ bụi rậm trở lại khu rừng. Con hươu nằm dài dưới bóng cây sồi bần, Penny đang bắt đầu lột da con vật.

Jody kêu:

— Con đã bắn trúng nó.

— Con đã bắn trúng. Con bắn rất khá. Dù thế nào nó cũng sẽ ngã nhưng ba vẫn bắn khi nó chạy qua cho chắc chắn. Con bắn hơi cao.

— Con biết. Lúc bắn con biết ngay là cao.

— Người ta phải học như vậy đó. Lần sau con sẽ bắn khá hơn. Nhìn xem, đây là phát của con còn đây là của ba.

Jody quỳ xuống xem xét con vật đẹp đẽ. Một nỗi phiền muộn choán lấy nó, khi nó trông thấy cặp mắt lò dò.

— Con muốn người ta có thể có thịt mà không cần giết chóc, – nó nói.

— Thật đáng tiếc. Con có lý, nhưng người ta cần phải ăn.

Penny khéo léo làm việc. Con dao sắc chuôi sừng của ông không sắc lắm nhưng ông đã pha thịt còn mềm và cắt rời cái đầu nặng nề. Ông bắt chéo những căng chân, buộc lại, luồn cánh tay dưới những chỗ nối và đứng dậy, con hươu đu đưa trên lưng.

Họ lên đường trở về nhà. Con đường cát dài và nóng bỏng, Penny đổ mồ hôi nhưng ông vẫn bước lạnh lẽo dưới cái gánh nặng.

Jody hỏi:

— Con có thể mang một lúc được không?

Penny lắc đầu:

— Những con vật này, chúng đòi hỏi một tấm lưng đàn ông.

II

Chim cun cút đang làm tổ. Từ ít lâu nay, tiếng gọi êm dịu của chúng đã im bật.

Một ngày giữa tháng sáu, Jody thấy một con chim trống và một con chim mái bay lượn không rời quanh giàn nho.

Jody trườn dưới vòm lá đến lúc tìm thấy tổ, chứa hai mươi quả trứng màu kem. Nó không dám động tay vào, sợ lũ cun cút bỏ tổ, như lũ gà lôi thường làm. Tuần sau, nó đến giàn nho xem những chùm nho đang lớn ra sao. Chúng giống những đám hạt chì nhỏ, xanh và chua. Jody nâng một cành lên, tưởng tượng đến những chùm quả vàng lùm bụt vào độ cuối hè.

Có tiếng xào xạc dưới chân Jody, giống như tiếng sột soạt của cỏ. Trứng đã nở. Những con cun cút non, mỗi con không lớn hơn đầu ngón tay cái của nó, động đậy như những chiếc lá trước gió. Chim mẹ gọi liên tiếp, xông ra báo hiệu cho lũ chim non và mỗ Jody. Jody đứng yên như ba nó đã căn dặn. Chim mẹ tập hợp đàn con và dẫn chúng đi qua bãi cỏ.

Jody chạy đi tìm người cha. Ông đang cày ruộng.

— Ba ơi! Có chim cút dưới giàn nho. Nho đang chín.

Penny tựa trên tay cày, người ướt mồ hôi. Ông nhìn qua cánh đồng. Một con chim cắt đang sà thấp.

— Nếu chim cắt không ăn cun cút và hải ly không ăn nho, – Penny nói, – thì ta sẽ làm một bữa ăn thật ngon vào đầu mùa đông.

— Con bực mình khi chim cắt ăn cun cút nhưng hải ly ăn nho thì chẳng sao, – Jody trả lời.

— Đó là vì con thích cun cút hơn nho.

— Không, không phải vậy. Đó là tại con ghét chim cắt và thích hải

ly.

Penny tiếp tục làm việc.

— Ba sẽ cày hết góc này, — ông nói, — rồi sau đó đi tìm xem có cách gì bắt được chút ít con mồi. Nói má chiều nay cho chúng ta ăn sớm.

Jody về nhà. Má nó đang ngồi khâu trong chiếc ghế đu, dưới vòm cổng rợp bóng. Một con thằn lằn bụng xanh chạy trốn dưới ghế. Jody mỉm cười, nghĩ tới sự mau lẹ mà khối thân thể to lớn của bà sẽ chồm lên, nếu bà hay biết.

— Má ơi! Ba bảo má cho ăn bữa chiều ngay: ba sẽ đi săn.

Má Baxter gấp đồ khâu và đi vào bếp, từ đó Jody nghe thấy tiếng nâng chiếc vung chảo. Vài phút sau Penny mang cày trở về chuồng gia súc. Jody chạy ra mở cửa cho ông. Nó giúp ông tháo ngựa. Nó trèo lên thang kho lúa và ném một bó rom khô vào máng ăn của con ngựa Cæsar. Lúa mạch đã hết và sẽ không có trước vụ gặt mùa hè.

Jody nhặt được một bó rom còn hạt và vất cho con bò Trixie. Như vậy sớm mai sẽ có thêm sữa, vừa cho gia đình Baxter vừa cho con bê lông đốm. Con bê chừng như gầy đi vì Penny bắt nó xa mẹ để cai sữa. Kho lúa nặng cỏ khô, chất đồng dưới những chiếc xà dày của mái nhà. Cỏ kêu lao xao, bay mùi khô và êm dịu làm lỗ mũi Jody ngứa ngứa. Jody nằm dài một lát, thả mình trong con uể oải. Nó hơi ngây ngất khi nghe tiếng má nó gọi. Nó xuống khỏi kho lúa. Penny đã vắt sữa xong. Họ cùng về nhà. Bữa ăn chiều đã dọn chỉ có bánh và bắp cải, nhưng đủ ăn.

Ăn xong, Penny và Jody lên đường, đi theo hướng tây. Mặt trời vẫn ở bên trên hàng cây. Từ lâu, trời không mưa nhưng những đám mây lớn và thấp đang ùn lên ở phía tây và phía bắc. Từ phía đông và phía nam, một màu xám thép lan dần về phía ánh chiều.

Trời im gió, không khí đè nặng trên đường như một chiếc chăn lông dày. Cát làm bóng hai bàn chân không của Jody, Rip và Julia lo

đang tiến bước, đầu cúi thấp đuôi kéo lê, lưỡi thè dài. Một dây nho dại bò qua đường.

Jody cúi xuống gạt nó sang một bên.

Một con rắn bỗng dựng lên giữa những đám lá. Jody nhìn thấy nó tối tăm như một bóng đen, nhanh hơn chim, vững chắc hơn cái cẳng chân đầy móng vuốt của con gấu. Nó thấy cha nó lùi lại, lao đảo dưới sự đưng độ. Nó nghe thấy ông kêu lên một tiếng. Nó cũng có ý định lùi lại và muốn kêu lên một tiếng thật to. Nhưng nó đứng sững như bị đóng đinh xuống đất và không kêu nổi.

Penny gào lên:

— Chạy đi! Giữ lấy chó!

Tiếng kêu ấy làm Jody tỉnh lại. Nó lùi bước và nắm cổ hai con chó. Jody thấy cái bóng đốm nâng cái đầu dẹt lên cao tầm đầu gối. Cái đầu lắc lư, theo dõi những cử động chậm dần của Penny.

Jody nghe tiếng con rắn rít lên. Lũ chó cũng nghe thấy. Chúng bước hụt, lông dựng đứng. Con chó già Julia rên rỉ, tuột khỏi tay Jody và xoay qua, xoay lại. Nó chạy trên lối mòn, đuôi cúp xuống. Rip ngồi sủa, chồm hồm. Nó chạy trên hai chân sau.

Như một người đang trong mơ, Penny lùi lại. Con rắn vẫn rít. Penny thì sừng lên vai và bắn. Jody run rẩy. Con rắn rớt xuống, vặn xoắn trong con co giật. Đầu nó vùi trong cát. Những con giết chạy dần xuống dọc thân nó. Những khúc xụp xuống như những đợt rút của thủy triều. Penny quay lại phía con trai:

— Nó cắn trúng ba rồi! – Ông nói, giọng trầm trầm.

Ông giơ cao cánh tay phải. Ông nhìn chăm chăm vào hai vết cắn trên da thịt mình. Ở mỗi vết cắn lấp lánh một giọt máu.

— Một con to, – Penny lẩm bẩm.

Jody thả con chó Rip. Con chó chạy lại chỗ con rắn chết và sủa

hung dữ. Nó tiến dần từng đợt và cuối cùng lấy chân đẩy vào những khúc của con rắn. Nó lặng im và bắt đầu ngửi cát.

Penny ngẩng đầu. Mặt ông xám như tro. Ông đưa lưới liếm cặp môi khô rồi bỗng nhiên quay lại và đi về phía khu rừng thưa. Ông chạy quáng quàng, thẳng về phía ngôi nhà của ông, mình cúi dưới những cành cây thấp. Jody hỗn hển chạy theo. Tim nó đập mạnh đến nỗi nó không nhìn thấy cha nó đi đâu. Bỗng nhiên những lùm cây chấm dứt, nhường chỗ cho một cánh rừng thưa bao quanh bởi những cây sồi. Thật là lạ lùng, tiếng bước trở nên câm lặng.

Penny đứng sững lại. Có vật gì động đập phía trước ông. Một con hươu mẹ chồm dậy. Penny thở phào, như thể hơi thở của ông bỗng trở nên dễ dàng. Ông giương súng ngắm.

Jody thoáng nghĩ cha nó đã phát điên. Bây giờ không phải là lúc ngừng lại để săn. Penny bắn. Con hươu mẹ nhảy lên cao, rớt xuống đất, giãy giữa một lát rồi không động đập.

Penny chạy lại chỗ con vật và rút dao ra khỏi vỏ. Lúc này Jody chắc chắn là cha nó đã phát điên. Ông không cắt cổ con hươu mẹ mà thọc dao vào bụng. Ông mở rộng cái bụng. Trái tim còn đập. Penny lấy lá gan. Ông quỳ xuống, cầm dao trong tay trái và nhìn hai vết cắn trên cánh tay phải của ông. Lúc này hai vết cắn ấy đã khép miệng. Cánh tay trước sưng phồng và đen lại. Mồ hôi rỏ trên trán ông. Ông lấy dao rạch mạnh vào vết thương. Máu xầm vọt ra và ông ép lá gan nóng hổi vào vết rách.

Ông nói khe khẽ:

— Ba thấy nó hút...

Ông ép mạnh hơn và kéo lá gan ra và nhìn: lá gan đã ngả màu xanh của nọc độc. Ông quay phía còn nguyên lại và áp vào cánh tay.

— Cắt cho ba một mẫu tim, con.

Jody chợt tỉnh. Nó lấy dao sò soạng và cắt một khúc lòng.

— Một miếng nữa, – Penny yêu cầu.

Ông làm đi làm lại cái cách đắp gạc ấy.

— Cho ba con dao, – ông nói.

Ông rạch sâu hơn trên cánh tay, ở nơi vết cắn tím xẫm sưng to nhất.

Jody kêu lên:

— Ba sẽ chảy hết máu mất!

— Ba muốn chảy hết máu hơn là sưng. Ba đã thấy một người chết vì sưng phồng như vậy.

Mồ hôi rõ ràng ròn ròn trên má Penny.

— Ba có đau lắm không?

— Giống như một thanh sắt nung đỏ cắm đến tận vai ba.

Miếng thịt ông đắp trên vết thương không xanh lại nữa.

Ông đứng dậy và lặng lẽ nói:

— Không thể làm gì hơn được. Ba sẽ về nhà. Con đến gia đình Forrester, nhờ họ tới Ngã Hai tìm bác sĩ Wilson.

Ông quay lại để đi tiếp trên con đường mòn đã vạch. Jody bước theo. Nó nghe thấy một tiếng xào xạc nhẹ nhẹ ở phía sau. Nó quay lại nhìn. Một con hươu non lông đốm đứng trên những cẳng chân chưa vững, nhìn Jody từ ven rừng thưa. Cặp mắt tối sẫm của nó mở to, đầy vẻ ngạc nhiên.

— Ba ơi! – Jody kêu lên. – Hươu mẹ có một con hươu con.

— Kệ nó, con! Đó không phải là lỗi của ba. Lại đây.

Jody nao nao vì niềm thương xót pha lẫn kinh hoàng đối với con hươu non. Cậu bé ngập ngừng. Con vật ngẩng cái đầu nhỏ nhắn, vẻ ngạc nhiên, chạy lon ton đến tận bên xác hươu mẹ và cúi xuống hít ngửi. Nó kêu lên lên be be.

Penny gọi:

— Mau nữa lên, con của ba!

Jody chạy để đuổi kịp người cha. Penny ngừng một lát khi đến con đường vạch chưa rõ.

— Nhờ một người đi đến tận nhà ta theo con đường này để đỡ cha dậy trong trường hợp cha không về đến nơi. Mau lên.

Hình ảnh khủng khiếp của người cha, thân thể sưng phồng nằm sóng soài trên đường, ám ảnh Jody. Nó bắt đầu chạy.

Người cha nhân nại đi theo lối về, trong nỗi tuyệt vọng chậm rãi.

•

Gia đình Forrester sống trong một khu rừng thưa khác, cách xa nhà Baxter. Gia đình có ông già, bà già đã liệt và bốn người con trai lớn: Buck, Lem, Arch và Gabby, khỏe như người Thổ, nghiện rượu, khuếch khoác và hay cãi lộn. Nhà Baxter nhiều khi có những xích mích gay gắt với họ nhưng gia đình Forrester là hàng xóm duy nhất nên không thể không nhờ cậy họ trong lúc sống chết này.

Jody chạy theo con đường dẫn đến nhà Forrester. Đường có người qua lại luôn nên cỏ không mọc, cát dày và khô giữ chân Jody, như có những vòi bạch tuộc quấn quanh bắp chân nó. Những vòi động đậy nhưng nó tưởng mình liên tục chạy quanh những cây ấy, những bụi rậm ấy. Bước chân nó chậm chạp và vô hiệu đến nỗi nó sững sốt khi tới một quãng ngoặt. Đó là con đường vòng quen thuộc. Khu rừng thưa của gia đình Forrester không còn xa.

Jody rùng mình khi thấy nó đã tới gần như vậy. Nó sợ những người trong gia đình Forrester. Nếu họ từ chối không giúp thì nó sẽ đi đâu?

Trời tối sầm. Tuy nhiên giờ này vẫn chưa phải giờ hoàng hôn. Đầy

trời là một khối mây đen tối.

Jody đứng lại một lát để thở rồi bắt đầu chạy quanh cánh rừng thưa.

Một ngọn đèn thấp sớm lấp lánh trong nhà. Dòng khói uốn cong trên ống khói. Các cửa sổ và cửa con đều khép kín để ngăn muỗi.

— Lem! Buck! — Jody vừa gọi vừa không ngừng chạy. Cửa mở rất rộng. Trong khung sáng hình chữ nhật, Jody thấy anh em nhà Forrester lừng lững người nọ sau lưng người kia, tưởng như những cây rừng bật rễ, đang tiến về phía nó. Nó đứng sững lại.

Lem Forrester hiện trên ngưỡng cửa. Anh cúi đầu và hơi xoay nghiêng, nhìn xem người khách không mời mà đến là ai.

— Jody đấy à! Em đến đây làm gì?

Jody òa khóc.

— Ba... bị một con rắn cắn.

Anh em nhà Forrester bước xuống bậc và vây quanh nó. Nó khóc nức nở, thương người cha và thương chính mình, khóc vì cuối cùng nó đã đến nơi, đã làm xong công việc mà nó phải làm. Anh em nhà Forrester lao xao một lúc như bột dậy men:

— Bây giờ ba em đâu? Loại rắn gì?

— Một con rắn chuông. Con bự. Ba em quay về nhà nhưng không biết có về được đến nơi không?

— Có sưng không? Bị cắn ở đâu?

— Ở cánh tay. Sưng ghê gớm. Đi mời hộ bác sĩ Wilson, em van các anh.

— Sợ rằng chẳng ích gì, — Buck nói. — Một vết cắn ở cánh tay có thể làm người ta chết tức khắc. Ông sẽ chết trước lúc bác sĩ đến nhà.

— Ba em đã giết một con hươu mẹ và dùng gan để hút nọc độc. Đi

tìm bác sĩ đi, em xin các anh.

— Được! — Lem nói. — Anh đi!

Một cảm giác khuây khỏa chiếu rọi Jody như một tia nắng mặt trời.

— Cảm ơn anh nhiều.

— Chú mày có thể giữ lại những cảm ơn của chú mày. Nếu một con chó mà bị rấn cắn thì anh cũng đi cứu.

— Còn tôi, — Buck nói, — tôi sẽ đem ngựa đi kiếm Penny về.

Buck và Lem ra chuồng ngựa thả ngựa của họ, với một vẻ uể oải như một khối hình. Sự chậm rãi đó làm Jody hốt hoảng hơn là sự vội vã. Nếu còn hy vọng cứu sống ba nó, chắc họ sẽ vội vàng...

Jody đứng dậy, bối rối. Những người khác trong gia đình Forrester bỏ mặc nó, bước lên bậc, vào nhà và đóng cửa lại. Nó khiếp sợ nghĩ rằng không một ai trong bọn họ thực sự muốn giúp nó, rằng Buck và Lem đã ra chuồng ngựa để phỉnh nó và họ đang cười nhạo nó ở đó. Nó bị bỏ mặc, ba nó bị bỏ mặc.

Cuối cùng rồi hai người đàn ông cũng hiện ra trên lưng ngựa.

— Đừng buồn, em ạ, điều đó chẳng ích gì, — Buck nói. — Bọn anh sẽ làm hết sức. Người ta không còn giận ai trong con bất hạnh.

Họ vỗ vào sườn ngựa và biến mất. Jody thấy nhẹ bồng khỏi một gánh nặng ghê gớm. Nó lắng nghe tới khi tiếng vó ngựa tắt lịm rồi lên đường trở về nhà.

Bây giờ nó có thời giờ để nghĩ mọi chuyện. Một con rắn đã cắn ba nó, ông có thể chết vì thế. Nhưng người ta đã đi cứu ông và nó đã hoàn thành việc phải làm. Nỗi sợ của nó không còn ghê gớm như trước. Nó quyết định không chạy nữa mà bước đi ung dung. Nó muốn hỏi mượn một con ngựa nhưng lại không dám.

Những giọt mưa vỗ xuống vòm lá trên đầu Jody. Tiếp sau là im lặng. Con đông có thể nổ ra trong rừng, điều đó vẫn thường thấy.

Chung quanh Jody, một vầng sáng đang tỏa lan. Nó chợt nhận ra là nó vẫn đang mang khẩu súng của người cha, nó đưa súng lên vai và bước gập. Nó tự hỏi không biết phải bao lâu Lem mới tới được nhà bác sĩ Wilson, nơi gọi là “Ngã Hai”. Jody đã tới đó một lần, khi nó còn bé tí. Nó nhớ lại ngôi nhà thấp, với những hành lang rộng, sắp sập xuống cũng như ông bác sĩ già, bao phủ bởi một giàn nho rừng rậm rạp.

Nếu người ta kịp đón ông bác sĩ đến, nó nghĩ ba nó sẽ được cứu sống.

Nó ra khỏi con đường hẻm của gia đình Forrester, bước vào con đường lớn đi qua phía đông khu rừng thưa nhà Penny. Còn phải vượt sáu cây số nữa. Nếu đất rắn thì chỉ hơn một giờ là tới. Nhưng cát lún và bóng tối như giữ nó lại, khiến bước đi của nó không đều. Nó sẽ phải vất vả mới về đến nhà sau một giờ rưỡi, có thể hai. Thỉnh thoảng, nó chạy gần. Nó nghe sấm nổ ở phía đông và chớp lóe đầy trời. Nó tưởng có người bước đi trong các bụi rậm nhưng đó chỉ là những giọt mưa đập trên lá. Chưa bao giờ Jody sợ ban đêm và bóng tối vì ông Penny luôn luôn đi trước nó. Nhưng bây giờ, nó chỉ có một mình.

Nó tự hỏi, lòng thất lại, không biết người cha lúc nay đang nằm sõng soài ở phía trước, người sưng phù vì nọc độc hay đang nằm vất trên yên ngựa của Buck, nếu Buck tìm thấy ông. Một ánh chớp nữa lại sáng lòa. Jody phải trải qua nhiều cơn dông, cùng ngồi với người cha dưới gốc những cây sồi bần. Con mưa lúc đó thật là thân thiết, làm hai cha con sát lại gần nhau.

Một tiếng gầm gừ dội lên trong những lùm cây. Một con gì vọt nhanh qua đường trước mặt Jody và biến mất không một tiếng động. Mùi xạ hương bay vờ trong không gian. Jody không sợ lũ linh miêu và mèo rừng nhưng người ta bảo có một con báo đã bắt ngựa. Tim Jody đập. Khẩu súng không còn dùng để làm gì được nữa vì Penny đã bắn cả hai phát, một phát bắn con rắn, một phát bắn con

hương mẹ, nhưng Jody vẫn còn con dao của người cha dắt bên hông. Ở nhà, nằm dài an toàn dưới giàn nho hoặc gần đầm chứa nước, nó thích tưởng tượng bàn tay rắn chắc của nó tọc sâu mũi dao vào tim một con gấu, con sói hoặc con báo. Lúc này, cảnh tượng ấy đã mất hết ánh kiêu hãnh. Dù con vật đó là gì, Jody vẫn đi tiếp. Nó bước gập, chuệnh choạng trong cơn vội. Nó như nghe thấy sói hú, nhưng xa thăm thẳm chừng đó chỉ là tiếng gió. Ngọn gió ấy như thổi đến từ một thế giới khác, bên kia vực thăm tối tăm. Nó bỗng mạnh lên ào ào. Jody nghe thấy nó lại gần như một bức thành di động. Cây cối trước mặt Jody giãn hết cành lá. Các bụi rậm xao xác và uốn cong lại. Có một tiếng gầm nặng nề và cơn bão đập vào Jody như một nắm đấm.

Jody cúi đầu, lao tới. Trong khoảnh khắc, nó đã ướt đầm. Quần áo của nó sưng nước, trở nên nặng nề, giữ nó lại. Nó chợt cảm thấy yếu ớt và cô độc trong một thế giới thù địch, bị bỏ mặc trong giông tố và bóng tối.

Nó tự bảo ba nó đã chết hay là đang chết. Ý nghĩ ấy đè nặng trĩu lên nó. Nó chạy nhanh hơn để trút bỏ gánh nặng này. Penny không thể chết được. Nó cảm thấy một nỗi khiếp sợ mà nó chưa hề biết đến bao giờ. Nó òa khóc.

Họng nó cháy bỏng, chân nó nặng như chì. Chớp lóe soi sáng một khoảng trống trước mặt nó. Nó đã đến khu rừng thưa bỏ hoang. Nó chạy tới, ngồi sụp xuống dưới chân dãy hàng rào già nua để náu mình trong chốc lát. Gió xoắn riết lấy nó làm nó lạnh hơn cả mưa. Nó rùng mình, đứng dậy đi tiếp. Sự ngừng bước làm nó giá buốt. Nó muốn chạy lên cho ấm nhưng chỉ còn đủ sức để bước từ từ. Mưa đã nhồi cát làm bước đi trên đó dễ dàng hơn. Gió yếu đi. Những thác nước đổ xuống thay cho cơn mưa rào đều đều.

Jody đi tiếp trong cơn tuyệt vọng. Nó tưởng mình còn phải bước đi mãi mãi thì bỗng nhiên nó đi qua trước đầm chứa nước và đến cánh rừng thưa.

Ngôi nhà của gia đình Baxter sáng ánh nến. Ngựa hí và gõ móng trong cát. Có ba con buộc ở hàng rào. Jody qua hàng rào chần song vào nhà. Lúc này, số mệnh, dù sao đi nữa, cũng đã được định đoạt.

Không ai động đậy khi Jody bước vào. Buck và Lem ngồi trước lò sưởi đã tắt, ngả lưng trên ghế bành. Họ uể oải nói chuyện. Họ nhìn nó và nói “chào em,” rồi lại tiếp tục câu chuyện.

Jody cảm thấy suy sụp. Nó không dám hỏi họ. Nó đi qua trước mặt họ để vào buồng người cha. Mẹ nó ngồi trên thành giường và bác sĩ Wilson ngồi ở phía bên kia. Người thầy thuốc già không quay đầu lại. Má Baxter nhìn thấy Jody, lảng lảng đứng dậy. Bà đến bên một chiếc hòm lấy một chiếc áo và một chiếc quần giơ ra cho nó. Nó dựng súng vào tường và thông thả đi đến bên giường.

— Nếu ba chưa chết – nó nghĩ – thì ba sẽ không chết.

Penny cựa quậy trên giường. Trái tim Jody đập rộn. Khuôn mặt Penny u tối và sưng phồng. Người thầy thuốc luồn tay xuống dưới tấm chăn và lấy ra một viên gạch bọc trong dạ. Ông đưa viên gạch cho má Baxter. Bà đặt quần áo của Jody xuống dưới chân giường và vào bếp để nướng lại viên gạch.

Jody thì thầm:

— Ba cháu có nguy lắm không?

— Khá nguy. Nhiều lúc tưởng ông đã đi nhưng những lúc khác thì không.

Penny mở những mí mắt sưng húp. Đồng tử giãn ra đến nỗi tưởng như mắt ông màu đen. Ông ngúc ngoắc cánh tay. Nó sưng phồng và to như một cái đùi bò.

Ông lẩm bẩm, giọng đặc sệt:

— Con cảm lạnh mất thôi.

Jody mau lẹ thay quần áo.

— Ba con nhận được ra con, đó là một dấu hiệu tốt, – người thầy thuốc già nói. – Đây là những tiếng đầu tiên mà ba con nói.

Một niềm âu yếm tràn ngập nơi Jody, nửa buồn lo nửa êm ái. Penny không chết. Ông không thể chết.

— Ba con sẽ qua khỏi, bác sĩ ạ! – Jody nói tiếp điều mà nó đã nghe thấy người cha nói: “Trong gia đình Baxter của con, ai cũng rắn chắc như cát nung lửa.”

Người thầy thuốc lắc đầu và gọi vào bếp:

— Bây giờ thử cho sữa nóng nào!

Hy vọng đã trở lại, má Baxter bắt đầu khóc tím tím. Jody lại gần bà, bên bếp lò. Bà rên rĩ:

— Ôi! Chúng ta không đáng phải chịu cái nỗi này, e nó đến mất thôi!

— Cái đó sẽ không đến, má à!

Jody ra ngoài kiểm thêm củi cho bếp lửa. Con giông đã rời xa về phía tây. Ở phía đông hiện ra những khoảng trời quang đãng, đầy sao. Gió thổi một làn hơi mới mẻ và mát rượi. Jody trở vào với một ôm củi nhựa.

— Ngày mai trời sẽ đẹp, má à!

— Ngày mai trời sẽ đẹp, nếu ba con còn sống.

Người mẹ khóc nức nở. Nước mắt bà rỏ sè sè trên bếp lò. Bà nâng tạp dề lên lau mắt.

— Mang sữa vào, – bà nói. – Má đi pha trà cho bác sĩ và cho nhà mình. Má chưa ăn gì, má đang đợi ba và con thì Buck mang ba về.

Jody hai tay nâng tách sữa, cẩn thận mang vào phòng. Người thầy thuốc cầm lấy, ngồi lên giường kê bên Penny.

— Nào con, giữ đầu ông cho thẳng, ta cho ông uống bằng thìa.

Đầu Penny đặt nặng nề trên gối. Mặt ông đã đổi màu. Nó lợt lạt và xanh tái. Răng ông cắn chặt không cho chiếc thìa lọt vào.

Người thầy thuốc nói:

— Há mồm hay tôi gọi bạn Forrester lại đỡ.

Cặp môi sưng mở ra. Penny nuốt. Một phần thìa sữa trôi vào. Ông xoay đầu.

Người thầy thuốc nói:

— Tùy ông. Nếu ông làm tôi đánh đổ, tôi sẽ lấy tách khác.

Người Penny nhể nhại mồ hôi.

— Tốt lắm, – người thầy thuốc nói tiếp. – Rất tốt, nếu ra được mồ hôi khi bị ngấm độc.

Má Baxter vào phòng, mang hai chiếc đĩa, mỗi chiếc có một chén trà và bánh quy. Người thầy thuốc lấy một đĩa, đặt ngay ngắn trên đầu gối.

— Jody, con ăn chứ? – Má Baxter hỏi.

Jody lắc đầu.

Dạ dày nó cũng bị bóp chặt như dạ dày người cha. Nó như cảm thấy nọc độc trong mạch máu nó, xuyên lên tim, chạy lên họng.

Người thầy thuốc nói:

— Mong rằng ông giữ được chỗ sữa ấy.

Penny ngủ thiếp đi. Má Baxter đu đưa trong chiếc ghế bành, uống trà và nhấm bánh.

Jody sang buồng bên. Buck và Lem nằm trên nền nhà, trong những tấm da hươu.

— Má và bác sĩ đang ăn, – Jody nói. – Các anh có đói không?

— Bọn anh vừa ăn xong thì em đến. – Buck trả lời. – Đừng bận tâm.

Bọn anh sẽ ngủ lại đây, đợi xem sự thể ra sao.

Jody ngồi xuống gót chân. Nó thích nói chuyện với họ. Thật thích thú được nói chuyện về bầy chó, khẩu súng, cuộc săn, về tất cả những gì mà những con người linh hoạt thường làm. Lem ngáy gồ. Jody bước rón rén trên đầu ngón chân trở lại phòng người cha. Người thầy thuốc ngủ gà gật trong ghế bành. Má Baxter cắt ngọn nến đặt gần giường và ngồi vào chiếc ghế da. Lò xo kêu cọt két một lát rồi im lặng. Bà cũng đã ngủ.

Jody cảm thấy như nó đang ở một mình với người cha. Nếu nó thức tỉnh, thở hít giúp cho người cha đang ngủ mê mệt, nó sẽ giữ được ông lại với cuộc sống. Nó cũng thở hít sâu như ông. Điều đó làm nó ngây ngất. Đầu óc và dạ dày nó trống rỗng. Nó biết nếu ăn nó sẽ khá hơn nhưng không nuốt nổi. Nó ngồi xuống đất. Tựa lưng vào thành giường. Nó bắt đầu ôn ngược lại chuyện ban ngày. Ở nơi đây, gần bên người cha, nó thấy yên tâm hơn là trong đêm giông bão. Nó biết nhiều cái chẳng có nghĩa lý gì đối với Penny nhưng sẽ rất đáng sợ nếu nó phải đối chọi một mình. Con rắn chuông luôn luôn là mối lo sợ khủng khiếp của nó.

Jody nhớ lại cái đầu ba cạnh của con rắn, cái mõ nhanh như chớp, những uốn khúc mềm mại. Nó nổi da gà. Có thể từ nay nó sẽ không bao giờ còn tìm thấy sự yên tĩnh ở trong rừng. Jody nhớ lại sự bình tĩnh của người cha khi ông bắn và nổi khiếp sợ của bầy chó. Nó nhớ lại con hươu mẹ và sự ghê rợn của thịt nóng hồi ấp lên vết thương. Nó nhớ lại con hươu non. Nó vùng dậy. Con vật đang ở một mình trong đêm, như nó lúc vừa rồi. Cái tai họa có thể giết chết người cha của Jody, đã khiến con hươu non trở nên cô độc. Con vật đói khát, ngo ngác, ở lại giữa trời mưa gió sấm chớp, bên thân hình rách nát của hươu mẹ, tuyệt vọng trông chờ cái xác đã cứng nhóm dậy sưởi ấm cho mình. Jody áp mặt vào tấm chăn rủ xuống từ trên giường và khóc rưng rức. Lòng nó u uất, nó căm ghét mọi cái chết và thương xót mọi nỗi cô đơn.

Jody tỉnh dậy trên nền đất rắn. Trong rừng thưa, ánh mặt trời đang lên. Ánh sáng xanh xao rọi sau những cây thông. Căn buồng tràn đầy một bóng tối màu xám.

Jody đứng dậy nhìn người cha.

Penny thở đã dễ hơn nhưng người vẫn sưng và sốt. Má Baxter ngủ trong chiếc ghế đu, đầu hất ra phía sau. Người thầy thuốc già nằm ngang dưới chân giường.

— Bác sĩ! – Jody thì thầm.

Người thầy thuốc lồm bồm và ngẩng đầu dậy:

— Sao? Cái gì?

— Bác sĩ! Nhìn ba xem!

Người thầy thuốc nâng mình trên khuỷu tay, ông chớp mắt và giụi trên mi. Ông ngồi dậy, cúi về phía Penny.

— Xong rồi!

Má Baxter chồm dậy:

— Ông ấy chết rồi ư?

— Ồ, không! Còn xa lắm!

Má Baxter òa khóc.

— Nếu vậy chắc bà đau đớn lắm?

— Bác sĩ không biết được rồi sẽ ra sao, nếu ông ấy từ bỏ chúng tôi.

Jody chưa bao giờ nghe thấy bà nói âu yếm đến thế.

— Xem kìa, – người thầy thuốc nói, – các bạn đã có một người đàn ông nữa trong nhà. Nhìn Jody xem. Nó đã đủ lớn để cày ruộng, gặt hái và đi săn.

— Phải, Jody thật ngoan nhưng vẫn còn là một đứa bé. Nó chỉ nghĩ đến dong chơi.

Jody cúi đầu. Đúng là như vậy.

— Ba nó khuyến khích nó. — Má Baxter nói tiếp.

— Con ạ, hãy bằng lòng vì đã được khuyến khích, — người thầy thuốc già nói. — Suốt đời, bọn tôi chẳng được thế bao giờ. Còn bà, bây giờ xin bà chuẩn bị sữa cho ông nhà, khi ông thức dậy.

Jody sôi nổi nói:

— Con đi vắt sữa, má ạ.

Nó đi qua phòng bên. Buck ngồi dưới đất, ngái ngủ tay giụi đầu. Lem vẫn đang ngủ.

— Bác sĩ bảo ba em sẽ qua khỏi, — Jody thốt lên.

— Lạ thật! Lúc tỉnh dậy, anh tự bảo mình sắp đi chôn ông lão.

Jody ra khỏi nhà, tháo chiếc xô đựng sữa khi đi qua. Nó cảm thấy mình nhẹ lâng như chiếc xô ấy. Nó tưởng như, trong con khuây khỏa, chỉ cần dang rộng hai tay là nó có thể bay lên qua hàng lưới sắt như một chiếc lông chim. Buổi bình minh còn mờ nhạt. Một con sáo để Jody ngủ thêm chốc lát. Buổi sớm yên tĩnh, gió xao động nhẹ nhẹ trên ngọn những cây thông. Mặt trời lên rọi những tia sáng dài trong khu rừng thưa. Khi Jody mở cửa chuồng bò, một đàn bò câu bay lên khỏi ngọn thông trong tiếng vỗ cánh rào rào.

Jody vui vẻ gọi chúng:

— Này! Lũ bò câu...

Con bò Trixie thò đầu ra, chờ đợi Jody. Cậu bé leo lên vừa lúa, lấy cỏ khô cho con vật. Trixie thật đáng yêu — nó nghĩ — đã cho sữa, đánh đổi lấy một phần ăn hàng ngày nghèo nàn như thế này!

Con bò nhai cỏ ngốn ngấu. Có lúc nó giơ chân lên đe dọa vì Jody đã vắt vụng về. Jody vắt cạn hai núm vú rồi rất bê đến bú nốt hai núm vú còn lại.

Con bê bú oàm oạp. Nó đã quá lớn để sống bằng thứ thức ăn này.

Jody lại nghĩ đến con hươu non, ý nghĩ ấy đè nặng lên nó như chì. Sớm nay, hẳn là con hươu non phải tuyệt vọng và đói. Thịt đã mỡ của con hươu mẹ kéo lũ sói đến. Có thể chúng đã tìm thấy con hươu non, đã xé rách cái thân thể tươi mềm ấy ra từng mảnh.

Niềm vui buổi sớm của nó, khi nhìn thấy người cha sống sót, đã bị làm tối sầm và vẩn đục. Tâm trí nó theo đuổi con hươu non, không thể nào nguôi.

Má Baxter cầm xô sữa, đổ đầy một tách và mang vào cho người bệnh. Jody đi theo mẹ. Penny đã dậy và cười yếu ớt. Ông nói rất khẽ, giọng sèn sệt:

— Thần chết còn phải đợi tôi ít lâu nữa.

Buck và Lem vào phòng. Họ cười.

— Ông không được đẹp, không đẹp Penny ạ, nhưng dù sao thì ông cũng đã sống, – Buck kêu lên.

Người thầy thuốc đưa tách sữa lên môi Penny, ông uống một hơi dài.

— Tôi chẳng làm được gì nhiều cho sự phục hồi của ông, – người thầy thuốc nói. – Giờ phút cuối cùng của ông chưa tới, có thể thôi.

Penny nhắm mắt.

— Tôi có thể ngủ cả một tuần, – ông thở dài.

— Tôi chỉ đòi hỏi ở ông có vậy, – người thầy thuốc trả lời. – Ông đứng dậy và vươn vai.

Má Baxter đến lượt mình, cũng thở dài:

— Ai sẽ làm việc khi ông ấy ngủ?

Buck hỏi:

— Có những công việc gì phải làm?

— Trước hết là ngô. Phải xới cỏ, nhưng việc đó Jody làm được nếu

nó chịu khó.

— Con sẽ chịu khó, má à!

— Phải, em ạ, — Buck nói, — nhưng dù sao thì em cũng không thể làm hết được. Tôi sẽ ở lại và giúp các người một tay.

Đề nghị của Buck xóa bỏ những hận thù xưa cũ giữa gia đình Forrester và nhà Baxter láng giềng.

— Cám ơn anh nhiều, Buck ạ — Má Baxter nói — Thật thế đấy, nếu không thu lượm được ngô về thì thà rấn mỡ chết cả ba chúng tôi đi còn hơn.

— Thôi, thôi, — bác sĩ Wilson nói, — các bạn sẽ thấy mọi việc rồi sẽ đầu vào đó. Bây giờ tôi sẵn sàng ăn chút đỉnh trước khi trở về.

Má Baxter vội vã vào bếp. Jody theo mẹ để nhóm lửa.

— Vào chỗ cất thức ăn lấy miếng mỡ cuối cùng ra đây. Má không muốn để lại nữa.

Jody hãnh diện mang miếng mỡ đến. Má nó cho phép nó thái thành những lát mỏng.

— Má à, ba đã giết một con hươu mẹ, lấy gan để hút nọc độc. Ba đã tự rạch mình cho chảy máu và đặt miếng gan lên trên.

— Lẽ ra con phải mang một xúc thịt về.

— Con không kịp nghĩ đến điều đó.

— Ủ, đúng như vậy đấy.

— Má à, con hươu mẹ có một con hươu con.

— Vậy thì sao? Rất nhiều hươu mẹ có hươu con.

— Con hươu con ấy còn non lắm. Gần như mới đẻ.

— Vậy thì sao? Đi dọn bàn đi. Lấy mứt ra. Lấy cả bơ nữa. Dậy mùi lắm nhưng dù sao thì vẫn là bơ.

Mọi người thực thà ăn bữa sáng. Ăn hết món cháo yến mạch. Jody đứng dậy khỏi bàn, đến bên đầu giường người cha. Penny nằm rất yên. Mắt ông mở và trong trẻo, nhưng đồng tử vẫn tối và giãn to.

— Ba thấy sao, ba? – Jody hỏi.

— Tốt lắm, con ạ. Nhưng chưa được năm phần. Ba vừa lòng với con, con ạ, về cách con biết giữ cho mình tỉnh táo và làm những việc phải làm.

— Ba...

— Cái gì, con?

— Ba, ba nhớ lại con hươu mẹ và con hươu con chứ?

— Ba sẽ không bao giờ quên. Con hươu mẹ khốn khổ đã cứu ba, đúng là như vậy.

— Ba, có lẽ con hươu non còn ở đó. Nó đói và chắc là sợ lắm.

— Ba cũng nghĩ như vậy.

— Ba, con lớn rồi, con không cần đến sữa nữa. Con có thể đi tìm lại con hươu non, được không ạ?

— Để đưa nó về đây?

— Vâng, và nuôi nó.

Penny nằm im lặng, nhìn lên trần nhà.

— Con bé bóng của ba, còn làm ba bối rối.

— Nuôi nó không cần nhiều, ba ạ. Rồi nó sẽ có thể tự tìm lấy những thứ lá mà nó cần.

— Thật là quá sức...

— Chúng ta đã giết mẹ nó và đó không phải là lỗi tại nó.

— Thật là vô ơn nếu để nó chết vì đói phải không con? Ba không nỡ nào bảo con là đừng. Ba không nghĩ rằng mình được thấy lại buổi

bình minh sáng nay...

— Con có thể đi ngựa với anh Lem xem có tìm lại được nó không?

— Nói với má là ba đã cho phép con.

Jody vội quay về bàn ăn và ngồi xuống. Má nó đang rót cà phê cho mọi người.

— Má! Ba bảo con có thể đi tìm con hươu non.

Người mẹ ngừng lại, ấm cà phê lơ lửng trên cao:

— Con của con hươu mẹ đã bị giết để lấy gan hút nọc độc và đã cứu sống ba.

Bà thở hỗn hển.

— Nhưng, lạy Chúa...

— Ba bảo thật là vô ơn nếu để nó chết vì đói.

— Đúng vậy, thưa bà, – bác sĩ Wilson nói. – Trên đời này không bao giờ ta được một cái gì đó mà lại không phải trả giá. Cậu bé có lý và ông nhà cũng vậy.

— Nó có thể đi ngựa với tôi, – Lem nói. – Tôi sẽ giúp nó tìm thấy con hươu non.

Người mẹ chịu thua, đặt ấm cà phê xuống.

— Thôi được, nếu con muốn để lại sữa của con. Ta chẳng còn gì khác để nuôi nó.

— Con sẽ để lại sữa cho nó. Chẳng bao lâu nó sẽ không cần gì nữa.

— Tôi chỉ còn chờ đợi những tiến triển tốt, bà Baxter ạ, nhưng nếu tình hình xấu đi thì bà biết tìm tôi ở đâu rồi, – người thầy thuốc nói.

— Tốt quá! Thưa bác sĩ, chúng tôi phải trả bao nhiêu ạ? Chúng tôi không thể trả ngay nhưng khi gặt hái xong...

— Trả gì? Tôi không làm được gì hết. Ông nhà đã được cứu sống

trước khi tôi đến đây, tôi đã được ngủ và được ăn một bữa ngon lành. Gửi cho tôi một ít mật khi mía của các bạn đến độ thu hoạch.

— Bác sĩ tốt quá, thưa bác sĩ. Chúng tôi đã bàn cãi nhiều, tôi không biết được rằng con người có thể tốt đến thế.

— Ông nhà uống sữa được chừng nào thì cho uống chừng ấy. Nếu có thì cho ăn thêm rau xanh và thịt tươi.

— Nào, – Lem nói, – đã đến giờ tôi phải đi. Đến đây chú em, nếu mà muốn tận dụng con ngựa của anh.

Cái nhìn của người thầy thuốc ngừng lại nơi chiếc túi cắt may bằng tấm da hải ly trắng.

— Cái túi đẹp quá. Tôi cần một cái như vậy để mang thuốc.

Cho đến lúc ấy, chưa bao giờ Jody có một cái gì xứng đáng làm quà biếu. Nó tháo chiếc túi khỏi đỉnh treo, đặt túi vào tay người thầy thuốc:

— Túi này của con, – nó nói. – Xin ông cầm lấy.

— Nhưng ta không muốn tước nó của con, con ạ.

— Con không dùng đến, – nó nói dối. – Con sẽ làm một cái khác cho con.

— Vậy thì cảm ơn con. Mỗi lần đi lại, ta sẽ nghĩ đến con.

Lem lên ngựa, nâng Jody lên, đặt nó ngồi ở phía sau. Người thầy thuốc cũng lên ngựa và đi về hướng ngược lại. Jody chào ông bằng những dấu hiệu thân thiết. Lòng nó nhẹ lâng.

— Anh có tin là con hươu non còn ở đó không? Anh giúp em tìm lại nó chứ? – Jody hỏi Lem.

— Ta sẽ tìm thấy nó, nếu nó còn sống.

Họ đi qua trước khu rừng thưa bỏ hoang.

— Đi về hướng bắc, Lem ạ. Ba em bị rắn cắn và đã giết con hươu

mẹ ở đó.

Họ đồng ngựa đi một lúc lâu trong im lặng.

— Em muốn đi theo hướng nào để tìm con hươu non, – Lem hỏi. –
Chỗ này đầy những bụi cây.

Bỗng nhiên Jody không muốn cùng đi với Lem nữa. Nếu con hươu non đã chết hoặc không tìm thấy, nó không muốn để lộ nỗi thất vọng với ai. Nếu con hươu non còn ở đó, cuộc gặp gỡ sẽ thú vị và kín đáo đến mức nó không thể chịu đựng được khi phải chia sẻ.

— Bây giờ không còn xa nữa, – nó nói, – nhưng có quá nhiều bụi rậm cản chân con ngựa. Em có thể đi chân tới đó.

— Nhưng anh lo lắng khi để em ở lại, chú bé ạ! Nếu em bị lạc hoặc bị rắn cắn thì sao?

— Em sẽ cẩn thận. Từ lâu em nghĩ sẽ có dịp may thấy lại con hươu non, nếu nó đi dạo chơi. Để em ở lại đây.

— Được, nhưng đừng đi sâu quá vào rừng rậm nhé. Em có biết hướng bắc ở đâu không?

— Kia! Cây thông lớn ở kia làm chuẩn cho em.

— Tốt lắm. Nếu tình hình xấu đi, một trong hai người, Buck hoặc em, hãy đến tìm anh. Tạm biệt.

— Tạm biệt Lem. Cảm ơn anh nhiều.

Jody đợi tắt tiếng vó ngựa rồi rẽ sang phải. Rừng không lay động. Chỉ có tiếng gãy của những cành cây dưới bước chân Jody vang trong im lặng. Nó sốt ruột đến mức quên cả thận trọng; tuy vậy nó vẫn chặt một chiếc gậy, đẩy trước nó vào những nơi cây mọc rậm rạp không trông thấy mặt đất. Những con rắn chuông bỏ trốn khi còn kịp. Jody không nhớ lại rằng ba nó đã đi quá sâu vào những bụi rậm. Cuối cùng rồi nó cũng tới được khu rừng sồi. Những con điều mướp vây quanh xác con hươu mẹ. Jody ném chiếc gậy vào chúng, chúng bay lên cây

cầu gần bên. Cánh chúng kêu ken két như cái nắm tay gỏi của chiếc bom.

Jody thấy trên cát dấu chân thú dữ, một con mèo hoang hoặc con báo. Nhưng lũ thú dữ giết lẫn nhau, chúng bỏ mặc con hươu mẹ cho lũ chim kèn kèn.

Jody rời xa cái xác và vạch cỏ ở nơi nó đã nhìn thấy con hươu non. Nó không thể tin rằng điều ấy vừa mới xảy ra hôm trước. Con hươu non không còn ở đó. Jody đi một vòng quanh khu rừng thưa, không một tiếng động, không một dấu vết. Những con điều mướp đập cánh, nôn nóng được trở lại bữa ăn. Jody quay về nơi con hươu non đã xuất hiện, nằm bò xuống để nhìn cát, tìm dấu vết mà những chiếc móng bé bỏng in lại. Con mưa đêm đã xóa hết mọi dấu, trừ dấu của con thú dữ và của lũ điều mướp.

Nhưng dấu chân thú dữ không đi về phía đó. Cuối cùng, dưới lùm cỏ lùn, nó tìm ra một dấu vết nhọn và mong manh như dấu chim cu. Nó vừa bò vừa tiến.

Bỗng nhiên một cử động phía trước làm nó lùi lại. Con hươu non hếch mõm về phía nó, cặp mắt trong treo của con vật làm nó bàng hoàng. Con vật run rẩy. Nó không có vẻ gì muốn đứng dậy hoặc chạy trốn.

Jody không dám động dậy.

Nó thì thào:

— Tao đây mà!

Con hươu non hếch mũi đánh hơi. Jody vươn tay đặt lên cái gáy êm êm của nó, sự tiếp xúc ấy làm thằng bé ngất ngây. Jody bò lại gần và vòng tay ôm lấy chú hươu. Một luồng run rẩy nhẹ nhẹ chạy trong thân thể con vật bé bỏng nhưng nó không kháng cự. Jody vuốt lên sườn nó, nhẹ nhàng như thể nó được làm bằng sứ và sẵn sàng rạn vỡ. Bộ lông của nó êm hơn cả cái túi làm bằng da hải ly trắng, trơn tru

sạch sẽ và thơm mùi cỏ.

Jody thông thả đứng dậy, bế chú hươu non. Con vật không nặng hơn con chó già Julia. Cẳng chân nó thông xuống mềm mại. Chúng dài một cách lạ lùng và Jody phải hết sức nâng cao con hươu non trên tay.

Jody sợ con vật sẽ giãy giụa kêu la khi trông thấy và ngửi hơi hươu mẹ nên nó vòng qua cánh rừng thưa đi vào rừng rậm. Thật là khó khăn để mở được một con đường với cái gánh nặng ấy. Cẳng chân hươu vướng vào bụi rậm và chân Jody cử động khó khăn.

Jody cố che cái mõm nhỏ khỏi gai góc. Đầu chú hươu non lắc lư theo những cử động của nó. Tim Jody đập, ngậy ngất vì sự ngoan ngoãn của con vật. Cậu bé đã tới được con đường hẻm và bắt đầu bước nhanh ra đường lớn.

Tới đây Jody ngừng lại để thở và đặt chú hươu non đứng trên những cẳng chân yếu ớt. Những cẳng chân ấy run rẩy bên dưới con vật. Nó nhìn Jody và kêu lên.

Jody thích thú trả lời:

— Tao nghỉ xong rồi sẽ lại bế mày.

Jody nhớ lại đã nghe người cha nói: con hươu non sẽ theo mãi người nào bế nó trước tiên. Cậu bé thông thả bỏ đi. Con hươu non nhìn theo Jody trở lại, vuốt ve con vật rồi lại rời xa. Con hươu non chập chững đi theo vài bước, vừa đi vừa nức nở. Nó muốn theo Jody. Nó đã thuộc về cậu bé. Niềm vui làm Jody như mọc cánh. Cậu bé muốn vuốt ve món trồn con vật, muốn chạy cùng, muốn gọi nó lại. Cậu sợ đã làm nó lo âu. Cậu bế nó lên hai tay, ở phía trước. Cậu bước dễ dàng, tưởng mình cũng mạnh mẽ như một người trong gia đình Forrester.

Rồi cánh tay Jody bắt đầu mỏi, Jody lại phải ngừng bước. Khi Jody bước tiếp, con hươu non bước theo ngay. Jody để con vật đi vài bước

rồi lại bắt đầu bế nó. Nhà không còn xa. Jody có thể đi suốt ngày đêm, lần lượt bế con hươu non và để nó đi theo.

Người Jody đầm mồ hôi nhưng một làn gió thoảng trong buổi sớm tháng sáu làm nó mát rượi. Trời trong sáng như nước nguồn đọng trong một chiếc chén sứ màu xanh. Nó đã đến khu rừng thưa. Rừng xanh và mát sau cơn mưa đêm. Trên cánh đồng, nó thấy bác Forrester và con ngựa già Cæsar đóng vào chiếc cày. Jody cố mở hàng rào và phải đặt con hươu non xuống đất. Nó muốn vào nhà, đến cầu buồng của người cha có con hươu non leo đèo theo sau. Nhưng đến trước bậc cửa, con vật vấp chân và không chịu lên nữa. Jody bế nó lên tay, vào phòng người cha. Penny đang nằm mắt nhắm nghiền.

— Ba! Ba nhìn xem con hươu non.

Penny quay đầu lại, Jody đã đứng cạnh giường, ôm con hươu non sát bên mình. Penny thấy mắt nó cũng lấp lánh như mắt con hươu. Khuôn mặt ông rạng rỡ khi nhìn thấy chúng ở bên nhau:

— Ba vui lòng vì con đã tìm thấy nó, – ông nói.

— Ba ạ, nó không sợ con. Nó nằm đúng ở chỗ con hươu mẹ đã làm ổ cho nó.

— Bọn hươu mẹ đã dạy chúng điều đó từ khi mới đẻ. Nhiều khi người ta gần như bước qua chúng mà chúng vẫn nằm im.

— Ba ạ, con đã bế nó và khi đặt nó xuống, nó theo con liền. Như một con chó, ba à.

— Tốt lắm. Bế nó lên cho ba coi kỹ.

Jody nâng bổng con hươu non lên. Penny giơ tay sờ vào mõm con vật. Nó kêu be và thử bú ngón tay ông. Penny bảo nó:

— Chú bạn bé bỏng, nghe đây con! Ta xin lỗi đã phải bắt buộc cướp mẹ của con đi.

— Ba nghĩ rằng nó cảm thấy thiếu mẹ?

— Không. Cái mà nó thiếu là thức ăn, nó biết được điều đó. Nó còn thiếu những cái khác nữa nhưng nó không biết rõ vì sao.

Má Baxter đi vào.

— Má coi. Con đã tìm thấy nó.

— Má coi rồi.

— Nó đẹp phải không má? Má nhìn những đốm trắng hàng này! Má nhìn cặp mắt này! Đẹp, phải không má?

— Nó bé quá. Phải cho nó ăn sữa lâu. Nếu biết nó còn bé thế này thì má đã không bằng lòng.

Penny chống khuỷu tay nhóm dậy:

— Ory, tôi có điều muốn nói với mình và chỉ nói một lần này thôi. Con hươu non phải được yêu quý như Jody trong nhà này. Ta sẽ nuôi nó không phàn nàn về chuyện sữa. Nếu tôi còn thấy mình bàn cãi chuyện ấy thì mình sẽ phải trả lời tôi đó. Con hươu non này là con hươu của Jody cũng như Julia là con chó của tôi.

Jody chưa bao giờ nghe thấy ba nó nói nghiêm khắc với má nó như thế. Tuy nhiên giọng nói có phần quen thuộc với bà vì bà mấp máy miệng và chom chớp mắt.

— Tôi chỉ bảo là nó bé quá, – má Baxter trả lời.

— Tốt lắm. Vậy thì được.

Penny nhắm mắt lại.

— Mọi người đã vừa lòng cả rồi, bây giờ tôi muốn được nghỉ. Cứ nói là tôi lại đau đầu.

— Con đi chuẩn bị sữa cho nó đây, má ạ, Jody nói. Con không muốn phiền má.

Người mẹ không trả lời. Jody vào bếp. Con hươu non chập chững bước theo. Trong vò còn sữa thừa buổi sớm. Kem đóng váng trên mặt.

Jody hót váng bỏ vào một chiếc bình và lấy tay áo lau những giọt sữa nó đánh rớt. Nếu con hươu non không làm bà mẹ lo phiền chút nào, bà sẽ bớt giận ghét nó. Jody trút sữa vào một chiếc chậu nhỏ. Nó gio chậu sữa ra, con hươu non thấy mùi liền hăm hở đi tới. Jody đã kịp thời hăm nó để nó khỏi làm đổ. Jody dẫn con hươu non ra sân và làm lại như vậy nhưng con vật không uống được trong chậu.

Jody nhúng ngón tay vào sữa, đưa vào cái miệng ẩm ướt của chú hươu non. Con hươu bú chồm chộp. Khi Jody rút tay ra, nó kêu be. Jody làm đi làm lại như vậy, sau khi cho con hươu non mút những ngón tay của nó, nó lại thông thả nhúng vào sữa. Con hươu non thở mạnh, bú và hít ngửi. Nó sốt ruột gõ gõ những chiếc móng nhỏ. Nó vừa lòng, chừng nào Jody còn nhúng tay vào sữa. Cặp mắt nó khép lại mơ màng.

Jody say mê khi lưỡi con hươu non chạm vào tay nó. Cái đuôi bé nhỏ động đậy. Giọt sữa cuối cùng đã biến mất trong đám bọt mép. Con hươu non kêu lên và lắc lư, nhưng con đoi còn cào của nó đã dịu. Jody muốn đi kiếm thêm chút sữa nữa, nhưng dù được người cha che chở, nó cũng không dám đi quá xa? Chắc chắn con hươu non sẽ có đủ sữa như mẹ nó có thể dành cho nó. Con vật nhỏ bé bóng nằm dài xuống đất, mệt nhoài và no nê.

Jody nghĩ đến việc làm một cái ổ. Thật là quá đòi hỏi nếu đưa con hươu non vào ở trong nhà, Jody chạy đến nhà kho, thu dọn một góc cát rồi đến dưới những cây sồi bần bốc một ôm rêu để làm một cái ổ dày. Sau khi xếp đặt xong, Jody đi tìm con hươu non, bế nó vào nhà kho, đặt nó nằm như đặt một em bé.

— Bây giờ, tao bảo cái gì phải làm cái ấy nhé, – Jody ra lệnh. – Như tao là mẹ mày ấy. Tao bảo mày phải nằm đây đến khi tao quay lại.

Con hươu non chớp chớp mắt. Nó kêu lên vẻ vừa lòng và ngả đầu sang bên. Jody rón rén đi ra. “Một con chó cũng không dễ dạy bằng.” Nó nghĩ. Nó ra đồng cúi, bó một bó rơm đẹp và mang vào thùng cúi

trong bếp. Má Baxter đang làm bữa cơm trưa.

— Con vớt váng kem trong sữa có tốt không má, – Jody hỏi.

— Tốt lắm. Đây, con mang cái này cho ba.

Người mẹ múc đầy một đĩa bột gạo và một tách sữa, Jody mang vào phòng. Ông Penny lắc đầu khi trông thấy cái đĩa:

— Ba thấy lộn giọng, con ạ. Con ngồi xuống đây và lấy thìa bón cho ba. Phải giờ tay, ba mệt.

Mặt người cha đã hết sưng nhưng tay ông vẫn to gấp ba lúc thường và hơi thở của ông gấp gáp. Ông nuốt vài miếng bột ngô và uống sữa rồi đẩy chiếc đĩa ra.

— Chú bé hươu của con khá chứ?

Jody tả lại cái ổ bằng râu.

— Con đã chọn được một chỗ tốt. Con định gọi nó là gì?

— Con không rõ. Con muốn một cái tên thật đặc biệt.

Bác và má Baxter vào thăm người ốm.

— Đi ăn trưa đi, Jody, – má Baxter nói. – Con hươu làm mày quên cả ăn.

Jody quay ra ngoài bếp múc đầy một đĩa bột ngô và đi tới nhà kho, nơi con hươu non vẫn còn đang thiu thiu ngủ. Nó ngồi xuống, ăn ngay cạnh con vật. Nó nhúng ngón tay vào bột ngô, giờ tay ra nhưng con hươu chỉ hít ngửi rồi ngoảnh đầu đi.

— Dù sao, ngoài sữa, mày cũng phải làm quen với những thứ khác nữa chứ, – Jody nói.

Côn trùng vo vo trên những rầm nhà. Jody ăn hết đĩa thức ăn và đặt xuống một bên. Nó nằm sát vào con hươu non, vòng tay ôm lấy cổ con vật. Nó nghĩ rằng không bao giờ nó sẽ còn thấy cô đơn.

III

Con hươu non làm Jody mất nhiều thời giờ. Nó đi theo Jody khắp nơi. Ở nơi xếp củi, nó làm vương tay rìu của Jody. Khi đi vắt sữa, Jody buộc phải để con hươu non ở ngoài chuồng bò, con vật đứng dựng sau hàng rào nhìn vào qua những thanh gỗ và kêu lên đến khi Jody làm xong việc mới thôi.

Jody tưởng nhìn thấy con hươu non lớn lên từng ngày. Con vật đã đứng vững trên những cẳng chân nhỏ bé, nhảy tung tăng, đầu và đuôi dựng thẳng lên. Jody chạy với nó tới lúc cả hai cùng ngã xuống, hoà trộn vào nhau để lấy lại hơi và cho mát.

Một bữa đang nghịch như vậy trong cỏ dưới cây dâu tằm, Jody bỗng nảy ra ý nghĩ:

— Đây rồi, – nó bảo con hươu non. – Tao đã tìm được cho mày một cái tên rồi. Mày có một cái đuôi bé bỏng lúc nào cũng ngúc ngoắc, giống như lá cờ hiệu bay phấp phật trong gió. Được rồi, tao gọi mày là Cờ Hiệu.

Ngày nóng và ẩm. Trên giường bệnh, ông Penny đổ mồ hôi. Buck ở ngoài đồng về, người ướt rùng rùng. Má Baxter khiếp sợ vì lượng thức ăn mà Buck ngốn hết trong ba bữa mỗi ngày. Nhưng bà không có gì phải phàn nàn vì Buck đã bù lại hơn thế bằng công việc mà anh hoàn thành và những mồi săn mà anh mang về. Từ một tuần nay ngoài khu rừng thưa anh đã xới xong ruộng ngô, làm cỏ đậu và khoai. Anh đã vỡ hoang và cày được hai ác ro³ đất có thể trồng bông vào mùa xuân: ngả mười hai cây vừa sồi vừa thông, xếp sẵn thành hàng chỉ còn chờ ông Penny và Jody ra xẻ đem về chụm lửa. Cuối cùng, được Jody giúp sức, anh đi hua ong trong một hốc cây già và mang về những lá ong lớn đầy mật vàng.

Penny hồi phục nhanh. Ông đã dậy được nhưng vẫn phải gượng

nhẹ. Buổi tối ngày thứ tám, sau khi làm xong phần lớn công việc trong mùa. Buck ngỏ ý sáng mai muốn trở về.

— Cảm ơn Buck, – Penny nói. – Tôi sẽ không bao giờ quên những điều mà anh đã làm cho chúng tôi.

— Anh đỡ dần chúng tôi nhiều, – má Baxter nói. – Có thể một ngày nào đó chúng tôi sẽ dư dật và sẽ làm chút gì cho anh.

Người ta đã quên đi những xích mích ngày xưa, Penny, ngồi trong ghế bành, đang kể một câu chuyện dài về săn bắn thì bỗng Buck ngắt lời ông:

— Nghe kìa! Hình như có tiếng cáo. Để tôi ra xem.

Jody đi theo. Họ mang đuốc và cây súng hai nòng của Penny. Cuộc tuần tra kéo dài khá lâu. Lúc trở về gần đến nhà, họ nghe thấy tiếng động. Má Baxter kêu thét lên.

— Ông già em đang ốm mà bà già vẫn gây gỗ thế à. – Buck hỏi.

— Ôi! Những trận gây gỗ của má em bao giờ cũng nhiều lời.

Đến sát nhà, họ nghe tiếng gào của Penny.

Buck chạy vọt lên phía trước, Jody theo gót anh bằng chạy qua hàng rào. Cửa mở giữa ánh sáng rọi ra từ căn nhà. Penny đứng trên ngưỡng cửa. Má Baxter đứng bên ông, vung vẩy chiếc tạp dề, Jody hình như thấy một một bóng đen lao trong đêm về phía giàn nho, theo sau là đàn chó sủa vang.

Penny kêu lên:

— Một con gấu! Bắt lấy nó! Bắt lấy trước khi nó đến hàng rào.

Buck chạy tới, Jody theo anh. Nó thấy hốt hoảng và bủn rủn. Ở hàng rào, con gấu quay lại nhìn đàn chó. Mắt và răng nó lấp lánh trong ánh đuốc. Rồi nó quay lại tiếp để vượt qua hàng rào.

Buck nổ súng. Con gấu lao đảo. Bầy chó ầm ỹ, lao lên. Penny chạy tới. Ánh đuốc soi rọi cuộc hỗn chiến. Bầy chó hăm hở làm nhiệm vụ,

chúng sửa và tấn công một cách kiêu hãnh.

— Con vật sẽ không bao giờ đến nếu nó biết có một tay Forrester đang ở đây. — Buck nói.

— Có thể. — Penny trả lời, — nhưng nó đã đánh hơi thấy những thứ kích thích nó.

— Nó đánh hơi thấy cái gì?

— Con hươu non của Jody và mật ong tươi.

— Nó đã tấn công Cờ Hiệu à ba? Ôi chao! Ba ơi, Cờ Hiệu có bị thương không?

— Không. May mà cửa kho đóng kín. Nhưng con gấu đã ngửi thấy mùi mật ong và vào tận đây. Tôi tưởng là anh về và không chú ý, đến khi nó lật đổ nắp bình mật. Tôi có thể bắn qua cửa nhưng không có súng. Chúng tôi, Ory và tôi, chỉ còn có việc gào lên. Tôi cho rằng con gấu chưa bao giờ nghe thấy tiếng gào thét như vậy, vì nó đã bỏ chạy.

Jody cảm thấy hụt sức khi nghĩ đến điều có thể xảy ra cho con hươu non. Nó chạy đến nhà kho để an ủi con vật, thấy chú hươu không hay biết gì, đang thiu thiu ngủ. Nó bình tâm vuốt ve con hươu non rồi trở về với mọi người và con gấu.

Nhưng khi mọi vật chìm trong đêm và trong giấc ngủ, Jody rón rén ra khỏi nhà, bước mò mẫm đến nhà kho. Nghe tiếng bước đi của nó, con hươu non nhồm dậy, Jody lại gần, vòng tay ôm lấy cổ chú hươu. Cờ Hiệu thở vào má nó. Nó bế chú hươu non lên. Con vật đã lớn biết mấy khiến cậu bé vất vả lắm mới bế nổi. Cậu bước rón rén trên đầu ngón chân, bế nó qua sàn rồi đặt xuống đất. Con hươu non vui lòng đi theo. Jody lướt vào nhà, một tay đặt trên cái đầu êm dịu của con hươu non để dẫn nó đi. Tiếng những chiếc móng nhọn vang trên sàn. Jody lại bế bổng kẻ mà nó che chở, thận trọng bước qua trước cửa buồng người mẹ về buồng của mình.

Nó nằm xuống, kéo con hươu non sát lại bên mình. Nó vẫn thường

nằm như thế gần chú hươu trong nhà kho hoặc dưới gốc sồi bần, trong những giờ nóng bức. Nó đặt đầu trên mạng sườn phập phồng theo hơi thở của con vật. Cái mõm nhỏ nhấn đầy trong tay nó, ở đó một đám lông rậm đâm vào tay. Nó đã cố tưởng tượng ra một lý do làm nó phải cho Cờ Hiệu ngủ với nó trong nhà. Bây giờ thì nó đã tìm ra một nguyên cớ không thể bác bỏ được. Nó sẽ hành động bí mật càng lâu càng tốt để duy trì sự yên tĩnh trong nhà. Nhưng đến một ngày không thể tránh khỏi, khi người ta phát hiện ra, sẽ không có lý do nào không bị bắt bẻ ngoại trừ nỗi lo sợ về mối nguy hiểm thường xuyên mà nó sẽ nhấn mạnh: lũ gấu.

•

Tháng tám nóng khủng khiếp nhưng may sao nhàn rồi. Có ít công việc và không hề có một việc khẩn cấp nào phải hoàn thành. Mưa rơi nhiều cơn, lúa mì đã chín. Lúa khô héo đi và chẳng bao lâu đã có thể gặt. Penny hoàn toàn bình phục, ước tính đến một vụ thu hoạch tốt. Dọc hàng rào, hướng nhật quỳ, hạt dẻ nuôi gà, nở những bông hoa to như những chiếc đĩa.

Mía mọc tươi tốt. Gia đình Baxter chờ đợi mùa thu rét lạnh với một niềm tin: họ sẽ nhổ khoai, sẽ giết lợn, sẽ xay lúa mì thành bột, sẽ ép mía và sự dư dật sẽ thay thế cho túng bấn. Ngay lúc này, giữa mùa eo hẹp, họ vẫn đủ ăn, nhưng không có nhiều thứ, không có của cải nên họ không cảm thấy cái sáng khoái của sự dồi dào. Họ sống lần hồi, thiếu bột và thịt mỡ, trông chờ vào may rủi của Penny trong các cuộc săn hoẵng, gà rừng và sóc. Một buổi chiều, ông bắt được một con thú đuôi quăn lớn và nhổ khoai mới để nấu cùng. Đó là một bữa tiệc, một sự hoang phí vì khoai còn nhỏ, chưa đến lúc thu hoạch.

Mặt trời như đặt bàn tay nặng nề lên rừng rậm và khu rừng thưa. Bà Baxter to béo nên khốn khổ vì nóng nực. Penny và Jody gầy và

mảnh, những khi cử động nhanh mới cảm thấy một nỗi khó chịu tăng dần. Buổi sáng, hai cha con cùng trông nom gia súc, vắt sữa con bò cái, cho ngựa ăn, cưa củi để nấu bếp, lấy nước ngoài đầm; họ làm việc đến chiều mới xong. Má Baxter thì nấu một bữa ăn nóng cho buổi trưa rồi giã lửa bằng tro; và bữa tối ăn lạnh gồm những thức ăn buổi trưa còn sót lại.

Cờ Hiệu lớn nhanh từng ngày. Jody thấy những vết đốm của con vật bắt đầu lặn, dấu hiệu của sự trưởng thành. Điều rõ ràng là những tiến bộ của chú hươu bé bỏng về trí khôn. Penny bảo rằng, trong rừng bọn gấu có bộ óc lớn nhất, nhưng liền ngay sau đó là bộ óc của bọn hươu.

Cờ Hiệu đã học được cách cởi sợi dây buộc cửa và ngày đêm, nó vào nhà bất cứ lúc nào khi không bị nhốt trong nhà kho. Nó làm rơi chiếc gối nhồi bông ghim trên giường của Jody, kéo lê khắp nhà kho đến khi gối rách, đến nỗi lông chim bay ra khắp mọi nơi, nhiều ngày sau vẫn còn thấy trong các xó xỉnh và ngay cả trong bánh pút đỉnh. Nó bắt đầu đùa rớn với lũ chó. Con chó già Julia quá trang nghiêm khi bị nó xô đẩy, không làm gì khác hơn là thông thả vẫy đuôi nhưng Rip thì kêu ăng ẳng, chạy tròn xung quanh và làm bộ vui vẻ vênh đuôi lên, lắc đầu và rồi cuối cùng nháy vọt qua rào, chạy như bay một mình trên đường. Nó thích nhất là chơi với Jody. Chúng đánh lộn, cùng chạy bên nhau cho đến khi bà Baxter phải cấm đoán vì Jody đã quá hao phí sức lực và gầy đi như một cái cọc rào.

Tuần đầu tiên của tháng chín cần cỗi và hanh hao như những nắm xương khô. Chỉ thấy cỏ dại mọc. Có một trạng thái căng thẳng trong cơn nóng bức. Bầy chó sẵn sàng nổi giận. Rắn trườn bò, thời kỳ ẩn náu và mù loà của chúng đã chấm dứt. Penny giết được dưới giàn nho một con rắn chuông dài bảy bộ. Ông nhìn thấy lá giạt đi như trên vết trườn của một con cá sấu và ông đã đi theo. Con rắn, Penny nói, bò đến tổ cun cút để nhồi đầy cái bụng dài của nó trên đường trốn mùa đông. Ông hong khô tấm da trên tường kho chứa thức ăn, phơi hun thịt

rồi đem theo trong căn phòng lớn, bên cạnh lò sưởi.

— Nhìn tấm da tôi thấy vui, – ông nói. – Thế là một trong những con quỷ quái ấy không còn làm hại ai được nữa.

Cái nóng bức gay gắt hơn cả lúc giữa hè nhưng người ta đoán biết được khả năng của một đổi thay, chừng như cây cối cảm nhận thấy một mùa đã trôi qua và một mùa khác nữa đang tới. Những cây cúc sao héo hắt trong nắng hạn. Mọi thứ vật, – Penny nói, – kiếm ăn khó khăn. Những quả mọng mùa xuân và mùa hè đã hết từ lâu.

Du đủ và quả sồi chưa chín. Lũ hươu tìm thức ăn ở những nơi thấp và ẩm ướt, trong đầm lầy và trên cánh đồng. Chúng ít khi qua lại khu rừng thưa của gia đình Baxter. Săn bắn trở nên khó khăn. Ròng rã một tháng Penny chỉ mang về được một con hoẵng nhỏ.

Bọn gấu về ở trong những vùng thấp. Chúng sống chủ yếu bằng đột cọ mà chúng tàn nhẫn vor giết. Có thể nói rằng những lũm cọ quanh nguồn nước như có bão tố đi qua.

— Sẽ đến lúc chúng ta phải canh chừng. – Penny nói, – khi bọn du đang ấy ăn hết những đột cọ. Chiều chiều ta sẽ thấy chúng trèo qua rào. Con phải trông coi cẩn thận Cờ Hiệu, nhất là ban đêm. Ba sẽ làm cho má con hiểu, nếu má quả mắng con vì việc đó.

— Cờ Hiệu vẫn chưa quá lớn để làm cho bọn gấu thêm thường phải không ba?

— Con gấu sẽ giết chết bất cứ con vật nào, nếu con vật ấy không thoát khỏi tay nó. Một năm, con gấu chẳng đã giết chết con bò mọng của ba to bằng nó đấy sao? Nó phải ăn một tuần mới hết. Nó trở lại mãi đến khi không còn chút gì mới thôi.

Má Baxter phàn nàn trời không mưa. Những thùng nước của bà trống rỗng. Bà phải giặt giũ tất cả ở ngoài đầm chứa nước. Penny lo ngại quan sát trắng tháng chín. Ông gọi vợ và con trai khi thấy lấp ló vàng trắng thượng tuần. Trắng bạc lười liềm gần như thẳng đứng.

Ông vui mừng hơn hở.

— Chẳng bao lâu nữa sẽ mưa, chắc chắn như vậy. Nếu trăng nằm ngang, nó đẩy nước đi và thế là ta sẽ không có nước. Nhưng nhìn xem kia. Sẽ mưa nhiều đến mức mình chỉ cần đem quần áo phải giặt ra để ở ngoài là trời sẽ giặt cho mình.

Penny đã tiên đoán đúng. Ba hôm sau mọi dấu hiệu đều báo trước cơn mưa. Dơi bay giữa ban ngày. Ếch nhái gọi nhau suốt đêm. Vào khoảng bốn ngày, một đàn chim biển trắng bay qua. Penny che mắt cho khỏi nắng, lo ngại nhìn chúng. Ông bảo Jody:

— Những con vật nhỏ nhoi của biển cả ấy chẳng có việc gì làm ở xứ Florida. Ba không thích điều đó. Nó báo trước trời sẽ xấu và khi ba bảo xấu là ba muốn nói trời sẽ xấu thực sự.

Jody cảm thấy mình nhẹ lâng như lũ chim biển. Nó thích bão táp. Bão huy hoàng quét quang rừng và giữ mọi người trong nhà như trong chiếc tổ ấm. Công việc phải xếp lại, mọi người ngồi bên nhau trong khi mưa gõ đập trên mái nhà. Những lúc ấy má nó tươi tỉnh, bà thẳng đường làm kẹo cho nó và Penny kể chuyện.

— Con mong sẽ là một cơn bão đẹp. – Jody nói.

Penny quay ngoắt về phía nó.

— Đừng cầu mong một điều như thế. Bão táp tàn phá mùa màng, dìm chết những người thủy thủ khốn khổ, dứt đi những trái cam khỏi cành cây. Về đến phương nam, nó thổi đổ nhà cửa và lạnh lùng giết chết những con người.

Chiều hôm đó mặt trời tắt lịm một cách kỳ lạ.

Phương tây không đỏ mà xanh. Mặt trời lặn và phía tây chuyển sang màu xám. Phương đông tràn ngập một luồng ánh sáng màu ngô non. Penny lắc đầu:

— Ba không thích cái ấy. Nó có một vẻ độc ác tàn tệ.

Ban đêm một luồng gió làm hai khung cửa đập mạnh. Con hươu non mò vào với Jody trong giường, cọ mõm vào má chú. Buổi sớm vẫn trong trẻo nhưng phương đông đỏ màu máu. Penny để cả buổi sáng để gội lại mái nhà cất đồ. Ông ra đầm chứa nước hai lần, lấy nước sạch về đổ đầy mọi thùng chậu có thể dùng được. Buổi trưa trời trở nên xám và không chuyển màu nữa. Không một cơn gió thổi.

Jody hỏi:

— Một cơn bão đang tới phải không ba?

— Ba không rõ. Nhưng có một cái gì đó khác thường!

Giữa trưa, trời tối sầm đến nỗi gà vịt phải bỏ về chuồng. Jody lại dẫn con bò Trixie cùng con bê về chuồng và Penny phải vắt sữa sớm. Ông nhốt con ngựa già Caesar vào tàu ngựa và ném một ôm cỏ khô còn sót lại vào máng ăn của nó.

— Đi lượm trứng đi! – Ông bảo Jody. – Ba đi về nhà. Con phải mau lên, nếu không muốn bị bắt nạt.

Gà không đẻ. Ở những ô vắng vẻ trên chuồng chỉ có ba trái trứng. Jody nhét trứng vào áo và quay về nhà. Bó bông thấy sợ trong cái im lặng của buổi hoàng hôn giả tạo. Một tiếng ì ầm nặng nề vọng lên từ xa. Đây là gió, Jody thấy nó lại gần, thổi từ phía đông bắc tới, lướt trên những ngọn cây.

Gió ào qua ruộng lúa mì, đập vào những cây cối trong sân với tiếng rít, và cây dâu tằm rạp cành xuống sát đất, những cây thông gãy rãng rắc mọi cành khô. Gió vượt qua đầu Jody xao xác như tiếng vỗ cánh của vô vàn những con ngỗng trời bay tít trên cao. Rồi cơn mưa đến.

Gió lướt vào những đám mây. Mưa như một bức tường dày đặc nổi lên đất trời. Jody lao vào trong mưa như người ta nhảy xuống nước từ một chỗ rất cao. Mưa đầy lùi nó lại, làm nó mất thăng bằng. Lúc này, luồng gió thứ hai vươn dài những cánh tay lực lưỡng chọc qua bức tường mưa để lật nhào mọi vật trên đường đi. Gió thốc vào

áo, vào miệng, vào mắt, vào tai Jody làm nó ngạt thở. Jody gấp một cánh tay trước ngực để đỡ những quả trứng, tay kia giơ cao che mặt và chạy băng vào trong sân. Con hươu non đang chờ run rẩy. Đuôi nó ướm và dẹt, buông rũ đôi tai sụp thấp. Nó chạy lại với Jody, tìm cách nấp sau cậu bé. Jody vòng qua nhà và nhảy bổ về phía cửa sau. Con hươu non chồm theo nó. Cửa bếp đã đóng. Gió và mưa cuồng dữ đến mức nó không mở được cửa. Nó đập vào ván gỗ. Trong khoảnh khắc, nó tưởng không ai nghe thấy tiếng nó giữa con náo động và nó cùng con hươu non sẽ phải ở lại bên ngoài, chìm ngập trong con hồng thủy như những con chim lạc đàn. Rồi Penny rút chốt ở bên trong và đẩy cửa. Cửa mở rộng trong bão táp, Jody và con hươu non nhảy vào nhà.

Jody đứng lại, thở hỗn hển. Nó lau những giọt nước mắt. Mắt con hươu non chom chớp.

— Ai đã bảo là mình cầu mong điều này đấy nhỉ? – Penny hỏi.

— Nếu mọi điều ước muốn của con bao giờ cũng được thực hiện mau chóng như thế này, – Jody trả lời, – thì con sẽ chú ý trước khi cầu mong một điều gì.

— Đi thay quần áo ngay đi, – má Baxter nói. – Con không thể nhốt con hươu non trước khi vào nhà hay sao?

— Con không có thời giờ, má à. Nó ướm dầm và sợ...

— Được! Miễn là nó không phá phách. Nhưng còn đừng mặc cái quần mới. Con có một cái quần ở đây, thùng lỗ chỗ như một chiếc muôi hót bột, thế là đủ lắm rồi.

Một tiếng rên rỉ thảm thiết vọng lại sau cánh cửa. Penny tới xem. Rip đã tìm được chỗ trú nhưng con chó già Julia đang ở đó, ướm dầm và rét run. Có lẽ nó cũng có thể tìm được chỗ trú nhưng nó khao khát một niềm an ủi tinh thần nhiều hơn.

Penny cho nó vào.

Má Baxter cầu nhàu:

— Mình chỉ còn phải đi tìm con bò Trixie và con ngựa già Cæsar nữa thôi, thế là mình sẽ vừa lòng.

Penny cúi mình về phía con chó:

— Mày ghen với con Cờ Hiệu à? Nhưng mày đã là một người nhà Baxter trước Cờ Hiệu từ lâu kia mà. Nào, lại hong cho khô đi.

Con chó già vẫy đuôi và liếm tay ông. Jody hoàn toàn sung sướng khi nghe ba nó ghép con hươu non vào với gia đình.

— Tại sao đàn ông các người lại có thể yêu một con vật ngốc nghếch, đó là điều tôi không hiểu được, – má Baxter nói. – Gọi một con chó bằng tên nhà Baxter... và để con hươu non ấy ngủ trong giường của Jody.

— Con không coi nó là một con vật, má à! Đối với con, nó là một đứa bé.

— Hừ! Dù sao thì cũng là giường của con. Rồi nó lại chẳng tha đây rận rệp lên đó...

Jody bất bình:

— Nhìn nó coi, má! Má nhìn bộ lông này, thật là sạch. Má ngửi thử coi.

— Má không muốn.

— Nhưng mà thơm.

— Phải, đúng là một bông hồng. Nhưng với má thì đó là lông ướt, lúc nào cũng là lông ướt.

Mưa gõ đập trên mái nhà. Gió rít dưới cánh cửa. Con chó già Julia nằm dài trên đất, cạnh con hươu non. Gió bão đã đem lại sự ẩm cúng mà Jody hằng khao khát. Nó cầu mong một hai tuần nữa sẽ có một cơn bão khác. Thỉnh thoảng Penny lại đến nhìn qua cửa sổ vào trong đêm.

Bữa ăn tối thật phong phú. Có đậu, pa tê làm bằng thịt săn hun

khối và bánh quy. Bữa nay có mọi lý do khiến má Baxter làm một vài món thêm, có thể nói bột và gia vị thực sự là những thứ để bà biểu lộ tình cảm. Bà tự tay đưa một mẫu bánh quy cho Cờ Hiệu, Jody, đầy lòng biết ơn thầm kín, đã giúp bà rửa bát rồi đi ngủ.

Buổi sáng, Jody thấy người cha mặc như trong mùa đông, mình mang áo vét lớn, đầu quấn khăn. Ông chuẩn bị ra ngoài trời bão để đi vắt sữa con bò Trixie, việc duy nhất cần thiết lúc này. Mưa vẫn dữ dội.

Má Baxter bảo:

- Mình làm nhanh và về ngay, kéo bị sưng phồng đấy.
- Thế mà bữa qua tôi lại đi lấy nước, – Penny thở dài.

Ngày tiếp diễn như đã bắt đầu. Mưa trút như thác và gió hắt dưới xà khiến má Baxter phải đặt nồi và chậu để hứng. Những thùng chứa nước đặt ở bên ngoài đã tràn đầy và nước từ trên mái nhà bập bùng rò xuống. Con chó già Julia và con hươu non đã bị đuổi ra ngoài. Chúng quay trở lại ngay cửa bếp, ướt đầm và run bần bật. Lần này Rip cũng có mặt với chúng và rên rĩ. Dù má Baxter không bằng lòng, Penny vẫn cho cả ba cùng vào nhà. Jody chà sát chúng bằng một chiếc túi trước bếp lửa, hong khô cho chúng.

- Có thể trời sắp tạnh, – Penny nói.

Nhưng trời không tạnh. Thịnh thoảng mưa và gió dịu bớt. Penny liền đứng dậy khỏi ghế ngồi, hy vọng nhìn ra ngoài. nhưng ông chưa kịp quyết định chiều đi ra để bó củi và trông nom gà vịt thì mưa lại trút xuống dữ dội như trước.

Cuối buổi chiều, Penny đi vắt sữa con bò Trixie, cho con ngựa già Cæsar và đàn gà ăn uống, lũ gà không thể bới đất để tìm mồi. Má Baxter đem ngay quần áo cho ông thay. Quần áo bốc hơi trước ngọn lửa trong mùi nhàn nhạt của len ướt.

Bữa ăn tối không dồi dào như bữa hôm qua. Lũ chó được phép ngủ

trong nhà và cả nhà đi ngủ sớm.

Khi Jody trở dậy, xung quanh trời tối sầm, mưa vẫn tiếp tục rơi và gió vẫn thổi.

— Sáng nay mưa sẽ ngớt, – Penny nói. – Ba sẽ vừa lòng được thấy lại mặt trời.

Mặt trời không ló dạng. Mưa vẫn không ngừng rơi suốt buổi sáng. Buổi chiều trời tạnh, như Penny từng trông đợi bữa qua. Nhưng đó là sự tạnh ráo xám xịt trên mái ngói vẫn còn rỏ nước, trên những cây cối đầm đìa, trên đất ẩm và nhão. Đàn gà ra khỏi chuồng trong chốc lát, uể oải kiếm mồi.

Penny thử liều đoán trước:

— Sẽ đổi gió, trời sẽ trong và đẹp.

Sự thay đổi đã xảy ra. Trời xám chuyển sang màu xanh. Gió gào thét ở xa. Khi lại gần thì không phải là gió đông-bắc mà gió đông-nam, lại đem mưa tới.

— Tôi chưa bao giờ thấy thế này, – Penny kêu lên. – Chắc Chúa làm thế này để tạo ra biến cố đây.

— Suyt! – Má Baxter nói. – Mình sẽ bị trừng phạt.

— Còn có sự trừng phạt nào tệ hơn nữa? Khoai thổi, ngô bị đè rạp, cỏ khô bị hỏng, mía cũng vậy.

Sân đã biến thành ao. Nhìn qua cửa sổ. Jody thấy hai con chim chết đuối nổi lềnh bềnh, bụng ngửa lên trời.

— Trong đời ba, ba đã thấy nhiều chuyện, – Penny thở dài, – nhưng chưa bao giờ thấy thế này.

Họ uống nước mưa hứng trong chiếc nồi đặt ở góc tây bắc nhà. Nước có dư vị của gỗ, do những rầm nhà làm bằng trắc bá.

Buổi chiều đến lượt Jody trông nom đàn gia súc. Nó đi ra bằng cửa bếp, tay cầm xô để đựng sữa và thấy mình đang ở trong một khung

cảnh khác lạ.

Đó là khung cảnh hiu quạnh, bơ vơ như ở buổi hỗn mang hay thời tận thế. Một con suối chảy trên đường và một chiếc thuyền đáy phẳng có thể xuôi trên đó xuống tận Thung Lũng Bạc. Những cây thông quen thuộc trông giống những cây dưới đáy biển, không phải bị nhận chìm trong mưa mà trong thủy triều, trong dòng nước xiết. Trong chuồng bò, ở dưới thấp hơn nền nhà, nước ngập đến đầu gối. Trixie đã làm sập bức rào ngăn nó với con bê, mang con lên một góc cao hơn. Hai mẹ con đứng sát vào nhau. Con bê đã bú gần hết sữa và Jody chẳng vất được chút gì.

Sáng hôm sau mưa vẫn không giảm bớt. Penny bước từng bước dài, dọc ngang trong bếp.

— Ba của ba bảo rằng những năm năm mươi có một trận bão rất ghê gớm nhưng ba nghĩ trong toàn bộ lịch sử của miền Florida, không ai thấy một trận mưa như thế này.

Ngày nối nhau qua, không mang lại chút gì thay đổi. Má Baxter thường thường chẳng bận tâm đến chuyện thời tiết, nhưng lúc này khóc, ngồi run rẩy hai tay bắt chéo.

Ngày thứ năm, Penny và Jody ra tận ngoài cánh đồng hái dâu ăn một hai bữa. Quả dâu đã bị đập dẹt. Họ ngắt từng cành, lưng phơi ra mưa gió. Họ ngừng lại ở nhà kho để lấy một miếng hịt gấu muối, con gấu mà bác Forrester đã giết chết đêm cuối cùng khi Buck ở nhà họ. Penny nhớ ra là má Baxter thiếu mỡ nấu ăn. Họ mở bình chứa mỡ gấu, lấy đầy một tô. Họ đặt miếng thịt lên trên để che phủ rồi chạy về nhà.

Vỏ đậu đã bắt đầu hư nát nhưng hạt bên trong vẫn còn chắc và ngon. Bữa ăn tối lại giống như một bữa tiệc. Có mật ong rừng tăng thêm, má Baxter làm một chiếc bánh ngào với thứ mật ngon lành đó, có dư vị của gỗ và khói.

— Không thể nào mà ngày mai lại không tạnh. – Penny nói. – Nhưng nếu điều đó không xảy ra thì tốt nhất là phải hái hết đậu về.

— Làm sao mà tôi có thể bảo quản được, – má Baxter hỏi.

— Nếu cần thì trước hết mình hãy nấu lên rồi mình hâm lại hàng ngày.

Sáng ngày thứ sáu hoàn toàn giống như những ngày trước. Biết rằng sẽ ướt hết, Penny và Jody chỉ mặc quần, mang theo túi ra ngoài đồng. Họ làm việc đến tận trưa dưới trời mưa như trút, hái những thân cây trơn nhẵn. Họ về ăn cơm trưa vội vàng rồi trở lại với công việc, không bận tâm cả đến chuyện thay quần áo. Họ hái hết cả ruộng đậu. Thân đậu khô hoàn toàn đã bị mất, Penny nói nhưng họ phải làm hết cách để cứu lấy quả. Họ thức rất khuya để bóc những quả đậu ướt đã bị ngập. Má Baxter nhóm một ngọn lửa khô. Ban đêm, Jody tỉnh dậy nhiều lần vì tiếng réo tí tách của ngọn lửa nhen lại trong bếp.

Sáng ngày thứ bảy không hề khác gì ngày đầu. Gió giật từng cơn xung quanh nhà tường như nó đã thổi như thế tự bao giờ và sẽ còn thổi mãi mãi. Tiếng mưa rơi trên mái và trong những thùng chứa nước trở nên quen thuộc đến nỗi không còn nghe thấy nữa.

Sau bữa ăn sáng Penny đưa Jody đến ruộng ngô. Ngô đã cắt và dựng thành bó trước cơn bão. Thân ngô đổ ngổn ngang trên mặt đất nhưng bắp vẫn còn nguyên. Họ thu nhặt và lại mang về nơi khô ráo và nóng ẩm trong nhà bếp.

— Đậu vẫn chưa khô, – má Baxter rên rỉ. – Làm sao tôi có thể hong tất cả chùng này!

Penny không trả lời nhưng đi vào căn phòng phía trước, đốt lửa trong lò sưởi và trải những bắp ngô trên sàn.

— Bây giờ, – ông bảo Jody, – con coi việc đảo ngô, cho bắp nào cũng được một chút hơi lửa.

— Mía thế nào? – Má Baxter hỏi.

— Đồ rạp.

— Còn khoai thì sao?

Penny lắc đầu. Chiều tàn, ông ra ngoài ruộng khoai bới khoai về cho bữa tối, khoai đã bắt đầu hư, nhưng bới lên vẫn còn ăn được.

— Nếu ngày mai vẫn không thay đổi gì, – Penny nói, – thì thôi đừng xoay sở nữa và đành chịu chết.

Chưa bao giờ Jody nghe thấy người cha nói với một nỗi tuyệt vọng như thế. Điều đó làm nó tê lạnh.

Con hươu non đã bắt đầu phô bày những dấu hiệu của sự thiếu ăn. Xương sườn và xương sống nó lộ ra. Nó luôn luôn kêu rống, Penny thôi vắt sữa bò, để sữa lại cho con bê.

Nửa đêm, Jody tỉnh dậy. Nó thấy như mưa đã bớt dữ dội nhưng rồi nó ngủ lại trước khi biết chắc điều đó. Sang ngày thứ tám, khi Jody mở mắt, trời đã đổi khác. Im lặng thay cho náo động. Mưa đã ngừng. Những cơn gió rít đã cầm bặt, một ánh màu hoa lựu xuyên qua bầu trời âm và xám. Penny mở tung các cửa ra vào và cửa sổ.

— Chưa phải là một quang cảnh đáng để đi ra ngoài, – Penny nói, – nhưng cũng cứ ra và hãy sung sướng vì dù sao thì thế giới vẫn còn tồn tại.

Hai con chó chạy song song vượt lên trước họ. Penny cười.

— Tưởng như chúng ta vừa ra khỏi con thuyền của Noah⁴, ông nói! Những con vật sống đôi.

Jody nhảy thoát xuống bậc thềm cùng với con hươu non:

— Bọn con là hai con hoẵng, – nó kêu lên.

Má Baxter nhìn ra ngoài cánh đồng và bắt đầu khóc. Nhưng Jody thấy không gian êm đềm và đầy vẻ duyên dáng. Con hươu non chia sẻ niềm vui của nó, vươn những cẳng chân thanh mảnh và lẹ làng nhảy qua hàng rào ngoài sân. Cảnh vật đã bị mưa lụt tàn phá, nhưng

dù sao thì, như Penny không ngừng nói với vợ, cũng là cái khung cảnh còn sót lại cho họ.

•

Trong hai tuần, Penny chăm lo cứu vãn mùa màng. Phải hai tháng nữa khoai mới hết lớn, nhưng nếu không rõ thì sẽ mất trắng. Jody làm việc trên ruộng khoai suốt buổi. Khi đã rõ hết, má Baxter rải dưới vòm cửa để hong khô và làm sạch được càng nhiều càng hay. Phải xem xét từng củ một và vứt bỏ hơn phân nửa. Người ta cắt những chỗ hư và để sang một bên cho lợn.

Mía đổ rạp trên mặt đất, không thể làm gì được vì chúng chưa to. Chúng đã đâm rễ dọc hàng rào nhưng sau này có thể cắt xén vót vát lại.

Ruộng đậu hoàn toàn bị phá hỏng. Đậu đã gần chín và một tuần mưa đã quật nó xuống đất thành đồng hư thối. Nhà Baxter chỉ cứu vãn được chút ít mà họ đã mang về.

Nạn lụt đã qua ba tuần. Sau những ngày rực ánh mặt trời, Penny mang hái đi cắt cỏ ngoài cánh đồng...

— Kiểm cỏ khô ngon cho những ngày khó khăn, – ông nói.

Nước đã rút khỏi cánh đồng, từ đó bốc một mùi lờm lợm.

— Có một cái gì đó không ổn, – Penny nói, – về bụi bọ. Lẽ ra mùi thối phải đi mất rồi. Còn có những con vật đang chết.

Một tháng sau vụ lụt, vào tháng mười, Penny lại đưa Jody trên xe bò ra ngoài đồng để thu lượm cỏ khô. Rip và Julia chạy nước kiệu ở phía sau. Penny cho phép cả con hươu non đi theo vì nó đã bắt đầu phá phách khi bị nhốt trong nhà kho. Lúc thì nó chạy trước con ngựa già Cæsar, lúc thì ở bên cạnh, khi đường đủ rộng. Thỉnh thoảng nó quay trở lại và nó rồn với lũ chó. Nó đã biết ăn lá và đôi khi ngừng lại

để nhăm nháp một chiếc chồi non.

— Nhìn kìa, ba, nó ăn lá như một con hươu lớn.

Penny cười:

— Ba đã bảo con mà, chưa bao giờ thấy một con hươu non như thế.

Đột nhiên, Julia cất tiếng sữa và lao về phía phải qua những bụi rậm. Rip chạy theo nó.

Penny hăm xe lấy súng và cùng với Jody đuổi theo bầy chó. Một con hươu nằm dài dưới giậu cây. Nó lắc đầu vể đẽ dọa bằng cặp sừng, Penny nâng súng lên rồi lại hạ xuống.

— Con hươu này ốm.

Penny lại gần, con hươu không động đậy. Lưỡi nó buông thong. Julia và Rip cuồng lên. Chúng không hiểu được một con mồi không chịu chạy trốn, cũng không chống cự lại.

— Không cần phải dùng đạn.

Penny rút con dao săn, cúi trên con hươu và cứa vào cổ nó. Nó chết trong cái bình lặng của một sinh vật mà cái chết chỉ là một bước qua nỗi khốn khổ đang hiện diện. Penny đuổi bầy chó ra xa và xem xét cẩn thận con hươu. Lưỡi nó đen và sưng phồng, mắt đỏ và ướt đầm.

— Còn tồi tệ hơn cả ba tưởng. – Penny nói. – Một nạn dịch đã tàn phá thú rừng. Nạn dịch lưỡi đen.

Jody đã nghe nói đến những nạn dịch ở người. Nhưng nó tưởng thú rừng được phòng giữ khỏi mọi bệnh tật của chúng. Con thú chết khi bị săn hoặc bị một con thú mạnh hơn tấn công. Cái chết trong rừng rậm dữ dội. Nó nhìn con hươu chết.

— Ta không ăn thịt này chứ ba? – Jody hỏi.

Penny lắc đầu.

— Không để làm gì được.

Bầy chó đánh hơi ra xa, dọc theo giậu cây. Julia lại sửa. Penny nhìn về hướng con chó già. Ông thấy những xác thú vật. Hai con hươu già và một con hoẵng cùng chết. Jody không mấy khi trông thấy khuôn mặt người cha nặng nề như vậy. Penny quan sát con hoẵng chết rồi im lặng rời xa.

— Ai làm thế này, ba? Ai đã giết chúng?

Penny lại lắc đầu.

— Ba không bao giờ biết cái gì đã gây nên nạn dịch lưỡi đen. Có lẽ vì nước lụt, đầy những vật chết, đã bị nhiễm độc.

Nỗi khiếp sợ xuyên thấu Jody như một thanh sắt nung đỏ.

— Ba... Con hươu non, sẽ không bị bệnh lưỡi đen chứ ba?

— Con ạ, ba đã nói hết thấy những gì ba biết.

Họ trở lại chỗ chiếc xe, về đến nhà và rửa cỏ khô xuống chuồng ngựa. Jody thấy hụt sức và lợm giọng. Con hươu non kêu be. Jody lại bèn nó, ôm cổ nó, và xiết chặt đến nỗi con vật phải vùng ra để thở. Jody thì thầm:

— Đừng bị dịch nhé, tao van mày. Đừng bị nhé.

Ở nhà, má Baxter bình tĩnh đón tin. Ba đã đổ nước mắt và than vãn lúc mất hết mùa màng. Ba không phản ứng gì trước sự tiêu diệt của mồi săn.

Ba chỉ nói:

— Tốt hơn cả là dẫn gia súc lên bến nước trên, đừng để chúng uống ở đầm.

Jody lại hy vọng về chuyện con hươu non. Nó chỉ cho con vật ăn những cái mà chính nó đã ăn, giữ con vật xa những cây cỏ bị ngập, cho uống nước dùng trong nhà. Nếu con hươu non chết, nó tự bảo mình với một niềm thoả thuê u tối, cả hai sẽ cùng chết.

— Người có bị bệnh dịch lưỡi đen không, – Jody hỏi.

— Không, chỉ thú vật thôi.

Jody buộc chặt con hươu non trong nhà kho khi tiếp tục đi lấy cỏ khô với người cha. Penny cũng buộc bầy chó. Jody đặt vô vàn câu hỏi. Liệu cỏ khô có bị nhiễm độc không? Trộn dịch có kéo dài mãi mãi không? Dù sao thì vẫn còn mồi sẵn chứ?

Để trả lời tất cả những câu hỏi đó, Penny, mà Jody tưởng là biết rõ gần hết, chỉ lắc đầu tỏ vẻ không hay biết gì.

— Lặng im, con, vì lòng kính Chúa. Đã xảy ra một điều người ta chẳng thấy bao giờ. Làm sao một con người có thể biết những lời giải đáp được!

Người cha để Jody một mình lượm cỏ chất lên xe, trong khi ông tháo con ngựa Cæsar, cuôi đến nhà Forrester để hỏi tin. Jody cảm thấy bút rút khốn khổ, bị bỏ quên bên bờ đầm. Trời đất như trống rỗng. Chỉ thấy bên trên rừng rậm, bầy điều mướp kẻ cướp đang liệng vòng.

Jody vội vã làm việc và đã làm xong lâu trước lúc người cha trở lại. Nó trèo lên trên đồng cỏ, ngả lưng nằm nhìn trời. Nó tự bảo thế giới là một nơi kỳ cục. Ở đó xảy ra nhiều điều chẳng có ý nghĩa gì và gây ra tai hoạ, như bọn gấu và bọn báo, không phải vì lý do đói khát. Nó không tán thành điều đó.

Nó tự hỏi không biết bầy chim cút có chết vì bệnh lưỡi đen không? Một tháng nữa, người cha đã bảo, nó có thể làm bầy bằng những cành cây đặt chéo, bắt vài con về ăn. Đạn quá đắt để mà phao phí vì những miếng ăn bé nhỏ như thế. Nhưng Penny không cho phép bắt trước khi lứa chim non đã lớn và ông đòi hỏi mỗi năm phải dành lại hai ba đôi cho tiếp tục đẻ. Không biết lũ gà rừng có bị chết không, rồi lũ sóc, lũ sói, gấu và báo? Những câu hỏi đó ám ảnh nó.

Một tiếng động xa xăm và trầm trầm, dần dần hiện rõ là tiếng gõ móng thân thuộc của con ngựa già Cæsar. Lúc ấy Jody lãng quên nỗi bút rút. Penny vẫn nghiêm trang nhưng thanh thản và sống động hơn

sau câu chuyện với gia đình Forrester. Họ đã biết rõ tình hình của thú rừng hai ngày trước và đã đi săn. Không loài nào được bệnh dịch loại trừ, họ nói. Họ thấy lũ thú dữ đã chết hoặc đang chết bên những con mồi của chúng, đồng đều, con yếu cũng như con khoẻ cùng bị đưa trở về với đất, những nanh nhọn cùng những hàm răng khác, những con có móng vuốt cùng những con không...

— Chúng có chết hết không? – Jody hỏi.

Penny sốt ruột trả lời:

— Ba đã bảo con đừng hỏi. Hãy làm như ba: chờ đợi và con sẽ thấy.

•

Tháng mười một, gia đình Baxter và gia đình Forrester mới biết rõ bề rộng của trận dịch, mới biết mùa đông này người ta có thể chờ đợi gì, về cả con mồi lẫn thú dữ. Lũ hươu sống sót chỉ là một phần rất nhỏ trong con số thông thường của chúng. Ở nơi mà trước kia cả chục con gặm cỏ gần bên rừng thưa thì nay một con hươu đực đơn độc hay một con hươu cái nhảy qua hàng rào trên cánh đồng, tìm những thức ăn không còn nữa. Những con hoẵng liều lĩnh ra đánh hơi ngoài nương khoai cũ. Bầy chim cút hình như vẫn còn đông nhưng lũ gà rừng thì đã chết vợi. Penny kết luận rằng nguyên nhân bệnh dịch nằm trong những vũng nước nhiễm độc của các đầm lầy vì bọn gà từng đến uống nước ở đó, còn bầy chim cút thì không.

Những con thú ăn được: hươu và gà rừng, hoẵng và thú đuôi quăn khan hiếm đến mức một ngày săn đôi khi chẳng mang lại chút gì. Bọn thú dữ cũng phải chịu những mất mát nặng nề. Mới đầu Penny nghĩ có thể đó là một thuận lợi. Nhưng chẳng bao lâu đã rõ ràng rằng kết quả là lũ thú dữ sống sót, vì đói, càng hám mồi và tảo tợn hơn.

Lo lắng cho đàn lợn, Penny làm cho chúng một hàng rào ở bên trong chuồng gia súc. Ông dành một phần ngô mới để vỗ béo chúng.

Vài hôm sau, vào nửa đêm chuồng gia súc ảm ỉ tiếng giậm chân và tiếng kêu.

Bầy chó tỉnh dậy, vừa chạy tới vừa sủa. Penny và Jody xỏ quần cầm đuốc chạy theo chúng. Con lợn to nhất đã mất tích. Cuộc giết chóc được thực hiện khôn khéo đến mức không có dấu vết gì của sự kháng cự, một dòng máu nhỏ kéo dài qua hàng rào. Phải là một con thú lớn mới lẹ làng giết và mang đi nổi một con lợn nặng như thế.

Penny nhìn thoáng những dấu chân:

— Một con gấu, – ông nói, – con bự.

Con chó già Julia khẩn khoản chủ cho theo vết, bản thân Penny cũng muốn thử xem vì con gấu đã no nê, có thể dễ dàng và mau chóng bị bắt kịp. Nhưng đêm tối đen, ông quyết định tránh nguy cơ của một cuộc vật lộn trong trường hợp phát súng của ông chỉ làm con gấu bị thương. Sáng mai, dấu chân cũng vẫn còn mới. Họ trở về nằm ngủ qua loa. Bình minh, họ gọi chó, lên đường.

Dấu vết là của con Gấu-già-veo-chân. Penny nói:

— Ba ngờ rằng trong tất cả bọn gấu của rừng, con này đủ tầm vóc để qua khỏi được trận dịch:

Gấu-già-veo-chân đã ăn mồi ở gần đó. Nó đã ăn rất ngon lành và lấy những cành cây nhỏ phủ lên chỗ mồi còn lại. Rồi nó đi về phía nam.

— Nó sẽ trở lại đây ăn tiếp, – Penny nói. – Gấu giữ mồi đến cả tuần. Ba đã thấy chúng tranh mồi với lũ điều mướp, ngay cả khi chúng không còn muốn ăn nữa. Nếu là một con gấu khác, ta có thể đặt một cái bẫy. Nhưng con này không bao giờ mắc bẫy, từ ngày vì bẫy mà nó đã đánh mất một ngón chân.

— Nếu ta bất thành linh trở lại chộp nó trong lúc nó ăn thì sao, ba?

— Để thử xem.

— Ngày mai chứ ba?

— Ngày mai.

Họ lên đường trở về nhà. Họ nghe thấy tiếng phi chạy nhẹ nhàng lại gần. Cờ Hiệu đã thoát được ra ngoài và đuổi kịp đoàn người đi săn. Nó gõ móng chân nọ vào chân kia và dựng thẳng cái đuôi bé nhỏ.

— Nó tuyệt đẹp, phải không ba?

— Phải, con trai ba ạ, tuyệt đẹp.

Hôm sau, Penny đi nằm, rét run trong cơn sốt. Ông phải nằm ba ngày trên giường. Lúc này không phải là lúc đi tìm để đuổi bắt con Gấu-già-veo-chân. Jody xin đi rình nó một mình nhưng Penny không cho phép. Con gấu già quá tinh khôn và quá nguy hiểm, ông nói, còn Jody thì quá ngốc nghếch.

Khi Penny có thể rời khỏi giường bệnh, họ cho là nên giết lợn, không chờ chúng được vỗ béo hoàn toàn.

Chỉ con lợn đực già, hai con lợn nái và một con lợn mẹ là được dành lại để gây giống. Bầy lợn ấy có thể gặp rủi ro trong rừng. Buổi chiều người ta cho chúng rau thừa và một ít hạt để đưa chúng về bên trong hàng rào, nhốt chúng ở đó ban đêm giữ cho chúng tương đối an toàn. Còn lại, chúng phải tự mình kiếm lấy thức ăn, tìm được cuộc sống nếu chúng có khả năng, chết nếu phải như vậy.

Bữa ăn buổi chiều hôm đó là một bữa tiệc và thức ăn dồi dào trong một thời gian dài. Gia đình Baxter bước vào mùa đông với bao nhiêu thuận lợi. Bây giờ nạn thiếu mồi săn sẽ không còn trầm trọng khi kho chứa thức ăn đầy mỡ lá, giảm bông, xúc xích và pa tê.

Ngô không hỏng nhiều, ngay đến cả những bắp đã bị mưa. Hàng ngày, Jody để nhiều thời giờ đến chỗ cối xay. Thớt dưới cối bị cào những rãnh nhỏ, đi từ giữa ra, như những vòng xoắn của một cái vỏ sên. Thớt kia nằm trên và cả hai thớt được giữ trong một khung gỗ bốn chân. Người ta đổ ngô vào một lỗ ở giữa thớt trên và khi bột đã

mịn, nó tuôn qua lỗ ra, chảy vào một chậu gỗ. Quay tay cối cao hơn đầu, đối với Jody là một việc làm đơn điệu nhưng không khó chịu.

Cờ Hiệu lại gần và cậu bé ngừng lại một lát cho nó liếm bột chung quanh lỗ ra. Cuối cùng rồi Cờ Hiệu cũng thấy chán và bỏ đi. Nó trở lên táo tợn hơn và nhiều khi đi vào trong rừng rậm cả tiếng đồng hồ. Không có cách nào giữ được nó trong nhà kho. Nó đã học được cách lật đổ khung cửa nhẹ.

Má Baxter bày tỏ ý kiến – chỉ vì đó là hy vọng của bà – rằng con hươu non sẽ trở lại hoang dại và một ngày nào đó, sẽ bỏ đi. Nhận xét của bà không làm Jody nao núng. Nó biết rằng con hươu non là đối tượng của cùng một niềm hứng khởi như nó. Cờ Hiệu cảm thấy cần thiết như phải thư giãn các bắp chân và khám phá thế giới xung quanh. Chúng đã hoàn toàn hiểu nhau. Jody cũng còn biết rằng Cờ Hiệu bỏ đi để chơi rông rông xung quanh và luôn ở trong tầm tiếng gọi của nó.

Chiều hôm đó, Cờ Hiệu đã chơi một trò tai hại. Khoai đã rửa sạch xếp đồng dưới vòm cổng. Cờ Hiệu lững thững qua đó trong lúc mọi người đang bận rộn và phát hiện ra rằng đập vào đồng khoai, nó làm những củ khoai lăn đi. Tiếng kêu và chuyển động ấy làm nó hào hứng. Nó đập đến nỗi khoai bắn tứ tung trong sân và nó giẫm lên bằng những chiếc móng nhọn. Mùi vị cám dỗ nó và nó nhấm nháp một củ. Nó thấy ngon và nhấm hết củ này đến củ khác. Má Baxter phát hiện ra thì đã quá muộn. Thiệt hại thật là lớn. Bà tức giận đuổi đánh con hươu non bằng một chiếc chổi cọ.

Ở ngoài cối xay trở về, Jody bắt gặp cuộc náo động ồn ào đó. Penny cũng đứng về phía má Baxter, cho rằng sự việc là nghiêm trọng. Jody không sao chịu được nét mặt của người cha. Nó không ngăn được nước mắt.

— Nó không biết việc nó đã làm, – Jody ấp úng nói.

— Ba hiểu, – Jody ạ, – nhưng khoai thiệt hại chẳng khác gì nó làm

vì tính độc ác. Hiện nay chúng ta không đủ thực phẩm cho đến hết năm.

— Vậy thì con sẽ không ăn để bù lại.

— Không ai đòi con phải nhin khoai. Chỉ cần con phải trông coi cái con du đang ấy. Nếu con giữ nó thì phải trông chừng để nó không gây ra những thiệt hại.

— Con không thể cùng một lúc vừa trông coi nó, vừa xay hạt.

— Vậy thì hãy buộc nó trong nhà kho khi con không trông coi được nó.

— Nó ghét cái nhà kho tối đen ấy.

— Vậy thì làm cho nó một khu rào.

Hôm sau, Jody dậy trước bình minh và bắt tay vào công việc, dựng một khu rào trong góc sân. Nó tìm một chỗ có thể sử dụng hàng rào ở hai bên và có thể nhìn thấy Cờ Hiệu ở gần khắp mọi nơi mà nó tới làm việc: cối xay, nơi chứa củi và chuồng gia súc. Cờ Hiệu sẽ bằng lòng, Jody biết vậy, khi con vật trông thấy nó. Jody làm xong khu rào vào buổi tối, sau khi trông nom gia súc. Hôm sau, Jody cởi dây cho Cờ Hiệu, đưa con vật ra khỏi nhà kho, nâng nó vào khu rào mặc dù nó giẫy đạp và kháng cự. Nhưng Cờ Hiệu đã vọt qua rào và theo bèn gót Jody ngay cả trước khi Jody về tới nhà. Penny lại thấy Jody khóc.

— Đừng buồn phiền, con trai của ba ạ! Cách này hay cách khác, chúng ta sẽ ra khỏi tình trạng ấy. Hiện nay con hươu non của con chỉ nguy hiểm cho khoai củ khi con để nó ở ngoài nhà. Bằng mọi cách phải cất khoai đi. Cứ tạm giữ khu rào lại, đặt một cái mái và xếp khoai vào trong. Một cái mái như mái chuồng gà, hai bên dốc xuống. Ba sẽ bắt đầu cho con.

Jody lấy ống tay áo lau mũi.

— Cảm ơn ba nhiều.

Một khi khoai đã được cất và che phủ, không còn xảy ra điều gì nghiêm trọng. Phải giữ Cờ Hiệu ở xa nơi để thức ăn và xa nhà vì nó đã lớn đến mức, đứng dựng trên hai chân sau, nó với tới những tảng mỡ lá treo trên trần và liếm muối ở đó.

Má Baxter nói:

— Má không muốn ai liếm trước thức ăn của má, nhất lại là cái con vật bẩn thỉu ấy.

Cờ Hiệu còn tính tò mò quá đáng. Nó lật đổ một bình đựng mỡ ở nơi cất thức ăn để nghe cái nắp rơi và xem có gì bên trong. May sao trời lạnh và người ta đã tìm được khối mỡ đông cứng trước khi nhão chảy. Nhưng để tránh những sự xâm nhập như vậy, chỉ cần đóng kín các cửa. Jody dần dần chú ý đến những chi tiết ấy.

— Con cần phải học để trở nên cẩn thận, – người cha bảo Jody. – Trước hết phải biết giữ gìn thức ăn.

IV

Trận sương muối đầu tiên đến vào cuối tháng mười một. Lá cây hồ đào to lớn ở phía bắc khu rừng ngả vàng như màu bơ và bờ bụi phía bên kia đường sáng rực lên, đỏ thắm như ngọn lửa trại. Nho đã chín vàng. Những cây mía nở hoa, trông giống những con cò bạch phủ đầy lông tơ. Ngày lên mát mẻ và linh hoạt, ấm áp dễ chịu rồi lại rừng lạnh. Gia đình Baxter qua buổi tối trong căn phòng lớn trước bếp được nhóm lần đầu. Má Baxter nói:

— Không ngờ trời lại bắt đầu lạnh!

Jody nằm sấp, nhìn ngọn lửa. Con hươu non ngủ, chân gập dưới thân như một con bê. Cái đuôi trắng của nó động đậy trong giấc ngủ. Má Baxter đành chịu cho nó ở trong nhà, sau bữa cơm tối. Bà không phản kháng ngay cả việc nó ngủ trong phòng của Jody vì ít nhất ở đó nó không gây thiệt hại. Bà đón nhận nó với một sự thờ ơ đầy nghi hoặc, giống như bày chó. Chúng ở bên ngoài, ngủ dưới chân nhà. Những đêm lạnh gắt Penny cho cả chúng vào, không phải vì cần thiết mà vì ông thích chia sẻ sự thoải mái.

— Vứt củi vào bếp đi, – má Baxter nói. – Má không trông rõ để khâu xong đường viền này.

Bà đã cắt một chiếc quần mùa đông của Penny cho Jody.

— Nhưng nếu con cứ tiếp tục lớn như mùa xuân này, – bà nói, – chẳng bao lâu má sẽ có thể chữa quần của con cho ba.

Jody phá lên cười và Penny giả đồ như thật lòng. Má Baxter vừa ý. Má Baxter vừa ý, đu đưa. Mọi người đều hài lòng khi bà nói đùa. Sự tươi tỉnh của bà thay đổi không khí ngôi nhà như ngọn lửa trong buổi tối lạnh này.

— Điều ấy báo trước một mùa đông tốt lành, – Penny nói. – Ta sẽ

thoát khỏi khó khăn dễ hơn, nhờ mùa màng và nhờ có thịt dự trữ. Có lẽ, có thể xả hơi một chút được rồi.

Buổi tối trôi qua, không còn ai nói. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng Penny hít ống điếu và tiếng chiếc ghế đu của má Baxter nghiêng trên sàn.

— Thôi, – Penny nói, – ta không ngủ ở đây. Về giường.

Ông đứng dậy và đổ ống điếu vào lò sưởi. Ông vừa cúi xuống thì đàn chó bắt đầu sủa và chạy. Tưởng như cử động của ông đã làm chúng thức tỉnh và chúng lao vào một kẻ thù vô hình.

Penny mở cửa nhà và đặt tay khum khum lên tai.

— Ba không nghe thấy gì, ngoài bầy chó.

Con bò cái tơ bắt đầu rống. Đó là một tiếng kêu khiếp sợ và đau đớn. Còn một tiếng khác, tiếng gào gay gắt, bỗng nhiên tắt lịm. Penny chạy vào bếp kiểm khẩu súng của ông.

— Soi lửa cho tôi, ông kêu lên.

Jody mong rằng lệnh ấy là ra cho má nó. Nó chạy sau người cha, cầm khẩu súng cũ nạp đạn sẵn mà nó được phép giữ sau vụ xâm nhập vừa rồi của Gấu-vợ-chân. Má Baxter miễn cưỡng đi theo họ, mang một cây đuốc đang cháy, bước chậm chạp và thận trọng.

Jody trèo lên hàng rào của khu nhốt gia súc. Lúc này nó tiếc không tự tay mang đuốc. Nó không trông thấy gì. Nó chỉ nghe thấy tiếng đánh lộn, tiếng gầm gừ, tiếng va đập của những hàm răng, tiếng sủa đinh tai nhức óc của Rip và của con chó già Julia. Vượt trên tất cả những tiếng đó là tiếng của người cha cất cao, vẻ tuyệt vọng.

— Đuổi theo chúng, Julia! Dem đuốc lại, mau lên.

Jody nhảy qua hàng rào chạy về chỗ người mẹ, lấy bó đuốc trong tay bà. Nó vội vã quay lại bên Penny, tay giơ cao ngọn đuốc.

Lũ sói đã tràn vào chuồng gia súc và giết chết con bò cái tơ. Cả một

bầy đàn, ít nhất là trên ba chục con chen chúc quanh khu rào. Mắt chúng từng cặp phản chiếu ánh sáng, lấp loáng như những ao đầm đọng nước tù. Chúng gầy guộc, lông xơ xác. Nanh chúng sáng chói, trắng như những mai mực.

— Giữ nguyên ánh sáng, – Penny ra lệnh.

Jody cố giữ yên cây đuốc. Nó thấy Penny giơ súng, bắn một phát, hai phát. Lũ sói quay cuồng và vọt qua rào như một làn sóng màu xám. Rip cắn vào gót chân chúng. Penny đuổi theo lũ sói, vừa đuổi vừa kêu. Jody cũng lao tới, cố soi ánh đuốc lên những cái bóng đang chạy vun vút. Nó chợt nhớ nó đang cầm cây súng của nó trong tay bên. Nó đưa cây súng cho người cha, ông cầm lấy và bắn tiếp. Lũ sói chạy đi như sấm. Rip ngập ngừng, phần thân sau trắng trong bóng tối, rồi quay lại, lê lét trở về với chủ. Penny cúi xuống vuốt ve nó. Ông cũng quay lại và thông thả trở về chuồng gia súc.

Thân hình bị xé nát của con bò cái tơ nằm giữa khu rào. Gần đó, con chó già Julia cắn ngập hàm răng vào họng một con sói gầy giò xương. Con sói thở hơi cuối cùng. Mắt nó cháy rực. Nó trụi lông và ghẻ lở.

— Được rồi, con gái ạ! Để nó đấy.

Julia buông môi và lùi lại. Những chiếc răng mòn cũ vì tuổi tác của nó đã thực hiện cuộc hành hình lẻ loi đó. Penny ngấm nhìn con bò cái tơ bị cắn xé và con sói chết rồi nhìn vào đêm tối như ông đang nhìn chăm chăm vào những con mắt xanh của một kẻ thù vô hình. Tưởng chừng ông bé nhỏ và quắt queo lại.

— Được... Ông nói.

Ông trả cây súng cho Jody và lấy khẩu súng của ông dựa trên hàng rào.

Má Baxter hiện trên khung cửa và run rẩy gọi:

— Tôi trở về trong đêm tối mò. Chưa bao giờ tôi sợ như thế. Lại

vẫn lũ gấu hả?

Họ vào trong nhà. Penny đi qua trước người vợ, lại gần lò sưởi, lấy ấm nước đang reo. Ông đang cần nước nóng cho vết thương của bầy chó.

— Lũ sói.

— Ôi trời! Chúng có giết mất con bò cái tơ không?

— Chúng giết chết rồi.

— Trời ơi! Con bò cái tơ!

Bà đi theo ông trong khi Penny rót nước nóng vào một chiếc chậu than nhỏ và rửa những vết thương của đàn chó.

Vết thương không nặng.

— Tôi muốn xua đàn chó đuổi theo những con vật ấy, từng con một, – ông nói dữ dội.

Trong cái bình yên ấm áp của ngôi nhà, lúc này Jody đã trở lại bạo dạn. Cuối cùng, nó cất tiếng:

— Liệu đêm nay chúng có trở lại không ba? Ta sẽ đi săn chúng chứ?

Penny phết nhựa cây nhão lên vết thương sâu duy nhất của Rip, một vết rách bướm trên sườn. Ông không nói gì trước khi xong việc với đàn chó, trước khi thu xếp cho chúng một chỗ nằm tốt dưới chân nhà, bên cửa sổ buồng ông. Ông không để mình bị bất ngờ một lần nữa. Ông vào trong nhà, rửa tay và hong trước lửa.

— Thời tiết này đến cảm mất thôi, – ông nói. – Ngày mai tôi phải sang nhà Forrester vay một chai rượu mạnh.

— Ngày mai mình sang đấy à?

— Tôi cần họ giúp sức. Hai con chó, một bà béo, một ông gầy và một đứa bé không đủ tầm vóc để đọ với bầy sói đói khát đó.

Penny lên đường từ sáng sớm, sang nhà Forrester. Bầy sói không trở lại ban đêm. Penny hy vọng đã bắt bị thương một hoặc hai con. Jody xin người cha cho đi theo nhưng mẹ nó nhất định không chịu ở nhà một mình.

— Vói con thì bao giờ cũng là trò chơi, – bà phản nản. – Con không nghĩ đáng lẽ con đã là một người đàn ông, đáng lẽ con phải trông nom đến má.

Người ta đã kêu gọi lòng kiêu hãnh của nó. Nó vuốt ve cánh tay người mẹ:

— Đừng lo ngại, má ạ! Con ở lại với má và con sẽ săn đuổi lũ sói.

Nó thấy mình can đảm lên. Người cha đã bảo bầy sói sẽ không trở lại giữa ban ngày nhưng khi Penny rời xa trên lưng con ngựa già Caesar thì dù sao nó cũng lo âu. Nó buộc con hươu non trong buồng, dưới chân giường của nó rồi đi lấy nước. Rồi nó đi bổ củi, đem chất đầy ấp thùng củi trong bếp và xếp một đống gần lò sưởi để sau này phòng khi má nó cần đến.

Khi không còn gì làm ở bên ngoài, Jody cài then cửa bếp.

— Hãy đưa con hươu non của con ra ngoài đi, – má Baxter nói.

— Ôi má! Để cho con giữ nó trong nhà. Chỉ cái mùi của nó cũng kéo lũ sói từ khắp nơi đến.

— Được, nhưng con phải lau chùi nếu nó bậy ra đấy.

— Thừa má vâng.

Penny trở về vào giờ ăn trưa. Buổi sáng ông chưa ăn gì nhiều và ông đói. Sau khi no nê, ông đốt tẩu thuốc và ngồi đu đưa trong ghế bành.

— Đây, – ông nói, – tôi sẽ nói để cả nhà biết sự thể ra sao. Đúng như điều tôi đã nghĩ. Lũ sói ở trong bọn thú rừng bị trận dịch tàn hại nặng nề nhất. Những con đến tối qua là tất cả những gì còn sót lại

trong bầy đàn của chúng. Buck và Lem Forrester đã ở Fort Butler và ở Volusia. Người ta không gặp, không nghe thấy lũ sói từ trận dịch, ngoài những con đó. Bao giờ cũng họp bầy. Từ miền Fort Gates chúng tới đây, giết hại gia súc trên đường chúng đi qua. Mặc dù vậy chúng cũng bị con người bắt gặp trước lúc ăn và chúng đã bỏ chạy. Chúng kiệt quệ vì đói và đêm hôm trước nữa chúng đã bắt một con bò cái to và một chú bê đực của nhà Forrester. Sáng nay, vào lúc rạng đông, họ đã nghe thấy chúng gào hú. Sau đó chúng chạy qua chỗ chúng ta.

Jody sôi nổi nói:

- Ta có đi săn cùng gia đình Forrester không?
- Họ ưng đánh bả lũ sói bằng những viên thịt băm hơn. Nếu không được, họ sẽ săn lùng.

•

Trong một tuần, mồi bả của gia đình Forrester đã giết chết ba mươi con sói. Còn sót lại một đàn chừng một vài chục con và chúng biết giữ mình. Một đêm, chúng tràn vào bãi quây gia súc của nhà Forrester. Bốn anh em họ lao tới. Họ thấy đàn gia súc đang kháng cự lại bầy sói. Một con bê chết, hòng bị cắn rách toang, hai con khác bị cắn đứt đuôi. Anh em nhà Forrester hạ được sáu con. Hôm sau họ lại đặt thuốc độc nhưng bầy sói không trở lại. Hai con chó trong bầy chó của chính họ bị trúng bả, chết một cái chết ghê sợ.

Một chiều, vào buổi hoàng hôn, Buck đến mời Penny cùng họ đi săn lúc bình minh bữa mai. Sớm hôm ấy người ta nghe thấy sói hú gần một bến nước phía tây khu rừng thưa của gia đình Forrester. Sau trận lụt là thời kỳ hạn hán kéo dài, nước sâu đã cạn bớt. Ao hồ và các đầm lầy trở về mức nước bình thường. Có thể tìm thấy dễ dàng những mồi săn còn sót lại quanh những bến nước quen thuộc. Lũ sói cũng đã phát hiện ra điều đó. Cuộc săn lùng nhằm hai mục tiêu: may

ra người ta có thể giết hết được lũ sói còn sót lại, mặt khác sẽ dễ dàng bắt được mỗi sắn. Thịt hươu và thịt gấu bắt đầu làm người ta thèm muốn. Penny nhận lời mời với lòng biết ơn. Nhà Forrester khá đông người, đủ cho bất cứ một cuộc săn nào, không cần bên ngoài giúp sức. Họ cử Buck đến nhà Baxter là do lòng hào hiệp. Jody biết vậy. Nó còn biết: hiểu biết của người cha về những tập tục của thú rừng bao giờ cũng là quý giá.

— Ngủ lại ở đây, Buck, – Penny nói, – và chúng ta sẽ lên đường trước lúc ngày ló dạng.

— Không, vì nếu tối nay tôi không có mặt ở nhà, mọi người sẽ tưởng không có cuộc săn và họ sẽ không chuẩn bị.

Jody kéo tay áo người cha.

Penny hỏi:

— Tôi có thể đem theo con trai và bầy chó của tôi không?

— Bầy chó thì chúng tôi trông cậy được vì Nell và Black đã bị trúng bả. Còn chú em, chúng tôi không nghĩ đến, nhưng nếu ông đảm bảo và nếu nó không làm hỏng cuộc săn chúng tôi...

— Tôi bảo đảm.

Buck ra về. Penny chuẩn bị đạn dược, tra dầu mỡ vào súng. Gia đình Baxter đi ngủ sớm.

Jody tưởng như người cha cúi trên mình nó, lay nó thức dậy trước lúc nó kịp ngủ. Trời vẫn tối đen. Người ta luôn dậy sớm, nhưng thường lệ ít ra cũng có một dải ánh sáng mỏng manh ở phương đông. Lúc này, mọi vật còn đen như mực và cây cối vẫn đang xào xạc trong gió đêm. Tiếng động ấy không giống với tiếng động nào hết. Trong khoảnh khắc, Jody, hồi tiếc về lời xin của nó bữa qua. Nhưng rồi nó nghĩ tới cuộc săn và đầy hào hứng, nó nhảy ra khỏi giường, trong không khí giá lạnh.

Lửa reo trong bếp. Má nó đã sửa soạn xong bữa ăn sớm.

Cờ Hiệu ra khỏi căn buồng và vào bếp đánh hơi.

— Cho con hươu non ấy ăn rồi buộc nó trong nhà kho, chẳng rồi lại quên. Má không muốn nó quấy rầy má trong lúc hai cha con đi vắng, – má Baxter nói.

Jody dắt Cờ Hiệu ra ngoài. Con hươu non tính thất thường, phóng chạy. Phải khó khăn lắm Jody mới bắt lại được nó trong bóng tối. Cậu bé bắt đầu buộc nó lại rồi cho nó ăn cháo cám và uống nước.

— Hãy ngoan ngoãn nhé. Lúc về, tao sẽ kể chuyện săn sói cho mày nghe.

Penny vừa vắt sữa con bò cái. Sữa vắt được ít vào giờ buổi sớm này. Bữa ăn sáng đã sẵn sàng. Họ ăn mau. Má Baxter không ăn cùng, bà chuẩn bị cho họ một bữa ăn để mang theo. Nhưng Penny quả quyết sẽ quay về kịp ăn trưa.

Má Baxter nói:

— Đây không phải là lần đầu mình nói với tôi như vậy và đêm mình mới trở về, đói thất ruột.

Penny thắng con ngựa già Cæsar, nhảy lên yên và cho Jody ngồi ở phía sau. Má Baxter đưa súng cho họ.

Bình minh đã tới gần. Móng ngựa gõ những tiếng trầm đục trên cát. Thật là kỳ lạ, – Jody nghĩ, – ban đêm có vẻ yên tĩnh hơn ban ngày trong khi phần lớn thú vật hồi hả và chỉ đi ngủ khi mặt trời lên. Không khí giá lạnh. Trong cơn hưng phấn, Jody đã quên chiếc áo khoác cũ. Nó ngồi dán vào lưng người cha.

— Con không mang áo khoác. Có muốn lấy áo của ba không?

Jody muốn nhưng từ chối:

— Trời không lạnh, Jody nói.

Hai cha con đến chỗ hẹn trước anh em nhà Forrester. Jody xuống ngựa, cùng chạy với Rip cho nóng người và cho tạm khuây nỗi chờ

đội không chịu nổi. Nó bắt đầu sợ họ lỗ hện thì tiếng vó ngựa rền vang gần đó và anh em nhà Forrester đã tới. Họ đến cả bốn người. Họ chào những người nhà Baxter. Gió nhẹ thổi theo hướng tây-nam, thuận lợi. Nếu không lầm đường, họ sẽ bắt gặp bầy sói. Tốt hơn hết là nhắm bắn từ xa. Buck và Penny đi đầu, cạnh bên nhau. Còn lại, mọi người đi theo một hàng dọc. Một màu xám sáng mờ mờ lướt qua rừng, Jody tưởng mình đang cử động trong một giấc mơ giữa ban đêm và ban ngày và nó sẽ thức dậy cùng với mặt trời lên. Hàng người cưỡi ngựa ra khỏi rừng rậm, đi vào một trảng cỏ trồng những lùm cây sồi bần. Ở đó có một bến nước thú rừng thường lui tới. Đó là một ao trong và sâu, nước có một mùi vị gì đó mà con mồi ưa thích. Hơn nữa, ao được che chở hai phía bởi những đầm lầy qua đó có thể thấy nguy hiểm lại gần và ở hai phía còn lại, rừng mở ra một con đường rút mau lẹ.

Vẫn chưa thấy lũ sói, tuy nhiên chúng sẽ phải đến. Buck, Lem, Penny xuống ngựa và buộc bầy chó vào cây. Một vệt màu mỏng manh lan rộng ở phương đông như một dải băng vàng. Sương mù mùa thu trôi nổi xung quanh. Chỉ nhận rõ được những bóng dáng ở cao vài bộ bên trên mặt đất. Thoạt đầu, ao nước chừng như hoang vắng. Rồi những bóng dáng hiện lên đây đó trên bờ, như làn sương mù xám và mờ ảo đã hoá hình. Cặp gạc của một con hươu nổi rõ ở xa. Như cái máy, Lem nâng súng lên rồi lại hạ xuống. Lúc này lũ sói quan trọng hơn.

— Tôi không nhớ ra những bụi cây xung quanh ao nữa, – Arch Forrester thì thầm.

Trong khi họ nói, các bụi cây lay động. Jody chớp mắt. Những bụi cây đó là bầy gấu con. Chúng đông tới cả chục. Hai con lớn hơn đi núng nính chậm chạp ở phía sau. Chúng không trông thấy, không đánh hơi thấy con hươu hoặc chú ý đến. Màn sương mù thông thả tan. Dải màu lan rộng nơi phương đông. Penny giơ tay. Có vật gì di chuyển về phía tây-bắc. Hình dáng lũ sói hiện ra, hầu như không

phân biệt nổi, tiến theo hàng dọc, như đoàn người cưỡi ngựa đã tiến. Cái mũi tinh tường của Julia đã ngửi được hơi sói kéo dài, con chó già nhồm dầy và sữa. Penny đập cho nó lặng im. Nó nằm rạp trên mặt đất.

Penny nói rất khẽ:

— Không có cơ hội lúc này. Chúng ta không thể tiến lại vừa tầm.

Tiếng Buck thì thầm, giống như tiếng gầm gừ:

— Nếu chúng ra bắn con hươu hoặc lũ gấu!

— Nghe đây! một người trong chúng ta có thể đi về phía đông và mau lẹ vòng qua ao bằng hướng nam. Lũ sói đã tiến quá xa không lùi lại được nữa. Chúng sẽ không đi tới ao. Chúng sẽ bắt buộc phải vào rừng, đi qua đúng chỗ chúng ta đang ở.

Ý kiến được chấp nhận ngay.

— Đến đó đi, Penny.

— Jody cũng làm được việc ấy như một người lớn. Nó không phải là một tay súng giỏi. Ở đây chúng ta cần tất cả những ai bắn được.

— Đúng đó.

— Jody, em sẽ đi đúng đến sau ven rừng ở kia. Đến trước cây thông lớn, em đi cắt ngang bãi lầy, về hướng chúng ta. Trước khi quay lại, bắn một phát súng lên trời, về phía bọn sói. Đừng bắn trúng và tiếp tục tiến. Đi mau nhưng đừng gây tiếng động.

Jody động vào sườn con ngựa Cæsar và chạy nước kiệu rời xa. Tim nó đập mạnh. Nó nhìn lộn xộn, sợ không nhận ra cây thông lớn, cắt ngang bãi lầy sớm quá hoặc muộn quá, làm hỏng mọi việc. Cuối cùng nó đã tới cây thông. Nó xoay mạnh đầu Cæsar về bên phải, thúc sâu gót chân vào sườn con ngựa, đập dây cương vào cổ con vật và lao ra khỏi khu rừng. Phía trước nó, đàn sói ngập ngừng, sẵn sàng chạy lộn lại. Nó nâng súng lên và bắn. Đàn sói chen chúc lao đi. Jody nín thở.

Nó nghe tiếng súng nổ rộn rã hai bên tai, như tiếng nhạc. Nó đã làm xong nhiệm vụ và sự việc không còn tùy thuộc vào nó nữa. Nó phi vòng bờ ao, trở về chỗ đoàn người.

Mưu kế của Penny đã thành công rực rỡ. Mười hai xác sói nằm rải rác trên mặt đất. Nhưng mọi người đang bàn cãi. Lem muốn thả chó đuổi theo lũ sói còn sót lại. Buck và Penny phản đối.

— Lem, anh biết rõ là chúng ta không có một con chó nào có thể chạy như những con sói ấy, – Penny nói. – Chó không bao giờ bắt kịp được chúng.

— Penny có lý, – Buck nói.

— Nhìn hộ tôi những con gấu non kia, – Penny nói. – Chúng đã leo lên cây. Anh em bảo sao, nếu ta bắt sống chúng? Trên bờ biển phía đông người ta trả giá cao những con vật sống, phải không?

— Người ta nói vậy.

Penny nhảy lên yên và Jody phải ngồi lùi lại đằng sau dành chỗ cho ông.

— Nhẹ nhàng chứ, anh em. Làm việc này, càng thông thả càng tốt.

Ba con gấu con, mất mẹ có lẽ từ khá lâu nên đã quên hết kỷ luật, không buồn trèo lên cây. Chúng ngồi trên hai chân sau, khóc như những đứa bé. Chúng không hề gắng gỏi trốn chạy. Penny buộc cả ba con vào nhau và cột đầu từng vòng quanh một cây thông lớn. Một vài con khác đã trèo lên những cây bạch dương non. Thật dễ dàng rung cây cho chúng rơi xuống và buộc chúng lại. Hai con nữa ở rất cao, trong đám cành một cây lớn. Jody nhẹ nhất và nhanh nhẹn nhất trong bọn, leo lên sau chúng. Bọn gấu trèo tiếp trước Jody, dẫn lên một cành cây thẳng đứng. Jody bám chặt vào đó. Thật là khó khăn để rung cành mà chính mình không bị rơi. Cành cây khẽ kêu lên răng rắc.

Penny gọi Jody ngừng lại. Ông chặt một cành sồi gọt nhọn đầu, gio

cho nó. Jody chọc lỗ gấu con như bằng một cây đòng. Chúng bám riết lấy cành cây, gấu và cành như hoà làm một. Cuối cùng, chúng rời ra. Jody trèo xuống.

Con gấu già và con hươu đã biến mất sau phát súng đầu tiên. Hai con gấu một tuổi hục hặc quá, không thể bắt sống được. Chúng béo múp míp. Vì hai nhà thiếu thịt tươi, họ giết chúng để ăn.

Bọn gấu con bị bắt cả thầy mười chú. Mọi người quyết định Gabby và Arch ở lại để trông coi, lỡ chúng giật đứt thừng. Những người khác đi lấy chiếc xe lớn của nhà Forrester, chở về đó tất cả những mồi săn được.

Hôm sau, người ta sẽ đi Jacksonville bán lỗ gấu con.

— Tôi phải đi với các bạn đến Jacksonville, – Penny nói. – Buck sẽ giữ lại phần tiền bán cho tôi. Nếu khi đi các bạn vui lòng tạt qua chỗ chúng tôi, bà nó nhà tôi và tôi sẽ nhờ các bạn chút việc.

— Đồng ý, – Buck trả lời.

Họ chia tay nhau. Anh em nhà Forrester đi về hướng bắc, còn hai cha con nhà Baxter đi về phía nam.

Penny dắt con ngựa Cæsar, chất một trong hai con gấu bị giết. Jody cảm thấy mình lanh lợi như trong buổi bắt đầu của một ngày. Nó chạy lên phía trước. Đàn chó lẻo đẻo theo sau. Quá trưa chẳng bao lâu họ đã về tới cánh rừng thưa. Má Baxter không đợi họ về sớm như vậy. Bà che mắt cho khỏi nắng. Khuôn mặt nặng nề của bà sáng lên khi trông thấy con mồi.

— Ở nhà một mình cũng đáng vì hai cha con mang về cho tôi bao nhiêu là đồ ăn dự trữ, – bà kêu lên.

Jody nói huyền thuyên. Người mẹ chỉ nghe nó một nửa, bà còn bận xem xét chất lượng của thịt gấu.

Jody để bà ở lại và lén vào nhà kho với Cờ Hiệu. Bây giờ không phải là lúc để nói chuyện. Nó để Cờ Hiệu ngửi hơi tay và áo quần của

nó.

— Đây là mùi con gấu, – nó giảng giải. – Hãy phóng chạy như chớp nếu lỡ may mày ngửi thấy mùi đó ở gần. Còn đây là mùi sói. Từ trận lụt, chúng phá phách hơn bọn gấu, nhưng người ta đã giết chúng gần hết sáng nay, chắc chắn như vậy. Có lẽ còn lại chừng ba bốn con, chỉ cần mày phải chú ý. Xảy ra chuyện gì, mày cứ chạy trốn.

Cờ Hiệu ve vẩy cái đuôi trắng, đập chân và lắc đầu.

— Đừng bảo là không! Mày phải vâng lời tao!

Penny và má Baxter để cả buổi tối bàn bạc về những nhu cầu cấp bách nhất của họ trong mùa đông. Cuối cùng, má Baxter đã lên một bản danh sách, viết cẩn thận bằng bút chì, trên giấy kẻ dòng:

“Một tấm dạ tốt để may áo sấn cho ông Baxter và cho Jody. Một nửa tấm len hàng xứ Ê-cốt đẹp, xanh và trắng, cho bà Baxter... nhưng màu xanh phải thật đẹp.

Một túi cà phê.

Một thùng bột.

Một chiếc riu.

Một túi muối.

Đạn chì, 4 pao⁵.

Vải may sơ mi, 4 thước.

Giày xăng đá của Jody

Một nửa ram giấy.

Một hộp khuy quần.

Một vỉ khuy áo.

Một chai dầu thầu dầu.

Một hộp thuốc trừ giun.

Một hộp thuốc viên dùng cho gan.

Một bình còn thuốc phiện.

Một bình còn long não.

Một bình còn ngọc.

Một bình bạc hà.

Nếu còn đủ tiền, 4 thước vải ba ga màu đen.”

Sớm hôm sau, anh em nhà Forrester ngừng lại khi đi qua. Jody chạy ra đón họ, theo sau là Penny và má Baxter. Buck, Arch và Lem ngồi chen chúc trên ghế xe. Sau họ, xô đẩy, tranh giành, gầm gừ một đám lông bóng láng và sẫm màu, lấp lánh ánh những hàng răng nhỏ, những móng vuốt, những cặp mắt sáng rực như những viên ngọc đen. Những sợi thùng và những dây xích trộn rộn vào nhau. Một chiếc thùng đứng dựng ở giữa. Một con gấu con mang dây xích dài hơn đã leo lên ở đó, chế ngự cả bầy. Jody nhảy lên một bánh để nhìn vào trong xe. Một bàn chân lông lá quơ trước mặt nó và nó nhảy lại xuống đất.

— Đừng ngạc nhiên nếu tất cả thành phố Jacksonville tụ tập trên đường các bạn đi qua, – Penny vừa nói vừa cười.

— Càng cao giá, – Lem trả lời.

Buck cầm bản danh sách của nhà Baxter.

— Cả một đồng đủ thứ, – Buck vừa nói vừa lắc đầu. – Nếu không được giá, tiền thu được không đủ thì tôi sẽ bỏ lại những thứ gì?

— Vải len Ê-cốt và vải ba ga, – má Baxter nói.

— Không, Buck, – Penny nói, – dù thế nào thì anh cũng mua len cho bà nhà tôi. Mua len, rìu và đạn. Và cả vải may áo, đó là cho Jody.

— Đồng ý, – Buck trả lời, – và nếu không đủ tiền, ta sẽ bắt thêm vài con gấu nữa.

Anh quất ngựa bằng dây cương và chiếc xe chuyên bánh.

•

Tháng một tàn đi và chuyển sang tháng chạp không có dấu hiệu gì khác ngoài những tiếng kêu lạnh lạnh và buồn bã của lũ vịt trời. Bầy chim choắt mỏ cong đã bay tới. Mùa đông nào chúng cũng đến từ xứ Georgia. Lũ chim già bạc trắng mang những chiếc lông dài uốn cong. Bọn chim trẻ, trong lứa nở mùa xuân vừa qua, thì màu nâu sẫm. Chim choắt mỏ cong non là một món ăn ngon. Khi thịt rừng khan hiếm, Penny và Jody cưỡi ngựa đến tận đồng cỏ, đem về dăm sáu con. Má Baxter mang quay như quay gà rừng và Penny quả quyết còn ngon hơn.

Buck Forrester bán lũ gấu con ở Jacksonville với giá hời. Anh mang về cho nhà Baxter đủ mọi khoản ghi trong danh sách, cả len Ê-cốt và vài ba ga đen, cộng thêm một túi nhỏ tiền bạc và tiền đồng.

Tám hôm sau Buck lại đến để báo tin hình như anh em họ đã diệt nốt những con sói cuối cùng. Họ đã hạ một con trong bãi quây gia súc, bắt ba con bằng bẫy và từ đó không còn trông thấy dấu. Nhưng lũ gấu làm họ lo lắng liên miên. Tệ hại nhất là con Gấu-già-vẹo-chân. Nó tìm ăn trong một vùng rộng, Buck nói như vậy, từ con sông ở phía đông đến tận đầm lầy Juniper ở phía tây. Nó ưa thích ngừng lại nơi bãi quây gia súc nhà Forrester. Nó tìm hướng gió, tránh bẫy chó và cạm bẫy, lén vào bãi quây gia súc, bắt một con bê mỗi lần nó thích. Những đêm anh em nhà Forrester canh gác thì nó lại không ra mặt.

— Chẳng làm được điều gì hơn, – Buck nói, – nhưng tốt nhất là cũng nên báo trước cho ông biết.

— Gia súc của tôi ở gần nhà, có thể tôi sẽ bắt gặp nó, – Penny trả lời. – Xin cảm ơn anh, Buck ạ.

Không có công việc gì nhiều để làm, Jody qua những giờ dài bên

Cờ Hiệu. Con hươu non lớn rất nhanh. Cẳng chân nó lúc nào cũng dài và thon. Một bữa, Jody nhận thấy những vết đốm màu sáng, dấu hiệu của tuổi thơ, đã biến hết. Nó chăm chú nhìn cái đầu nhẵn lỳ và cứng rắn tưởng như thấy ở đó dấu vết của những chiếc sừng. Penny trông thấy và không nhịn được cười.

— Con chờ đợi một phép lạ, phải không? Từ nay đến hè nó sẽ không có sừng. Sau đó sẽ mọc những chiếc sừng bé tí và nhọn.

Jody cảm thấy một niềm vui lạ lùng và nồng nhiệt. Gần như ngày nào cũng vậy, nó mang súng và túi vào rừng với Cờ Hiệu. Ở đó sáng nào cũng có băng. Rừng lấp lánh băng như một rừng cây Noel. Điều đó nhắc nhở nó: Noel không còn xa nữa.

Penny nói:

— Chúng ta sẽ làm việc lật vạt cho đến Noel rồi sẽ dự hội nửa đêm ở Volusia. Sau đó, ta lại bắt tay vào công việc.

Jody khám phá được một cây nhựa ruồi trong rừng thông sau đầm chứa nước. Nó đút đầy túi những quả nạc, đỏ và óng ánh. Chúng rắn như những viên chì nhỏ. Jody lấy một chiếc kim và một sợi chỉ bông lớn trong thùng đựng đồ khâu của mẹ, mang theo trong các cuộc dong chơi. Nó ngồi phơi nắng, dựa lưng vào cây, mỗi ngày chăm chỉ khâu ba hạt, làm một chuỗi hạt đeo cổ cho má nó. Những quả nạc xếp không đều nhưng Jody vừa lòng về kết quả đã đạt được. Khâu xong chuỗi hạt, nó giữ trong túi để thỉnh thoảng ngắm nhìn đến nỗi rồi hạt trở nên dính nhóp vì tiếp xúc với những mẩu bánh vụn, lông sóc và những vật tương tự chứa trong đó. Nó rửa chuỗi hạt ở đầm chứa nước rồi đem giấu trên một chiếc giá trong buồng. Năm ngoái, tất cả niềm hoan hỉ của ngày Noel chỉ là một con gà rừng cho bữa ăn trưa, vì gia đình Baxter không có tiền. Năm này, họ có tiền thừa sau khi bán lũ gấu con. Penny dành một phần cho những ruộng bông và bảo có thể tiêu phần còn lại cho ngày Noel.

V

Con bò mẹ đẻ một tuần trước ngày Noel. Một con bê cái ra đời và người ta rất vui mừng vì việc đó ở khu nhà Baxter vắng vẻ. Nó sẽ thay thế con bò cái mà bọn sói đã giết chết. Con bò mẹ Trixie không còn trẻ nữa, phải có một con bò cái tơ kế tiếp nó. Ở nhà không ai nói chuyện gì khác, ngoài chuyện Noel gần kề.

Má Baxter nướng chiếc bánh ga tô trong cái lò lớn nhất của bà. Suốt ba ngày liền, chiếc bánh là trung tâm của mọi chuyện: một ngày để làm, một ngày để nướng và ngày tiếp theo để nhìn ngắm. Chưa bao giờ Jody thấy một chiếc bánh lớn đến thế.

Má nó uốn ngực, tự hào:

— Má không hay đi hội, – bà nói, – nhưng khi đến đó má thích làm những cái ra hồn... Bây giờ phải vội lên vì má muốn may kịp chiếc áo dài ba ga đen của má.

Bà cắt may trong ba ngày, mắt sáng rực vì niềm vui. Bà phải nhờ đến Penny khi thử áo. Ông ngoan ngoãn quỳ gối, mồm ngậm đầy ghim bằng, vén vải lên, buông xuống theo chỉ dẫn của bà. Jody và Cờ Hiệu nhìn xem, thán phục. Áo may xong người ta treo dưới một tấm dạ để giữ cho khỏi bụi.

Bốn ngày trước Noel, Buck Forrester đến nhà họ. Con Gấu-già-vẹo-chân đã trở lại khu rừng thưa của nhà Forrester và giết chết một con lợn đực nặng đến hai trăm năm mươi pao. Con lợn đã kháng cự quyết liệt. Một khoảng đất rộng quanh vùng vị giày xéo. Một chiếc răng nanh con lợn đực bị gãy, chiếc kia phủ đầy những mảnh rách tướp đứt trên bộ lông đen của Gấu-vẹo-chân.

— Bây giờ là lúc theo vết nó, – Buck nói, – vì có thể nó đã bị thương.

Mãi đến hôm sau anh em nhà Forrester mới phát hiện được cuộc giết chóc ấy. Bắt tay vào cuộc săn thì đã quá muộn.

Penny cảm ơn Buck về những điều Buck chỉ dẫn.

— Tôi định sẽ đặt một cái bẫy cho nó sợ, – ông nói. – Bọn tôi muốn đi dự hội ở Volusia.

Ông ngập ngừng:

— Các bạn cũng đến chứ?

Buck cũng ngập ngừng:

— Có thể không. Chúng tôi không thích thú bọn ở Volusia lắm. Có thể chúng tôi sẽ đi Fort Gates.

Penny tra dầu vào chiếc bẫy gấu lớn nhất của ông. Nó rộng sáu bộ và cân nặng gần bốn mươi pao. Chỉ riêng cái xích đã cân nặng mười hai pao. Ông định nhốt chung con bò mẹ và con bê cái vào bên trong chuồng gia súc, chèn cửa và đặt bẫy ở phía trước. Nếu con Gấu-già-vẹo-chân đến bắt con bê cái làm bữa ăn đêm Noel trong khi họ đều đã đi khỏi, nó sẽ gặp cái bẫy trước tiên.

Ngày trôi qua trong vô vàn công việc. Jody lại bắt đầu đánh bóng chuỗi hạt đeo cổ bằng quả nạc đỏ. Nó hy vọng mẹ nó sẽ đeo chuỗi hạt trên chiếc áo ba ga màu đen của bà. Nó không có quà tặng cho Penny. Nó buồn phiền vì điều đó và buổi chiều, nó đi giữa vườn ngô tìm vật liệu để làm một ống điếu theo kiểu những người da đỏ cũ khi xưa đã ở xứ này.

Không ai, cả đến lũ chó, nghe thấy một tiếng động nhỏ trong đêm. Buổi sớm, khi Penny ra chuồng gia súc để vắt sữa con bò Trixie và dắt con bê đến cho nó, ông thấy con bê đã mất tích. Ông ra ngoài nhìn cát. Giữa những dấu chân con bò mẹ, dấu chân ngựa và người, là những dấu vết nghệt ngã của con Gấu-vẹo-chân, vẽ thành một hàng thẳng. Penny trở về nhà báo tin. Ông trắng bệch trong con giận:

— Tôi sẽ giết nó, – ông nói. – Nếu cần, tôi sẽ theo con vật ấy đến

tận Jacksonville. Lần này, hoặc là nó, hoặc là tôi.

Ông bắt tay ngay vào việc: tra đầu mỗ cho khẩu súng của ông và chuẩn bị đạn dược. Ông làm mau lẹ, vẻ dữ tợn.

— Bỏ bánh mì và khoai tây vào trong túi cho tôi, Ory.

Jody dụt dè hỏi:

— Con đi được không, ba?

— Nếu con có thể đi kịp bước ba và không hỏi han gì. Khi không đi được nữa, con sẽ nằm tại chỗ, hoặc quay về, một mình. Ba không ngừng lại trước khi trời tối.

— Con có phải buộc Cờ Hiệu lại không, hay là nó có thể cùng đi?

— Ba không đùa đâu! Ít ra đừng ai xin ba thương hại nếu đường đi khó khăn.

Penny đến nhà cắt thức ăn lấy thịt cho đàn chó. Ông đã sẵn sàng. Ông băng qua sân, đi về phía chuồng gia súc để nhận vết. Ông huýt chó, đặt Julia trên dấu chân. Con vật sủa và băng lên, Jody hốt hoảng. Súng của nó chưa nạp đạn, nó không có giày săn và không nhớ ra đã để áo khoác ở đâu. Chỉ nhìn cái lưng của Penny, nó cũng biết rằng không thể xin ông chờ đợi được. Nó chạy đi tìm hành trang của mình, gọi Cờ Hiệu và bắt đầu chạy như điên sau người cha và bầy chó. Bắt kịp họ, nó như hết hơi. Con chó già Julia hăm hở trên dấu chân còn mới. Tiếng chó sủa, cái đuôi lanh lẹ của nó, những bước nó nhảy chứng tỏ cuộc săn này làm nó vừa lòng hơn hết mọi thứ khác. Cờ Hiệu gõ móng và bắt đầu chạy theo.

Cách một cây số về phía tây, họ tìm thấy xác con bê cái. Con gấu già, ít lâu nay có lẽ không đi săn được vì những vết thương do con lợn đực nhà Forrester gây nên, đã ăn mỗi ngón ngấu.

Penny nói:

— Nó không đi quá xa đâu, nó có ý định trở lại.

Nhưng con vật không tuân theo một quy luật nào. Dấu chân đi tiếp. Nó dẫn đến gần khu rừng thưa của gia đình Forrester, quay về hướng bắc rồi hướng tây và đi dọc đồng cỏ.

Đường xa và nhịp đi nhanh tới mức đến trưa, chính Penny bắt buộc phải ngừng lại để nghỉ. Bầy chó muốn đi tiếp nhưng những mạng sườn hỗn hển và những cái lưỡi thè dài của chúng chứng tỏ chúng cũng đã mệt. Penny ngừng lại dưới một lùm cây sồi gần một dòng nước trong, nơi bầy chó có thể giải khát. Ông nằm dài trên mặt đất, dưới nắng: ngả lưng nghỉ ngơi, không nói. Mắt ông nhắm nghiền. Jody nằm dài bên cạnh ông. Bầy chó nằm rạp bụng. Cờ Hiệu, không mệt mỏi, đùa rôn quanh chúng.

Jody nhìn cha. Không bao giờ ông hăm hở đến thế, khắc nghiệt đến thế. Đây không còn là niềm vui của cuộc sống, là ưu thế uể oải của trí tuệ con người trên sự lạnh lẽo và mưu mẹo của con thú. Đây là lòng căm ghét, sự báo thù và không có gì vui trong đó.

Penny mở mắt, quay sang bên lấy túi và bỏ thức ăn trưa ra. Jody mở túi của nó. Họ ăn trong im lặng. Bánh quy và khoai tây nguội gần như không có mùi vị. Penny ném một vài mẩu thịt cho bầy chó. Chúng ăn ngon lành. Dù Penny đi săn cho vui hay để giải quyết nỗi tuyệt vọng thì đối với chúng cũng vậy thôi. Trò chơi chỉ là một; mùi nồng nồng của những dấu chân và trận đánh lộn kết thúc.

Penny đứng dậy:

— Được rồi. Đã đến giờ lên đường.

Giấc ngủ trưa ngắn ngủi. Đôi giày săn mồi của Jody trĩu nặng dưới chân nó. Dấu chân dẫn vào rừng rậm, dẫn ra rồi lại trở về đồng cỏ. Con gấu-già-veo-chân, cố gắng vượt trước bầy chó. Mùi của bầy chó bay đến tận nó. Buổi chiều, Penny bắt buộc phải ngừng lại hai lần để nghỉ. Ông nổi giận.

— Quỷ quái thật. Thời gian này lẽ ra ta không nên ngừng lại, – ông

nói.

Nhưng mỗi lần tiếp tục lên đường, nhịp đi của ông mau tới mức Jody không dám nói ra. Chỉ một mình Cờ Hiệu nô đùa như rô đại. Chẳng đường xa đối với những cẳng chân dài của nó chỉ là một cuộc dạo chơi.

Dấu chân đến tận gần hồ George, đột ngột quay về nam rồi lại quay về phía đông, rồi mất hút trong cái hỗn độn của những đầm lầy.

Mặt trời lặn và bóng tối trở nên dày đặc.

Penny nói:

— Ôi! Ôi! Nó sẽ quay lại và tiếp tục ăn con bê cái. Chúng ta quay về và sẽ bắt gặp nó.

Đường trở về khu rừng thưa không xa nhưng Jody tưởng như mình không bao giờ đến nơi. Trong mọi cuộc săn khác, chỉ cần nói điều đó là Penny sẽ kiên nhẫn chờ đợi nó. Người cha đi về nhà, vẫn cục cằn và bướng bỉnh như khi ông ra đi. Đêm tối đen họ mới về đến nơi nhưng Penny đã chắt ngay cái bẫy gấu lớn lên xe, thắng con ngựa Caesar và dong xe ra chỗ thấy xác con bê cái. Ông cho phép Jody lên xe. Jody khoan khoái ruỗi dài đôi chân đau nhừ của nó.

— Ba có mệt không, ba?

— Ba không bao giờ mệt khi ba tức giận như thế này.

Jody cầm một bó đuốc trong khi ông lấy gậy nâng cái xác rách bươm lên để khỏi lưu lại mùi người. Ông mở bẫy đặt rồi phủ lá và cành con lên trên. Họ trở về nhà. Bữa ăn tối nóng sốt đã dọn ra, Penny ăn vội vàng chút ít rồi đi ngủ ngay.

— Tôi muốn ăn bữa sớm mai trước khi ngày ló dạng.

Ông nhắm mắt. Ông đã ngủ rồi. Jody đi nằm, thao thức một lát, mệt rã rời rồi cũng hết nghe tiếng lục đục của má Baxter đang chuẩn bị bữa ăn sớm mai trong bếp.

Rạng ngày, Jody vẫn còn ngủ. Nó bàng hoàng thức dậy và nghe thấy tiếng người cha trong bếp. Rõ ràng Penny vẫn giữ vẻ cục cằn như bữa qua, ông không nghĩ ngay cả đến gọi nó trở dậy. Nó xuống khỏi giường, mặc áo quần và vào bếp, vẫn còn ngái ngủ, giày cầm trong tay. Tóc nó rối bù phủ xuống trước mặt.

— Chào con trai. – Penny nói. – Con sẵn sàng tiếp tục chứ?

Jody tán thành.

— Tốt lắm.

Jody quá buồn ngủ nên không ăn được nhiều. Nó giụi mắt và nhắm nháp trong đĩa của nó.

Penny đứng dậy và tựa một lát vào bàn. Ông cười nhăn nhó.

— Tôi sẽ hoàn toàn khỏe khoắn, – ông nói, – nếu không có cảm giác là cái lưng của tôi đã gãy làm đôi.

Buổi sáng còn mờ tối và lạnh tê tái. Má Baxter đã biến tấm dạ mua ở Jacksonville thành áo đi săn cho hai cha con. Họ không dám mặc vì chúng đẹp quá nhưng khi đi thông thả đi qua rừng thông họ mới hối tiếc. Penny rùng mình trong bộ đồ mỏng, trong tấm áo ngoài đã sờn cũ. Jody thấy con Gấu-veo-chân trong mọi bờ bụi, sau mọi hốc cây. Ngày lên trong nhịp chậm rãi vô tận.

Hai cha con rảo bước như bước sói, súng nâng cao. Cái bầy vẫn còn y nguyên như khi họ đặt buổi chiều hôm trước. Trời chưa sáng rõ để có thể quan sát dấu chân và xác định nếu con vật khôn ngoan đã tới, rồi ngò vực, lại bỏ đi.

— Nếu nó đã đến, – Penny nói, – thì lúc này nó không ở xa. Con chó già Julia sẽ bắt kịp.

Ánh sáng không ấm áp nhưng tỏa rộng, xuyên qua rừng. Penny tiến bước, cúi trên mặt đất Julia im lặng đánh hơi. Jody tự mình có thể nhìn thấy: những dấu vết duy nhất trông rõ là những dấu vết của ngày hôm trước.

— Nó không trở lại vùng xung quanh đây. – Penny nói. – Nó không theo một quy luật nào hết.

Ông vươn dậy, gọi bầy chó và quay trở về.

— Dù sao, – ông nói, – chúng ta cũng biết hôm qua nó đi từ đâu.

Ông không nói gì nữa cho đến lúc hai cha con về đến nhà. Ông vào buồng mình, mặc chiếc áo sẫm mới ra ngoài chiếc áo cũ.

Ông kêu vào bếp:

— Minh! Gói cho tôi mỡ miến, muối, cà phê và tất cả những gì mà mình đã nấu chín. Đặt vào trong túi của tôi.

Jody đến bên ông:

— Con cũng mặc áo mới chứ ba?

Má Baxter đến cửa phòng, túi cầm trong tay Penny đang mặc quần áo liền ngừng lại.

— Nghe ba, con trai. Con có thể đi nếu con muốn. Nhưng hãy ghi nhớ trong óc điều này; đây không phải là một cuộc đi săn để giải trí. Trời tối, đường đi có thể sẽ khó khăn, ta có thể phải ngủ ngoài trời. Ba chưa quay về nếu chưa giết được con gấu ấy. Con vẫn muốn đi chứ?

— Vâng.

— Vậy thì chuẩn bị đi.

Má Baxter nhìn tấm dạ phủ ngoài chiếc áo dài ba ga màu đen.

— Tối nay ba và con không về à?

— Chắc chắn là không. Con gấu đã đi trước chúng tôi một đêm. Có thể tối mai chúng tôi vẫn chưa về, cả ngày một nữa.

Má Baxter nuốt nước bọt và nói, giọng yếu ớt:

— Nhưng, Penny tối mai là nửa đêm...

— Chẳng làm thế nào được! Có những dấu chân mới phải đi theo

và tôi đi.

Ông đứng thẳng dậy và buộc dây đeo quần. Mắt ông bắt gặp vẻ thất vọng trên khuôn mặt người vợ. Ông cắn môi:

— Vậy à, ngày mai là hội nửa đêm à? Nhưng mình, mình không sợ đánh xe và ngựa tới Volusia giữa ban ngày chứ?

— Giữa ban ngày à, không!

— Vậy thì ngày mai, nếu chúng tôi không về đúng lúc, mình hãy đóng xe con Cæsar mà đi. Và nếu có dù chỉ một chút xíu cơ hội, chúng tôi cũng sẽ đến với mình trong buổi lễ. Mình hãy vắt sữa con Trixie trước khi đi và nếu hai cha con tôi không về kịp thì sớm hôm sau mình lại phải về để vắt sữa. Tôi không thấy có cách nào tốt hơn.

Mắt người đàn bà ướm đầm, nhưng bà lặng lẽ đi ra để đóng hành trang vào túi. Jody ngập ngừng. Nó đã hứa với mình một niềm vui lớn trong dịp lễ Noel ở Volusia. Vậy mà nó lại để lỡ. Mẹ nó sẽ sung sướng thấy nó ở lại với bà và bà sẽ coi nó như đứa con cưng.

Penny đeo túi lên lưng và cầm súng. Bỗng nhiên Jody cảm thấy nó không thể bỏ ông vì bất cứ ngày hội nào trên đời. Hai cha con lên đường để giết con Gấu-vợ-chân. Nó cầm lấy khẩu súng của nó và đi theo người cha, lòng nhẹ nhõm.

Họ đi thẳng về hướng bắc, bắt lại dấu vết mà chiều hôm trước họ đã bỏ qua. Cờ Hiệu vẫn tiếp tục tiến bước vào các bụi rậm. Jody huýt gọi nó.

Dấu chân lại đi về hướng tây tới đồng cỏ và đi sâu vào vùng đầm lầy. Dấu vết rất khó theo. Con chó già Julia lội bì bõm trong các ao đầm. Thỉnh thoảng nó uống một hớp nước như để thử xem mùi vị ra sao. Rồi nó hếch chiếc mũi dài vào những cây sậy, mắt nhìn mơ hồ, tìm chỗ mà bộ lông cả hơi của con gấu đã lướt chạm. Rồi nó đi tiếp. Rip theo Penny trên những cẳng chân bé nhỏ của nó. Cờ Hiệu thì có mặt khắp nơi.

Jody lo ngại hỏi:

— Cờ Hiệu không làm ba vương bận, phải không ba?

Mặc vẻ cau có của Penny, cuộc săn đã thấy lại được khung cảnh vui vẻ xưa cũ của nó. Ngày mát rượi và trong sáng. Họ ngừng lại để ăn và nghỉ dưới ánh nắng ấm áp. Họ cởi áo ngoài. Lúc họ đứng dậy đi tiếp, lúc đầu túi tưởng chừng lại nặng, nhưng rồi một lần nữa, họ lại quen.

Chẳng hiểu vì sao, đến giữa buổi chiều, dấu chân lại quay về phía đầm lầy. Đường khó đi, bỗng nhiên, con chó già Julia bắt đầu sủa và lao vọt lên trước.

— Nó bắt gặp con gấu rồi, – Penny kêu lên.

Có tiếng rảng rác phía trước họ, tiếng của dông bão thổi qua rừng.

— Bắt kịp nó đi, con gái! Chạy lên! Chạy lên!

Con gấu chạy trốn với một tốc độ không thể ngờ. Nó lao qua những bụi rậm, nơi làm chậm bước chân bầy chó. Có thể bảo rằng nó là một con tàu đang rẽ nước và cái khối dày đặc chẳng chịt của những bụi rậm, của gai góc, của cành khô không cản bước nó hơn dòng nước chảy.

Penny và Jody toát mồ hôi, Julia sủa, tiếng kêu lộ vẻ thất vọng. Nó không thể bắt kịp con mồi. Đất lầy đến mức họ thụt lên tới bắp chân. Cờ Hiệu đi vòng một quãng rộng về phía bên trái để tìm nơi đất rắn. Penny ngừng bước để lấy lại hơi. Ông thở hỗn hển. Xa xa, vọng lại tiếng Julia sủa gay gắt.

— Cản nó lại, con gái! Cản nó lại!

Rừng dẫn đến một đồng cỏ. Trong khoảng trống, con Gấu-già-vẹo-chân lộ ra trước mặt họ. Nó chạy như một con lốc đen. Julia hiện ra ngay sau chân nó.

Dòng nước cuộn cuộn và lấp lánh của nguồn Nước Mặn trắng xóa ở phía xa.

Con gấu lao xuống nước, sang bờ đối diện. Penny đưa súng lên vai, bắn hai phát. Julia ngừng phất lại, ngồi trên hai cẳng chân sau và hếch mũi lên cao. Nó rên rĩ vì thất vọng. Gấu-veo-chân đã leo lên bờ bên kia. Penny và Jody chạy lại bên mép nước. Chỉ còn trông thấy cái mông to lớn, đen và tròn. Penny lấy súng của Jody, bắn. Con gấu nhảy cái vọt.

— Ba bắn trúng nó rồi!

Gấu-veo-chân tiếp tục chạy. Người ta nghe thấy vài tiếng răng rắc khi nó vạch đường trong những bụi rậm rồi sau đó tiếng động tắt lịm. Penny gắng thúc đẩy bày chó. Chúng nhất định không chịu qua sông. Penny giơ tay vẽ tuyệt vọng, ngã ngồi xuống nền đất ẩm ướt và lắc đầu. Con chó già Julia đứng dậy, hít hơi những dấu chân bên mép nước rồi tiếp tục sửa những tiếng rên rĩ. Jody run lên. Thế là một lần nữa Gấu-veo-chân lại trốn thoát khỏi tay họ.

Jody ngạc nhiên thấy Penny đứng dậy, lau mồ hôi trên mặt, nạp đạn lại hai khẩu súng và đi theo hướng tây-bắc, dọc theo dòng sông. Nó tưởng cho nó biết một con đường dễ đi hơn để trở về nhà. Nhưng Penny không rời xa mép nước, cả khi những đường hẻm rẽ về phía trái của họ, giữa những cây lãnh sam. Jody không dám hỏi. Cờ Hiệu đã mất dạng, Jody rất lo ngại cho con vật. Nhưng nó đã thỏa thuận là sẽ không phản nản, cả cho nó lẫn cho con hươu non. Cái lưng hẹp của Penny còng xuống vì mệt nhọc và chán nản nhưng là một cái lưng bằng đá.

Jody chẳng có việc gì khác hơn là đi theo ông, hai bàn chân tê dại, bắp chân đau như. Cây súng cũ để nặng trên vai nó. Penny bắt đầu nói, nhưng nói với chính mình hơn là nói với con trai.

— Phải, ba tin chắc đã nhớ lại là qua đó...

Vài phút sau họ đến một căn lều làm bằng gỗ súc, dựng trên bờ sông, dưới những cây sồi và cây thông vươn cao trước mặt trời đang lặn. Căn lều rõ ràng đã bị bỏ hoang từ lâu.

Cánh cửa lung lay mở ra trong tiếng cọt kẹt, dưới cái đẩy của Penny. Họ bước vào. Penny đặt khẩu súng của ông bên cái lò sưởi sờ sài và kéo một cái cà mên ra khỏi túi.

— Đi lấy nước và nhặt củi, – ông bảo Jody. – Ta sẽ nấu cà phê.

— Rồi sau? Ta sẽ về nhà chứ ba?

— Về nhà à? Không đâu! Ba bảo con là ba phải giết con gấu ấy. Con có thể về nhà nếu con muốn, ba không ngăn cản.

Chưa bao giờ Jody thấy cha nó lạnh lùng đến vậy, cứng rắn đến vậy. Nó vâng lời, không bàn cãi.

Họ ăn nhanh và ngẫu nhiên. Không phải chỉ cái lạnh của đêm đang xuống làm Jody giá buốt. Nó ghét cái im lặng của người cha. Nó tưởng như mình đang ăn với một người xa lạ.

Uống cà phê xong, Penny nhồi tẩu thuốc, châm lên, rồi nằm dài trên mặt đất, trước ngọn lửa, lấy chiếc túi làm gối. Ông nói, giọng dễ thương:

— Con cũng phải làm như vậy, con ạ! Sáng mai chúng ta sẽ đi sớm.

Ông trở lại là chính mình và Jody mới dám hỏi:

— Ba có tin là con Gấu-già-vẹo-chân sẽ trở lại đây không, ba?

— Nó à? Không bao giờ. Ba sẽ không chờ đợi nó. Ba sẽ ngược nguồn Nước Mặn và đi vòng qua. Rồi ba sẽ xuôi bờ bên kia đến tận lùm cây mà buổi chiều con gấu đã lao vào.

— Xa lắm, phải không ba?

— Phải, cũng khá.

— Ba!

— Gì thế con?

— Ba không tin là có điều rủi ro xảy ra cho Cờ Hiệu chứ?

— Con có nhớ ba bảo gì con khi con xin đưa nó đi không?

— Con nhớ...

Penny dịu lại:

— Không mất nó đâu, nếu điều đó làm con lo lắng. Không ai mất con hươu trong rừng. Nó sẽ trở về, miễn là nó không thích quay lại cuộc sống hoang dại.

— Nó sẽ không quay lại cuộc sống hoang dại, ba à, không bao giờ.

— Không quay lại trong lúc nó còn quá non, dù sao đi nữa. Lúc này có lẽ nó đang làm mẹ con phát khùng đấy. Ngủ đi.

Sáng hôm sau, họ thức dậy trong cơn giá buốt. Penny vội vã nhóm lửa, hâm nóng chỗ cà phê hôm qua còn sót lại. Họ ăn bánh mì và mứt, cho bày chó thịt hun khói rồi đi ra trong ánh nắng hồng của mặt trời đang lên.

— Lần trước ba tới đây, – Penny nói, – có một chiếc xuồng cũ trên bờ. Nếu còn ở đó, ta sẽ dùng để sang bờ bên kia. Như vậy tránh phải đi vòng nhiều cây số.

Chiếc xuồng cũ lúc nào cũng vẫn ở đó, trong đám cỏ cao phủ đầy băng giá. Xuồng đã hỏng nát nhưng trông chúng vẫn còn dùng được. Họ kéo nó xuống nước. Bầy chó dè chừng chiếc xuồng và Penny chưa kịp đặt chúng xuống thì chúng đã nhảy ra ngoài. Trong những phút bị mất đi ấy, nước lạnh buốt đổ vào. Họ tát nước bằng cà mên rồi Penny xách cổ bầy chó đưa cho Jody đang ngồi xõm dưới thuyền. Nó bắt lấy hai con chó đang ngọ nguậy ở ngang lưng, ôm chặt nó vào mình.

Penny đẩy thuyền ra xa bờ bằng một đoạn cành sồi. Dòng nước chảy xiết. Penny hết sức chèo. Nước đổ vào qua một kẽ nứt ở phía mũi. Lúc này bầy chó lặng im, run rẩy vì khiếp sợ. Jody quỳ xuống, chèo bằng tay.

Chứa nặng nước, chiếc xuồng rất khó điều khiển. Cuối cùng, chẳng bao lâu họ đã tới bờ, cùng một bên bờ với con Gấu-già-vẹo-chân và họ đã tiết kiệm được những giờ đi bộ vất vả. Bầy chó run run nhìn Penny

chờ lệnh. Ông không ra lệnh cho chúng nhưng đi ngay về phía tây nam, dọc theo dòng sông. Nhiều chỗ đất lầy đến mức họ bắt buộc phải quay lên rừng.

Penny ngừng lại để định hướng. Ông có thể phó thác cho con chó già Julia tìm lại dấu vết nhưng ông không dám thúc ép nó. Ông có một ý thức kỳ lạ về khoảng cách. Ông nhận được một cây trắc bá đã chết bên kia bờ sông: Họ đã qua đó một lúc sau khi mất hút con gấu. Ông đi chậm lại và bắt đầu quan sát kỹ mặt đất.

Julia thức tỉnh khỏi cơn uể oải lạnh lẽo, ve vẩy cái đuôi và bắt đầu hít hơi ấm ỹ. Chạy được vài thước, nó sủa lên một tiếng gay gắt.

— Nó đây rồi! Julia bắt được hơi nó rồi.

Những dấu chân lớn in chắc chắn trên bùn đã được băng giá làm cho cứng lại. Người ta có thể dễ dàng nhìn theo bằng mắt. Những bụi cây bị bẻ gãy đánh dấu lối đi của Gấu-veo-chân. Chắc chắn con vật đang nằm ngủ từ khi nó chắc chắn không còn bị theo dõi. Đi khỏi bờ sông vài trăm thước, Julia đã bắt kịp nó sau một bước nhảy.

Không thấy rõ con gấu trong lùm cây. Bước nhảy nặng nề của nó vang dội. Penny không thể bắn ước chừng vì bày chó đang bám sát gót nó.

Jody chờ đợi cha lao vào cuộc săn đuổi nhưng Penny chỉ nói:

— Để mặc bày chó làm việc. Ba có ý nghĩ ở đây không nên chạy làm gì.

Họ tiếp tục cuộc hành trình.

— Cuối cùng, – Penny nói, – ta có thể vừa lòng mà nghĩ rằng chính nó cũng mệt mỏi.

Penny đã đánh giá thấp đối thủ. Cuộc săn đuổi tiếp tục. Con gấu và bày chó đã ở ngoài tầm nhìn, không nghe thấy tiếng chúng nữa nhưng dấu vết vẫn luôn luôn rõ ràng dưới mắt Penny. Một nhánh cây bị bẻ gãy, một nhúm cỏ bị xéo nhàu vẽ thành một hình đồ trước mặt

ông, ngay cả ở nơi đất rắn không in lại dấu. Đến gần trưa, họ phải ngừng lại để nghỉ.

Penny vênh tai trong cơn gió lạnh vừa nổi.

— Hình như ba nghe thấy Julia, — ông nói. — Nó đã ngừng lại.

Họ lao lên đường. Buổi trưa, họ đến nơi xảy ra cuộc hỗn chiến. Cuối cùng, con gấu đã quyết định ngừng lại và đổi đầu. Nó lắc lư trên những cẳng chân dày và ngắn, gầm gừ và nhe răng. Tai nó dẹo xuống vì tức giận. Lúc nó quay mình để lùi lại, Julia bám vào sườn nó mà cản trong khi Rip chạy ra phía sau, cắn ngập răng vào cẳng nó.

Gấu-veo-chân gào lên một tiếng dữ dội. Nhanh như một con điều hâu, nó quay phắt lại, túm con chó trong hai chân trước. Rip đau đớn kêu lên. Penny giương súng lên vai, nhắm cẩn thận và bắn. Gấu-veo-chân gục xuống, ôm Rip trước ngực. Những ngày giết chóc của nó đã chấm dứt.

Bây giờ tất cả đã xong, mọi thứ tưởng chừng quá đơn giản. Hai cha con đã theo con gấu. Penny đã hạ nó. Nó đang nằm gục ở kia...

Họ lại gần con vật đã bị giết. Đầu gối Jody đã yếu đi. Penny bước chuệnh choạng.

Bỗng nhiên hai cha con nắm lấy tay nhau, bắt đầu nhảy vòng và hát lên đỉnh tai nhức óc, đến khản cả tiếng. Họ ngừng lại, nhẹ nhõm. Penny cười giòn giã.

— Ba không nhảy và hát như thế này, không biết đã từ bao lâu. Trời, ba thấy vui quá.

Penny, lẳng điệu, cúi xuống xem xét con gấu. Nó phải cân nặng đến gần năm trăm pao. Bộ lông nó thật tuyệt diệu. Penny nâng cái cẳng chân đồ sộ mất một ngón lên.

— Này, anh bạn thân mến của tôi, anh là một kẻ thù thô bạo, khó khăn, nhưng anh có quyền được tôi kính trọng.

Ông oai vệ ngồi lên trên những mạn sườn béo núc. Jody sờ mó bộ lông dày.

— Bây giờ phải nghĩ cách, – Penny nói. – Chúng ta ở xa mọi thứ, với một khối to hơn ba, con và má con cộng lại.

Ông vui vẻ đến mức vấn đề tưởng như không thể giải đáp được đối với Jody thì đối với ông chỉ là một trò đùa vui thử thách sự khéo léo.

— Trước hết hãy xem ta có đủ sức nâng nó lên không?

Mỗi một người nắm một cặp chân trước và co kéo. Phải nỗ lực ghê gớm mới làm động đậy được cái khối nặng đã chết ấy. Chưa bao giờ Jody nghĩ rằng sẽ đến một ngày nó được cầm những cặp chân đồ sộ này trong bàn tay bé bỏng của nó. Trong cuộc săn nó chẳng có nhiệm vụ gì khác hơn là theo sau các lưng hẹp và không lay chuyển được của người cha nhưng lúc này nó cảm thấy mình khỏe mạnh và lực lưỡng.

Trở ngại chính cho công việc của hai cha con là không thể có một chỗ cầm nắm vững chắc trên những cặp chân mang bộ lông nhẵn lì ấy. Penny ngồi trên gót để suy nghĩ.

— Ta có thể đi đến Fort Gates cầu xin trợ giúp, – cuối cùng ông nói. – Cần phải thế, dù điều đó làm ta mất một phần kha khá mồi săn. Nếu không, ta có thể mượn đồ thắng ngựa để kéo. Hoặc có thể về nhà lấy xe.

— Nhưng xe không còn ở nhà, ba à! Má có lẽ đã đi dự hội.

— Phải rồi. Ba quên bằng đi mất hôm nay có hội nửa đêm.

Penny đẩy chiếc mũ cát kết và gãi đầu.

— Nào đi thôi, con trai.

— Ta đi đâu?

— Đến Fort Gates.

Con đường dẫn đến ngôi làng bé nhỏ mở ra cách đó hai cây số. Thật dễ chịu được rời khỏi bùn lầy và những bụi rậm để bước vào con đường cát dễ đi. Gió lạnh thổi nhưng mặt trời thì ấm áp.

— Khi ba gần bằng tuổi con, – Penny nói, – cậu Miles của ba từ Georgia đến thăm nhà ta. Một ngày lạnh giá, tựa tựa như bữa nay, ông đưa ba vào chính vùng đầm lầy mà ta vừa đi qua lúc nãy. Hai người nhón nhó, chẳng tìm được cái gì đặc biệt thì bỗng thấy một con gấu non đang chơi với đứa em sinh đôi của nó trên một thân cây già. Ông Miles bảo: “Này cháu, ta đi bắt con gấu non kia đi.” Chúng thật là hiền lành từ tốn, ông lại gần và bắt một con. Phải, nhưng khi bắt được rồi ông không có gì để nhốt nó. Cái bọn tinh quái ấy, nó sẽ cắn nếu không bỏ vào bị mà mang. Thế là ông cậu cởi quần dài, lấy chiếc quần lót lưng, buộc túm hai ống để làm một cái túi. Ông nhét con gấu vào đó và đúng lúc ông sắp mặc quần thì có tiếng răng rắc trong bụi rậm và gấu mẹ lao ra khỏi lùm cây, xông thẳng vào ông. Thế là ông bỏ chạy về phía đầm, bỏ lại gấu con mà gấu mẹ tha đi cùng chiếc quần lót. Ông cậu Miles chạy mãi, không ngó nhìn xem mình đặt chân ở đâu, đến nỗi vấp vào gốc cây và ngã vào giữa đám gai góc. Và bà dì Miles, đâu có vốn phức tạp không bao giờ hiểu được vì sao ông trở về trong một ngày mùa đông mà không có quần lót và phía sau tróc cả da.

Jody cười giòn giã rồi nói giọng trách móc:

— Ba, ba biết đủ mọi chuyện mà không bao giờ ba kể cho con.

— Ba phải đến những đầm lầy nơi những chuyện đó đã xảy ra mới nhớ lại được. Nghe kìa!

Người ta không thể lầm lẫn: có tiếng ngựa rên vang trên con đường sau lưng họ.

— Thật là vui thích khi không cần phải đến tận Fort Gates để xin trợ giúp.

Tiếng động lại gần. Họ đứng thành hàng trên ven đường. Những người cuối ngựa là anh em nhà Forrester.

Chừng như bốn anh em đã bắt đầu mừng hội nửa đêm từ trưa, vì khuôn mặt đỏ lựng. Họ ngừng lại.

— Xem kìa! Ông già Penny Baxter và cậu con trai. Này Penny! Ông đến đây làm cái quái gì thế?

— Tôi đi săn. Bọn tôi đuổi theo Gấu-vẹo-chân.

— Đi bộ à? Nghe chưa, anh em! Cuộc săn tốt đẹp.

— Và bọn tôi đã giết được nó, – Penny nói.

Buck ngúc ngoắc. Tất cả bọn chừng như dè dặt.

— Đừng kể lể dài dòng. Nó đâu?

— Cách đây gần hai cây số về phía đông, giữa con suối và dòng sông.

— Điều ấy không làm tôi ngạc nhiên. Bao giờ nó cũng dạo chơi qua nơi đó.

— Nó đã chết, Jody và tôi, bọn tôi đến Fort Gates xin tiếp sức để kéo nó ra khỏi đầm lầy.

Buck cứng người lại trong phẩm cách của một anh say rượu.

— Các bạn đến Fort Gates để người ta giúp các bạn mang con Gấu-vẹo-chân đi? Trong khi bọn tôi đang đứng ở đây?

— Các bạn cho chúng tôi cái gì, nếu chúng tôi mang nó về cho các bạn, – Gabby hỏi.

— Một nửa số thịt. Tôi định thế nào cũng cho anh em vì nó làm anh em khốn khổ đã lâu và vì Buck đã đến báo trước cho tôi biết.

— Các bạn và tôi, chúng ta là bạn. Penny Baxter ạ. – Buck nói với một giọng trang trọng. – Tôi báo cho các bạn và các bạn báo cho tôi. Trèo lên sau lưng tôi đi và hãy chỉ đường.

Arch cúi gắt:

— Trời biết cho, tôi không định lợi bì bõm trong các đầm lầy bữa nay. Tôi muốn vui chơi ở Fort Gates.

— Các bạn vẫn có ý định đến Volusia dự hội chứ Penny, – Buck hỏi.

— Phải, nếu ta kịp mang con gấu về. Nhưng chúng tôi sẽ đến chậm.

— Nào lên ngựa, anh em ạ, ta đưa con gấu về rồi tất cả đi dự hội ở Volusia.

Penny ngần nại. Khó mà tìm được sự trợ giúp ở Fort Gates, nhất là vào ngày hội nửa đêm. Nhưng anh em nhà Forrester sẽ không được đón tiếp nhiệt tình trong buổi lễ lớn ở Volusia. Ông chỉ định nhờ họ kéo giúp các xác đồ sộ ấy lên rồi phó mặc may rủi và trả họ đi tiếp con đường của họ. Ông trèo lên phía sau Buck. Lem đưa tay cho Jody và kéo nó lên ngồi sau lưng.

— Có ai vui lòng mang giúp con chó cho tôi không, – Penny hỏi. – Nó không bị thương trầm trọng nhưng nó đã chạy quá nhiều và đã đánh lộn với con gấu.

Gabby ôm lấy Rip, đặt nó ở phía trước, trên yên ngựa. Con đường quá dài khi đi chân, chẳng còn ý nghĩa gì trên lưng ngựa của anh em nhà Forrester. Hai người trong gia đình Baxter nhớ ra họ chưa ăn gì từ bữa ăn sớm. Họ lục trong túi và ăn bánh cùng với mỡ miếng còn sót lại. Penny thấy lòng nhẹ nhõm đến nỗi ông gần như hòa đồng với cái chuyển choáng của anh em nhà Forrester.

Thấy con gấu, mọi người bàn cách xả thịt nó. Buck muốn mang nó về nguyên vẹn, để phô trương. Penny gắng chứng minh cho Buck hay đó là điều không thể được và cuối cùng thuyết phục được anh ta xả làm bốn phần, như người ta vẫn thường làm với một con gấu tầm vóc lớn như thế.

Mỗi góc cân nặng một trăm pao. Họ lột da và xả thịt nó, tắm da còn nguyên vẹn với cái đầu lớn và những cẳng chân đầy móng vuốt.

— Tôi muốn tắm da được lột như thế này đây, – Buck nói. – Tôi định diễn một tấn tuồng hấp dẫn.

Họ rút những chai rượu, chuyền tay nhau uống. Mọi người lên đường. Mỗi góc thịt trên một trong bốn con ngựa. Phải là một gia đình lớn như gia đình Forrester mới chở nổi con Gấu-vọc-chân cùng với hai người gia đình Baxter.

Họ đến được khu rừng thưa của nhà Baxter khi đêm xuống. Nhà đóng cửa. Không có ánh sáng, không có lùm khói. Má Baxter đã lên đường cùng với con ngựa và cái xe. Cờ Hiệu không có ở nhà. Anh em nhà Forrester xuống ngựa và vẫn đang uống tiếp. Penny đề nghị với họ nấu bữa ăn đêm nhưng họ chỉ nghĩ đến chuyện đi Volusia. Họ để thịt vào nhà chứa thức ăn. Buck khăng khăng giữ lấy tắm da.

Jody đi vòng quanh nhà và gọi: Cờ Hiệu! Không có tiếng gõ của những chiếc móng nhọn bé bỏng trả lời nó. Nó gọi tiếp, đầy lo âu và lộn ra ngoài đường. Từ trong rừng, Cờ Hiệu phi tới. Jody ôm nó, chặt tới mức nó phải nôn nóng gõ ra.

Anh em nhà Forrester kêu Jody lên đường gấp. Jody muốn Cờ Hiệu đi theo nhưng nó không thể chịu nổi nếu con hươu non lại mất dạng. Nó dẫn Cờ Hiệu vào nhà kho buộc chắc chắn lại và chẹn cửa phòng kẻ trộm. Anh em nhà Forrester la hét. Jody chạy lại, leo lên móng con ngựa của Lem, vừa lòng. Bây giờ thì nó biết rằng Cờ Hiệu mãi mãi trở về với nó.

Họ đến bờ sông lúc chín giờ khuya và lớn tiếng gọi đò. Sang đến bờ bên, họ đi ngựa tới tận nhà thờ.

Nơi đó rực rỡ ánh sáng. Ngựa, xe và bò buộc vào những gốc cây của quảng trường.

— Chúng ta hơi có vẻ kẻ cướp đối với hội lễ của nhà thờ, – Penny

nói. – Hay là để Jody tới đó và đem bữa ăn đêm về cho chúng ta.

Anh em nhà Forrester nhất định không hài lòng.

— Bây giờ, – Buck nói, – tất cả hãy giúp tôi trá hình. Tôi muốn chơi cho các ngài Volusia một ván.

Lem và Gabby bọc Buck trong tấm da gấu. Buck bò bốn chân. Chuyện không xuôi vì tấm da gấu trơn trượt và cái đầu lớn rớt sang một bên. Penny hồi hải muốn vào để làm yên tâm má Baxter nhưng anh e nhà Forrester không vội vã. Họ tháo dây giày, buộc quang ngực Buck. Buck tuyên bố kết quả làm anh vừa lòng. Thân hình vạm vỡ của anh gần lấp đầy hoàn toàn tấm da, như chủ nhân đầu tiên của nó. Buck thử gầm gừ. Anh em nhà Forrester leo lên bậc nhà thờ. Lem mở tung cửa cho Buck vào rồi khép lại, để một khe hở vừa đủ cho những người khác nhìn. Người ta không nhận ra ngay ông khách kỳ lạ. Buck đi tới, bắt chước giống hệt bước đi rùng rình của con gấu khiến Jody nổi da gà. Buck gầm gừ. Đám người quay lại. Sau một khoảnh khắc sững sờ, nhà thờ hết sạch người qua các cửa sổ: như có một cơn lốc thổi tung đám lá khô.

Anh em nhà Forrester bước vào qua cửa, phá lên cười, Penny và Jody theo chân họ.

Bỗng nhiên Penny nhảy chồm lên Buck, đẩy cái đầu ra để lộ khuôn mặt người:

— Bỏ cái này ra, Buck. Anh muốn người ta giết chết anh hay sao?

Mắt ông đã nhận ra ánh một nòng súng ở một khung cửa sổ. Buck đứng dậy và tấm da rơi xuống đất.

Đoàn người dự hội lại tập nập quay vào. Bên ngoài, một người đàn bà la hét, không chịu nghe lời thuyết phục, vài ba đứa trẻ con kêu khóc vì khiếp sợ. Phản ứng đầu tiên của đám đông là một cơn giận. Một người kêu lớn:

— Làm lễ Noel cách đẹp nhỉ! Dọa dẫm trẻ con!

Nhưng tinh thần hội lễ vẫn không giảm bớt, mọi người lây lan cơn chuẩn choáng vui vẻ của anh em nhà Forrester.

Rất đông người bao quanh Penny. Con Gấu-veo-chân nổi tiếng, ai cũng biết nó. Má Baxter đi kiếm một đĩa thịt nguội cho chồng. Ông ngồi trên một đầu ghế nhà thờ, tựa lưng vào tường và gắp ăn. Ông nuốt vài miếng rồi nói thao thao để đỡ trả lời những câu hỏi của mọi người. Cái đĩa nằm y nguyên trên gối ông.

Jody nhút nhát nhìn ngắm những màu sắc và ánh sáng khác thường. Ngôi nhà thờ nhỏ được trang trí bằng tầm gửi, cây nhựa ruồi và những cây xanh. Trần nhà như bị che khuất bởi những tràng hoa giấy xanh, đỏ và vàng. Ngoài lối vào, một cây Noel dựng cao, trang trí những tượng nhỏ bằng giấy và vài viên tròn lóng lánh. Các quà tặng đã được trao đổi, và giấy gói nhàu nát chất thành đống dưới gốc cây.

Jody cảm thấy niềm vinh dự bỗng bồng bênh quanh nó, như một hương thơm ngây ngất. Người ta vây lấy nó tới tấp hỏi nó về cuộc săn. Lúc đầu nó hơi bối rối và sợ không trả lời được, để lỡ mất cơ hội hoan hỉ.

Rồi nó hào hứng nói:

— Chúng tôi đã theo nó gần ba ngày. Chúng tôi đã xáp nó hai lượt, nhưng...

Người ta lắng nghe nó với một sự chăm chú đầy vẻ khuyến khích. Nó bắt đầu từ lúc khởi đầu cuộc săn, gắp kể lại, theo suy nghĩ của nó, những cái Penny chừng như đã làm. Giữa lúc thao thao, nó chợt nhìn thấy những chiếc bánh ngọt. Câu chuyện mất ngay vẻ sôi nổi:

— Thế là ba giết nó, – Jody kết luận đột ngột.

Các bà đi lấy bánh ngọt cho Jody.

— Nếu con bắt đầu ăn bánh, con sẽ không thể ăn được cái gì khác nữa đâu, – má Baxter nói.

— Con không muốn ăn gì khác... Má, con hươu có về nhà trước khi má đi hay không?

— Hôm qua, nó về lúc hoàng hôn. Má phải nói là hơi lo khi thấy nó về một mình nhưng vì ba đã báo trước...

Jody nhìn mẹ với vẻ tán thưởng. Má thật là duyên dáng, nó tự hào, trong chiếc áo ba ga màu đen. Mớ tóc xám của bà được chải chuốt, má bà đỏ hồng vì vui sướng và kiêu hãnh. Những người đàn bà khác trò chuyện với bà trong niềm kính trọng. “Thật ra gì, – nó nghĩ, – được thuộc về gia đình Penny Baxter.”

— Con có một quà tặng cho má ở nhà, má à!

— Thật không? Nó đỏ và lóng lánh phải không?

— Má đã thấy ọ?

— Thì thỉnh thoảng má phải thu dọn nhà cửa chứ.

— Má có vừa lòng không?

— Đẹp vô cùng. Má định đeo nhưng mà nghĩ con thích tự tay con đưa cho má hơn. Con có muốn biết cái bất ngờ má dành cho con hay không?

— Má nói đi.

— Má có một túi mạch nha trộn bạc hà. Còn ba, ba đã làm một bao dao bằng chân hươu cho con dao săn của con và một vòng cổ bằng da cho con hươu non.

— Sao ba có thể làm những cái ấy mà con lại không biết nhỉ?

— Khi con ngủ thì ba có thể mang cả cái mái nhà đi mà con cũng không hay.

Jody thở dài, nó hoàn toàn sung sướng. Đêm trôi qua trong niềm sáng khoái. Anh em nhà Forrester cư xử rất đường hoàng, trong niềm vui nhẹ của Penny. Họ đi hộ vệ chiếc xe của gia đình Baxter tới tận chỗ những con đường giao nhau rồi quay về nhà, mang theo hai góc thịt gấu mà Penny đã biếu họ.

•

Tháng giêng, trời rét ngọt. Thỉnh thoảng mặt trời lặn trong một không gian tĩnh lặng màu đỏ và giá lạnh. Ban đêm, chăn chùng như quá mỏng và buổi sớm, băng đông một lớp vàng nhẹ trên những chậu nước.

Rồi một vài ngày sau, trời ấm lên đến mức buổi chiều má Baxter có thể ngồi dưới cổng may vá và Jody có thể chạy chơi trong rừng không cần mặc áo len.

Những ngày ấm áp ấy là một phước lành. Penny cày những thửa ruộng mà mùa màng sẽ đến sớm. Ông lật đất trên miếng đất mới Buck đã vỡ cho ông khi ông nằm bệnh vì vết rắn cắn. Ông muốn trồng hồng ở đó. Thửa đất kề bên sẽ dành cho thuốc lá. Đàn gia súc chỉ còn con ngựa già Caesar và Trixie, ông có thể giảm bớt cỏ khô và tăng lúa mì. Chưa bao giờ người ta có đủ lúa.

Môi săn khan hiếm, vừa vì trận dịch, vừa vì tính phàm ăn đã tăng lên ở bọn thú dữ còn sống sót. Những con hươu ốm yếu, gày guộc, lông xám xịt. Phần nhiều chúng đi lang thang một mình.

Công việc chính, sau khi đất đã cày lật, là đi kiểm củi và cưa cắt củi. Củi dễ kiếm hơn lúc thường vì bão đã lật đổ nhiều cây và những ngày mưa gió kéo dài khiến rễ cây trơ đất, cây càng đổ xuống nhiều hơn. Nhiều rừng cây nguyên vẹn chết trên những vùng đất thấp. Tưởng như chúng bị tàn phá không phải do nước mà do lửa vì những cây đã chết đứng dựng, xám và khô quắt.

Những buổi sáng hai cha con cùng đi kiểm củi được Jody yêu thích như những buổi săn. Vào một ban mai sáng sủa và se lạnh, sau bữa ăn điểm tâm, Penny thắng con ngựa già Caesar vào xe và họ ra đi trên con đường xóc, tới nơi này nơi khác tùy theo sở thích. Bầy chó chạy nước kiệu dưới gầm xe còn Cờ Hiệu thì phi ở phía trước hay bên cạnh. Họ ngừng lại ở cửa một khu rừng thưa, lững thững đi bộ tìm

một cây đồ, nhất là sồi hoặc thông. Penny và Jody thay nhau bỏ rìu hay cùng kéo cửa. Jody yêu thích tiếng động nhịp nhàng của lưỡi cửa nghiền gỗ và mùi thơm của mặt cửa rơi trên mặt đất.

Bầy chó đánh hơi các bụi rậm và đuổi theo lũ thỏ. Cờ Hiệu nhăm nháp những chồi non hoặc tìm thấy một đọt cỏ ngon lành mà băng giá đã chưa ra. Bao giờ Penny cũng mang khẩu súng của ông. Thịnh thoảng Julia dồn đuổi được một con thỏ, thế là lại có thêm thức ăn cho bữa tối. Thịt con Gấu-vẹo-chân cứng và dai vì già, phải ninh lên mới mềm. Nhà Baxter vừa lòng khi món thịt ấy đã hết.

Má Baxter dành nhiều thời giờ cho việc vá may. Penny dạy Jody học. Đêm qua đi gần bên ngọn lửa bốc cao, vừa soi sáng, vừa sưởi ấm.

•

Đến tháng hai Penny bị liệt vì tê thấp. Đã nhiều năm ông đau bệnh ấy, mỗi khi trời ẩm và lạnh. Ông không bao giờ lo ngại về sức khỏe của mình. Ông chỉ làm những gì ông yêu thích, hoặc cảm thấy cần, không dè chừng thời tiết và không biết gượng nhẹ. Lần này ông bắt buộc phải nằm. Được nghỉ ngơi không có hại gì, má Baxter nói. Nhưng Penny day dứt khi nghĩ đến công việc trồng trọt mùa xuân của ông.

— Jody sẽ làm những việc ấy, – má Baxter sốt ruột nói.

— Jody chưa bao giờ làm việc gì khác, ngoài việc theo chân tôi. Có nhiều điều tầm bậy mà một đứa trẻ có thể làm trong những công việc loại này.

— Lỗi tại ai, nếu nó không thông thạo những việc ấy? Mình đã chiều nó quá. Khi mình mười ba tuổi, mình đã chẳng cày ruộng như một người đàn ông đấy ư?

— Phải, và chính vì vậy mà tôi không muốn nó làm công việc đó

trước khi nó hết lớn.

— Đa cảm quá, – bà thì thầm. – Cái cày không bao giờ làm hại ai.

Má Baxter nấu canh và sắc thuốc cho Penny. Ông đón nhận những săn sóc của vợ với lòng biết ơn nhưng ông không thấy đỡ mặc dù ông xoa đầu gối rất lâu bằng đầu con báo, và bảo rằng thứ đó làm ông dễ chịu hơn bất cứ thứ gì khác.

Trong khi người cha buộc phải nằm yên, Jody làm tròn những việc vặt và tiếp tục trông coi củi đuốc. Nó vội vàng trong công việc vì khi làm xong, nó được tự do đi lang thang với con hươu non. Nơi chúng ưa thích là vùng chung quanh đầm chứa nước. Ở đó, một bữa khi Cờ Hiệu theo nó đi lấy nước, chúng đã bắt đầu một trò chơi. Đó là trò say mê đuổi nhau trên những dốc dựng đứng của thung lũng xanh. Cờ Hiệu vô địch trong lĩnh vực này, nó chạy lên và lao xuống năm sáu lần trong khi Jody vất vả leo lên đỉnh. Biết cậu bé không bắt kịp mình, nó đùa rồn khi thì làm Jody hết hơi, khi thì để mình bị bắt.

Một ngày nắng ấm giữa tháng hai, Jody đứng dưới chân dốc nhìn cái bóng của Cờ Hiệu nổi bật trên đỉnh. Trong giây lát nó có một cảm tưởng kỳ quặc rằng đó là một con hươu khác. Cờ Hiệu đã quá lớn. Jody không hiểu được sao con hươu non lớn nhanh đến thế. Người ta săn những con hươu không lớn gì hơn nó.

Jody trở về bên Penny trong tâm trạng hưng phấn. Penny đang ngồi bên lửa bếp, bọc mình trong tấm chăn dù thời tiết đã dịu.

— Ba biết không, Cờ Hiệu đã gần là một con hươu lớn rồi.

Penny nhìn nó, vẻ hóm hỉnh:

— Ba thấy rồi. Cho nó một tháng nữa thì nó sẽ là một con hươu lớn.

— Có gì khác nhau hở ba?

— Nó sẽ ở lại trong rừng lâu hơn. Nó sẽ trở nên to lớn hơn. Nó sẽ giống như một con người ở trên đường ranh giới. Nó từ biệt cái này để đến với cái kia: sau lưng nó là con hươu non và trước mặt nó là con

hươu lớn.

Jody trở nên suy nghĩ:

— Nó sẽ có sừng không ba?

— Hình như nó sẽ chỉ có sừng trước tháng bảy.

Jody quan sát kỹ đầu Cờ Hiệu. Nó sờ tay trên diềm cứng ở trán con vật. Má Baxter đi qua, một cái chảo cầm trong tay.

— Má nghe con nói: chỉ ít lâu nữa Cờ Hiệu sẽ là một con hươu lớn. Nó sẽ đẹp với những chiếc sừng nhỏ, phải không má?

— Má sẽ không bao giờ thấy nó đẹp, kể cả khi nó có một chiếc mũi miệng trên đầu. Cả cánh thiên thần nữa. Sừng chỉ để nó làm hại thêm thôi.

Cờ Hiệu đã học được cách gõ thừng. Khi không gõ được, nó áp dụng mưu mẹo của lũ bê con khi bị buộc. Nó kéo mạnh, mắt giãn to, thở hển hển và trước sự đe dọa tự vẫn ấy, người ta bắt buộc phải thả nó ra. Một khi đã được buông thả, nó làm như điên khùng. Không thể giữ nó trong nhà kho được nữa. Nó sẽ làm sập đồ. Nó hung bạo, xác lảo. Người ta chỉ cho nó vào nhà khi Jody có mặt để trông coi.

Má Baxter đặt một đĩa đậu khô trên bàn và đến gần bếp lửa. Jody vào phòng tìm áo. Có tiếng bát đĩa bị xô đổ và tiếng thét giận dữ của má Baxter vang lên. Cờ Hiệu đã nhảy lên bàn, ăn một phần đậu, tung veo chiếc đĩa đi và rải chỗ rau còn lại từ đầu này đến đầu kia bếp. Jody chạy lại. Mẹ nó mở cửa, lấy chổi đánh đuổi Cờ Hiệu ra ngoài. Con náo động hình như là một trò đùa với con vật. Nó gõ móng, dựng đuôi giống như một lá cờ hiệu màu trắng, ngúc ngoắc cái đầu như phác họa một cuộc tấn công bằng cặp gạc tưởng tượng rồi nhảy qua rào và phi biến vào rừng.

— Lỗi tại con, má à. Lẽ ra con không nên để mặc nó. Nó đói, má ạ. Tội nghiệp nó, bữa sớm nay nó không được ăn no. Con mới đáng đánh đòn, má ạ, chứ không phải nó.

— Tôi sẽ sửa cho cả hai. Bây giờ hãy nhặt hết chỗ đậu này lại và đem đi rửa.

Jody không cầu mong gì hơn. Nó chui xuống gầm bàn, vào khắp các xó xỉnh để nhặt lại đậu. Nó đem rửa cẩn thận rồi đi lấy nước bù vào, nhiều hơn chỗ nó đã dùng.

— Đây, má xem, – nó nói. – Chẳng có gì bị hư hỏng. Tất cả những việc đại dột nho nhỏ mà Cờ Hiệu sẽ làm, má có thể trông ở con để sửa chữa lại.

Cờ Hiệu không trở về trước lúc mặt trời lặn. Jody mang thức ăn ra ngoài cho nó, khi ba má đã đi ngủ.

Cờ Hiệu không còn ngủ những giấc dài như khi nó còn là con hươu non. Những đêm ngủ của nó càng ngày càng không yên. Má Baxter phàn nàn đã nhiều lần nghe nó giậm chân trong buồng của Jody hoặc trong buồng lớn, Jody bịa chuyện chuột chạy trên mái nhà nhưng người mẹ không tin. Bữa trưa hôm ấy có lẽ Cờ Hiệu đã ngủ ở trong rừng. Ban đêm, nó rời khỏi ổ rêu, đẩy cửa phòng của Jody và dạo chơi trong nhà.

Jody thức dậy vì tiếng kêu thất thanh của má nó. Bà đang say ngủ thì bừng tỉnh vì Cờ Hiệu đặt cái mõm ẩm ướt lên mặt bà. Jody đẩy con hươu non ra ngoài bằng lối cửa trước, trước khi má nó kịp trả thù.

— Lần này thì thật hết, – bà tức sùi cả bọt mép. – Cái con quái vật ấy ngày đêm không để tôi yên. Không, nó không được đặt chân vào cái nhà này nữa. Không bao giờ!

Penny, đến tận lúc đó, vẫn đứng ngoài mọi cuộc tranh chấp. Lần ấy, từ góc giường của ông, ông can thiệp vào chuyện này:

— Má nói phải đẩy con ạ! Nó đã quá lớn, quá hiếu động để mà cho vào trong nhà.

Jody đi nằm lại nhưng thao thức tự hỏi không biết liệu Cờ Hiệu có bị lạnh. Nó thấy má nó vô lý khi nổi cáu với cái mõm êm dịu ấy. Nó,

nó ve vuốt cái mồm không bao giờ biết mệt. Má thật là cứng rắn và ác nghiệt khi coi thường nỗi cô đơn của nó. Con giận làm nó vui nhẹ và nó ngủ đi, ôm chặt chiếc gối để tưởng rằng đó là Cờ Hiệu. Con hươu non kêu khe khẽ và giậm chân quanh nhà gần như suốt đêm.

Buổi sáng, Penny thấy khá dễ chịu. Ông mặc quần áo và chống gậy đi tập tễnh quanh khu rừng thưa. Nét mặt ông nghiêm nghị khi ông trở về nhà. Ông gọi Jody. Cờ Hiệu đã giẫm lên những cây thuốc lá non và phá nát một nửa. Vẫn còn lại cho Penny đủ dùng, nhưng không còn để bán như ông đã dự tính.

— Ba nghĩ rằng không phải Cờ Hiệu đã cố ý làm điều đó, — ông nói. — Nó chạy nhảy để vui chơi, có thể thôi. Nghe công việc của con phải làm đây: đi trồng một hàng rào quanh ruộng thuốc lá để giữ những cây còn sót lại. Lẽ ra ba phải làm việc này từ trước nhưng không bao giờ ba nghĩ nó lại phá nhiều ở chỗ ấy.

Sự chùng mịch và lòng tốt của Penny làm Jody day dứt nặng nề, điều mà con giận của người mẹ không sao làm được. Đau buồn, nó tiếp tục bắt tay vào việc.

— Bây giờ, vì sự việc đột xuất, — ông bảo, — ta sẽ không nói gì với má. Điều này sẽ làm má bị dằn vặt nhiều.

Vừa làm việc, Jody vừa nghĩ cách tránh những tác hại của Cờ Hiệu. Nó thấy phần lớn những chuyện điên rồ của con hươu non thật tức cười, nhưng phá hỏng thuốc lá thì thật nghiêm trọng. Nó chắc chắn rằng những việc như vậy sẽ không tiếp diễn nữa.

VI

Tháng ba đến trong sự lộng lẫy của cái tươi mát rực ánh mặt trời. Những giậu cây đã nở hoa và tỏa hương thơm tràn đầy khu rừng thưa. Những cây đào đầy hoa, nho rừng cũng vậy. Chim cổ đỏ suốt ngày ca hát. Chim gáy làm tổ và gù lên để gọi nhau.

— Nếu ba chết, – Penny nói, – thì một ngày như thế này, ba sẽ hồi dậy.

Có một cơn mưa rào nhỏ ban đêm và sương mù bao phủ khi mặt trời ló dạng, báo trước cơn mưa buổi chiều, nhưng buổi sáng thì tuyệt đẹp.

— Thời vụ để trồng lúa mì đây, – Penny nói. – Thời vụ để gieo bông. Thời vụ để trồng thuốc lá.

— Mình có vẻ vừa lòng, – má Baxter nói.

Ông cười và ăn hết bữa điểm tâm.

— Nhưng không phải lý do vì mình đã khá, – bà nói với giọng cảnh cáo, – mà mình ra đồng và làm việc đến kiệt sức.

— Tôi cảm thấy khoan khoái, – ông nói, – đến nỗi tôi muốn gieo trồng suốt ngày. Hôm nay. Ngày mai. Ngày một. Gieo hạt. Trồng cây. Trồng ngô, trồng bông, trồng thuốc lá.

— Mình đã nói thế rồi, – bà trả lời.

Penny đứng dậy, vỗ nhẹ vào lưng vợ.

— Trồng cỏ linh lăng. Trồng khoai tây. Trồng rau.

Má Baxter không nín được cười và Jody cười theo.

— Nghe mình, – bà nói, – thì mình sẽ trồng cả thế gian.

Penny dang rộng hai tay.

— Một ngày như hôm nay, tôi muốn gieo hạt từ những luống dài từ đây đến Boston, từ Boston đến tận Texas. Rồi khi đến Texas, tôi sẽ quay trở về Boston xem hạt đã bắt đầu mọc chưa.

Penny vừa huýt sáo vừa đi làm, Jody ăn vội một bữa ăn sớm rồi đi theo Penny nâng dậy những mầm non trên ruộng thuốc lá.

— Thứ này phải ủ như là ủ trẻ con. – Ông nói.

Ông giâm mười cây con để chỉ cho Jody cách thức rồi đứng nhìn nó làm. Ông đóng con ngựa Caesar vào cày rồi đi vào cánh đồng, mở luống Jody làm việc, ngồi xổm hay quỳ gối xuống khi mỏi chân. Nó làm thùng thẳng vì Penny bảo nó không có gì phải vội và phải làm cẩn thận. Mầm thuốc lá cong ra sau lưng nó, không khí mát mẻ ban đêm đã dựng chúng dậy. Nó tưới cho chúng trước lúc đi và đã phải hai lần tới đầm lấy nước.

Cờ Hiệu đã mất dạng từ bữa ăn sớm. Nếu nó đến nhảy nhót chung quanh Jody như thường lệ, nó sẽ giẫm nát mầm thuốc lá nhanh hơn là Jody có thể nâng chúng dậy.

Jody hoàn thành công việc vào giờ ăn trưa. Nó còn đề nghị với người cha:

— Con có thể giúp ba trồng những cây khác bây giờ hay con đi lấy nước cho ba?

— Không cần tưới. Càng ngày càng rõ là có thể sẽ có mưa rào.

Jody lo lắng làm vừa lòng người cha để cho ông quên chỗ thuốc lá bị phá hại.

— Làm hai người nhanh hơn phải không ba?

Penny không trả lời. Nhưng vì mây đã bao trùm bầu trời mùa xuân và một cơn gió nhẹ đã nổi ở phía đông nam báo hiệu trận mưa rào làm lúa mì lên nhanh, tâm trạng Penny trở lại sáng sủa vào cuối buổi chiều, trận mưa rào bất chợt trút xuống nhưng họ vẫn tiếp tục làm việc.

Cờ Hiệu chạy đến trốn mưa rào. Nó đến cho Jody ve vuốt. Nó nhảy vòng vèo qua rào rồi ngừng dưới cây dâu tằm và vươn cổ với tới một đầu cành. Jody ngồi trên bờ rào, bên cạnh người cha. Nó quay lại phía ông để làm ông chú ý đến cái cổ cao dong dỏng của con hươu non với một sắc mặt không sao dò biết được. Mắt ông hẹp lại và đầy suy tư. Ông có vẻ một người xa lạ, như ngày ông đuổi theo con Gấu-già-veo-chân. Một con rừng mình xuyên qua đũa bé, không phải do cái ẩm ướt của trận mưa gây nên.

— Ba...

Penny quay lại phía nó, ra khỏi dòng suy tư của ông. Ông cúi mặt xuống như để che dấu một điều gì trong cái nhìn của mình và nói với một giọng dửng dưng:

— Chắc chắn là con hươu non của con lớn nhanh. Nó không còn là một bé hươu mà con đã ôm trên tay suốt dọc đường. Bây giờ nó là một con hươu lớn, chắc chắn thế.

Nhưng lời đó không làm Jody vui lòng. Nó cảm tưởng như chúng không biểu lộ hết ý nghĩ của ba nó. Penny đặt tay một lát lên đầu gối con trai:

— Cả hai đều lớn rồi, – ông nói. – Chúng mày làm ba cực nhọc!

Họ đi rửa chuồng gia súc rồi về nhà hong khô trước ngọn lửa. Mưa đập nhẹ nhàng lên mái ngói. Cờ Hiệu kêu rống ở bên ngoài, đòi người ta để cho nó vào. Jody nhìn má nó với vẻ cầu xin nhưng bà làm ngo. Penny rã rời, ngồi quay lưng vào lửa, xoa xoa đầu gối. Jody xin bánh mì rồi đi ra. Nó làm một cái ổ mới trong nhà kho và như Cờ Hiệu đến đó bằng bánh mì. Nó ngồi xuống và rồi con hươu non cũng gập những cẳng chân dài, nằm xuống bên cạnh nó. Jody nắm lấy hai cái tai nhọn và lấy cái mũi cọ vào cái mõm ẩm ướt.

— Bây giờ mày đã là một con hươu lớn, – nó nói. – Mày nghe tao không? Mày đã lớn rồi. Bây giờ hãy nghe tao. Mày phải ngoan vì mày

đã lớn. Đừng nhảy trong ruộng thuốc lá. Đừng làm ba nổi giận nghe không?

Cò Hiệu nhai nhai chậm rãi.

— Tốt lắm. Bao giờ trồng trọt xong, tao lại có thể bắt đầu ra ngoài với mày. Đợi tao nhé. Bữa nay, mày ở ngoài rừng quá lâu. Đừng làm trò điên khùng vì tao đã bảo mày là một con hươu lớn rồi mà.

Jody rời bỏ Cò Hiệu và vừa lòng được nhìn con hươu mơ màng lặng lẽ trong nhà kho. Má Baxter và Penny đã bắt đầu bữa ăn tối khi Jody vào bếp. Họ không nói gì về sự chậm trễ của nó. Penny đi ngủ ngay sau bữa ăn. Jody bỗng nhiên thấy mệt mỏi, nó lên giường quên cả rửa những bàn chân nhuộm bụi.

Khi người mẹ vào buồng để nhắc nhở nó điều đó, nó đã ngủ, một tay vắt ngang chiếc gối. Bà đứng nhìn nó một lát, không gọi nó dậy và đi ra.

Buổi sáng, lại thấy Penny rạng rỡ.

— Bữa nay là ngày của bông, – ông nói.

Mưa đã ngừng từ ban đêm. Buổi sáng đầy những bụi sương móc. Đồng ruộng màu hồng, chuyển sang màu hoa cà ở chân trời sáng rõ. Chim ca hát trên những rặng cây.

Jody lại bắt đầu theo bước người cha, gieo những hạt nhỏ lấp lánh. Nó ngạc nhiên trước việc gieo trồng mới của nhà Baxter và đặt ra những câu hỏi vô tận.

Cò Hiệu biến mất ít lâu sau bữa ăn sớm, nhưng vào buổi sáng đã chạy lon ton về với những người gieo hạt. Những chiếc móng nhọn của nó cắm vào nền đất mềm và ẩm ướt nhưng vì hạt được vùi lấp sâu nên chẳng nguy hại gì.

Jody nhìn cha.

— Nó trở lại khi nào nó thấy buồn chán vì vắng con. – Penny nói.

— Như vậy, nó giống một con chó phải không ba? Nó theo con như con Julia theo ba ấy.

— Con yêu nó lắm phải không, nói đi con?

— Vâng.

— Thôi được, để rồi xem. – Penny nói.

Lời nhận xét chẳng có nghĩa gì, Jody không chú ý đến.

Công việc tiếp tục suốt cả tuần. Penny dậy sớm và về muộn. Ông không nương nhẹ mình. Vụ gieo hạt đã chấm dứt nhưng ông không muốn kết thúc. Ông như đang ở trong một cơn sốt lao động, vì thời tiết đang thuận lợi và vì thức ăn trong năm tùy thuộc vào mùa xuân. Ông gánh hai thùng nước nặng từ đầm về tưới cho cây thuốc lá non và tưới vườn rồi lại đi gánh tiếp.

Một gốc củi mà bác Forrester để khô trong ruộng bông mới làm ông bực mình. Ông bới đất ở xung quanh rồi buộc xích và cho Cæsar kéo. Con ngựa già gắng gỏi, mạng sườn phập phồng. Penny buộc một dây thừng quanh gốc củi, hô to: “Đi!” và kéo cùng với con ngựa. Jody thấy khuôn mặt người cha trở nên nhợt nhạt. Penny đưa tay lên hông và quỳ gối, Jody chạy lại bên ông.

— Không sao! Rồi sẽ đỡ, – Penny thì thầm. Dắt Cæsar đi. – Đợi đấy... đưa tay cho ba... Ba sẽ trèo lên.

Người ông gầy gập làm hai vì đau đòn. Jody đỡ ông trèo lên súc củi. Từ đó, ông trườn lên được lưng Cæsar. Ông cuối gập về phía trước, đầu đặt trên cổ ngựa, bám chặt lấy bờm nó. Jody tháo xích và dẫn Cæsar vào trong sân. Penny không động cựa để bước xuống. Jody đi kiểm ghế cho ông. Penny tụt xuống ghế, từ đó tụt tiếp xuống đất và lê vào nhà. Má Baxter quay lại, bà làm roi choang chiếc chảo.

— Tôi biết mà. Tự mình làm mình ốm. Mình không biết tự kiềm mình mà!

Penny lê đến tận giường, nhào xuống, nằm úp mặt. Má Baxter đi

theo, lật ông lại, luồn một chiếc gối dưới đầu ông. Bà kéo giày của ông ra và đắp lên người ông một chiếc chăn mỏng. Ông duỗi dài chân, nhẹ nhõm và nhắm mắt.

— Tốt lắm. Ôi. Ory! Tốt lắm... Một lúc nữa sẽ đỡ. Tôi đã bị sai khớp ở chỗ nào đó rồi.

Penny không bình phục. Ông vẫn phải nằm, đau đớn nhưng không kêu rên. Má Baxter muốn cho Jody đi mời bác sĩ Wilson nhưng Penny không bằng lòng.

— Tôi đã mang ơn, mắc nợ ông ta, – Penny nói. – Rồi sẽ đỡ ngay ấy mà.

— Chắc trong người mình có cái gì bị gãy.

— Dù có thế... Rồi cũng sẽ khỏi.

Má Baxter phàn nàn:

— Nếu mình có đôi chút lương tri... Nhưng mình muốn làm ra vẻ mình cũng to khỏe như một người nhà Forrester ấy!

— Ông cậu Miles to lớn cũng bị trật khớp háng. Ông đã khỏi hoàn toàn. Hãy lặng im, tôi xin mình. Ory.

— Tôi không im. Tôi muốn bài học này có ích cho mình.

— Có ích rồi! Lặng im đi, tôi xin mình.

Jody lo lắng. Tuy nhiên, Penny vẫn thường bị những tai nạn nhẹ trong khi thử, với tạng người thấp bé, làm những công việc của mười người. Jody mơ hồ nhớ lại ngày mà một cây gỗ Penny đốn hạ đã đổ xuống và táng vỡ của ông một bên vai. Ông phải đeo băng tay ròng rã nhiều tháng, nhưng rồi ông cũng khỏi và lại sức. Ngay cả con rắn chuông cũng không giết được ông. Jody tự bảo cho mình an tâm. Không thể ai thắng nổi Penny, cũng như không thể ai thắng nổi Đất. Mặc dù vậy, má Baxter vẫn lo ngại và sôi sục. Nhưng, dù chỉ là bong gân, một ngón tay nhỏ bé, thì bà cũng sẽ làm như thế.

Ít lâu sau ngày xảy ra tai nạn, Jody đến báo cho cha nó biết là lúa mì đã lên.

— Thật là tuyệt diệu!

Khuôn mặt xanh xao sáng rõ trên gối.

— Ba hy vọng sẽ có thể dậy được kịp thời, nếu không thì con sẽ thay ba. Con ạ, con cũng biết rõ như ba là phải ngăn con hươu của con, không cho nó vào ruộng.

— Con sẽ ngăn nó. Nó không phá hỏng gì.

— Rất tốt. Rất rất tốt. Nhưng vẫn phải cẩn thận, đúng không?

Gần hết ngày, Jody theo cuộc săn cùng Cờ Hiệu. Chúng ra đến tận gần nguồn suối và trở về với bốn con sóc.

— Xem đây, đứa mà tôi gọi là con trai, – Penny nói. – Nó mang cái ăn cho người cha già của nó.

Jody được hết lòng che chở, Cờ Hiệu cũng vậy.

Một cơn mưa nhỏ rơi trong đêm. Buổi sáng, theo yêu cầu của Penny, Jody đi xem mưa đã làm ngô mọc mầm hay chưa và tìm xem có dấu vết nào của sâu bọ không. Nó nhảy qua hàng rào, đi vào ruộng. Được vài bước nó chợt nhận ra: đáng lẽ nó phải trông thấy những mầm nhọn màu xanh lơ của ngô. Hoàn toàn không thấy. Jody sững sờ. Nó đi xa hơn. Không thấy ngô đâu. Mãi đến tận đầu ruộng bên kia nó mới thấy những mầm mảnh dẻ. Nó lộn lại, đi dọc theo các luống. Những dấu chân nhọn của Cờ Hiệu in lại rất rõ.

Jody hốt hoảng. Nó đi xuyên qua ruộng ngô, cầu mong có một phép lạ làm ngô mọc lại. Tưởng như nó đang trải qua một cơn ác mộng và khi tỉnh dậy, nó sẽ thấy lại ruộng ngô xanh non. Nó lấy một cành cây nhọn chọc vào cánh tay xem sao. Nỗi tuyệt vọng u tối mà nó cảm thấy đúng là nỗi tuyệt vọng trong cơn ác mộng nhưng nỗi đau ở cánh tay lại thực như sự mất dạng của ruộng ngô. Jody lê chân trở về nhà. Nó ngồi trong bếp, không vào thăm người cha.

Penny gọi nó. Nó đi vào phòng.

— Thế nào, con, mùa màng được báo trước ra sao?

— Bông đã mọc rồi. Đẹp lắm.

Sự sốt sắng của nó thật giả tạo.

— Cỏ linh lăng cũng đã bắt đầu.

Nó duỗi dài hai chân và bắt đầu ngo nguậy các ngón của bàn chân để trần. Nó chăm chú nhìn các ngón chân ấy, như đã phát hiện ra một chức năng mới của chúng.

— Thế còn ngô, Jody?

Tin nó đập nhanh như cánh một con chim. Nó ấp úng và nhìn xuống:

— Con gì đã ăn gần hết.

Penny không trả lời. Cái im lặng của ông cũng là một cơn ác mộng. Cuối cùng ông nói:

— Con không biết ai đã làm cái đó à?

Jody nhìn người cha. Mắt nó tuyệt vọng và cầu khẩn.

— Thôi, khỏi cần, – Penny nói. – Ba sẽ bảo má đi xem, má sẽ nói với ba.

— Đừng bảo má đi!

— Má cần phải biết.

— Đừng bảo má đi!

— Có phải con Cờ Hiệu đã làm việc đó không?

Cặp môi của Jody run rẩy.

— Con nghĩ là... phải...

Penny thương xót nhìn nó.

— Ba thật buồn, con bé bông của ba ạ! Ba quả quyết như thế đến

hơn phân nửa. Hãy đi chơi một lát. Bảo mẹ vào đây.

— Đừng kể lại với má! Con xin ba, đừng kể lại với má.

— Má phải biết điều đó, Jody ạ. Bây giờ, hãy đi đi. Ba sẽ làm tất cả những gì mà ba có thể làm cho con.

Jody lão đảo đi vào bếp.

— Ba hỏi má, má à!

Nó đi ra khỏi nhà. Nó gọi Cờ Hiệu bằng một giọng run rẩy. Con hươu chạy lại với nó. Jody càng yêu con hươu hơn bao giờ hết, trong cơn tội lỗi. Cờ Hiệu như mời nó chạy. Jody không còn tâm trạng nào chơi đùa. Nó bước thong thả đến tận đầm chứa nước. Bờ đầm đẹp và nở hoa như một khu vườn. Vậy mà nó cũng không muốn đi một vòng xung quanh. Nó trở về nhà và đi vào. Ba má nó vẫn đang nói chuyện. Khuôn mặt má Baxter đỏ sẫm. Bà cắn môi.

Penny lặng lẽ nói:

— Ba má đã thoả thuận, Jody ạ. Việc đã qua rất nghiêm trọng nhưng chúng ta sẽ cố gắng tìm phương cứu chữa. Ba chắc chắn con sẵn sàng làm việc vất vả để thu xếp mọi chuyện.

— Con sẽ làm bất cứ việc gì, ba. Con sẽ nhốt Cờ Hiệu đến tận ngày mùa...

— Chúng ta chẳng có chỗ nào để nhốt một con vật như thế này. Bây giờ nghe ba. Vào lấy ngô trong nhà kho. Chọn những bắp tốt nhất. Má sẽ giúp con tẽ hạt. Sau đó con đi gieo hạt để thay cho những cây đã mất. Đào lỗ như con đã thấy ba làm, tra hạt và phủ đất lên.

— Con đã biết phải làm thế nào rồi.

— Rồi sau khi con đã làm xong, có thể là buổi sáng mai con thắng Cæsar vào xe và đi đến khu rừng thưa cũ trên đường của nhà Forrester, ở quãng ngoặt. Con nhặt nhanh cái hàng rào cũ ở đó, chất các cọc lên xe: Mỗi lần dừng lấy nhiều quá vì Cæsar không thể nâng

nổi một trọng tải quá nặng. Cần bao nhiêu chuyến thì con đi bấy nhiêu. Con chất đống các cọc dọc theo hàng rào nhà ta. Cắm những cây cọc đầu tiên phía mép sân. Cọc cao đến đâu thì dựng rào đến đó. Ba để ý thấy con hươu của con bao giờ cũng nhảy qua rào ở phía ấy. Nếu con ngăn được nó từ đó có thể nó sẽ ở bên ngoài đến khi con dựng xong chỗ còn lại.

Jody tưởng như nó bị nhốt trong một cái hộp bé nhỏ tối đen mà lúc này người ta đã mở nắp cho mặt trời, ánh sáng, không khí ulla vào và nó đã được tự do.

— Bây giờ, – Penny nói, – nếu hàng rào quá cao so với con và lúc ấy ba chưa dậy được thì má sẽ giúp con cùng dựng.

Jody vui vẻ quay lại với người mẹ để ôm hôn bà. Bà im lặng nhìn ra phía trước. Jody quyết định là tốt hơn thì đừng có nài nỉ và chạy ra ngoài.

— Ba đã quyết định rồi, – nó nói. – Má trợn mắt, nhưng ba đã quyết định rồi.

Cờ Hiệu bị những mầm cỏ non thu hút, nó gỡ mình ra để gặm tiếp. Jody vừa huýt sáo vừa đi vào nhà kho và chọn ngô để lấy những bắp to hạt. Phải lấy nhiều bắp để làm giống. Nó dựng vào một chiếc túi, mang đến dưới vòm cổng sau, ngồi trên ngưỡng cửa và bắt đầu tẽ hạt. Người mẹ đến ngồi bên cạnh nó. Khuôn mặt bà giống một chiếc mặt nạ lạnh lẽo. Bà nhặt một bắp và bắt đầu làm việc.

Jody cất tiếng hát, không để ý đến bà.

— Im đi! Mà làm má đình tai.

Jody thôi hát. Không phải lúc để hỗn hào hay bàn cãi. Những ngón tay nó như mọc cánh. Hạt rơi xuống từ những bông bắp. Nó vội vàng rời xa má nó để đi gieo. Nó nhặt túi hạt, vắt lên vai và đi ra đồng. Nó còn một giờ trước bữa ăn trưa để làm việc. Một mình giữa đồng ruộng, nó được tự do ca hát và huýt sáo. Ngày tháng ba xanh ngắt và

đượm vàng. Hạt tiếp xúc với tay thật dễ chịu. Cờ Hiệu thấy nó và chạy đến.

— Mày phải biết tận dụng những gì cho mày, bạn thân mến ạ! Chẳng bao lâu nữa mày sẽ bị đuổi ra khỏi cửa đấy.

Jody ăn vội vàng bữa trưa rồi chạy trở lại với công việc. Nó làm nhanh đến mức chỉ cần thêm hai giờ của buổi sáng hôm sau là xong. Sau bữa ăn tối, nó ngồi gần giường người cha để trò chuyện. Penny trang trọng lắng nghe nhưng thỉnh thoảng trả lời những câu lơ đãng, hình như tâm trí ông còn để đâu đâu. Má Baxter dần dỗi. Bữa trưa, bữa tối đạm bạc và không kiểu cách.

Jody đi ngủ lòng thanh thản, thân thể mệt nhọc. Nó rửa chân không phải ai nhắc nhở và ngủ ngay. Nó tỉnh dậy trước rạng đông với một tinh thần trách nhiệm, ra khỏi giường và mặc ngay quần áo.

— Thật tai hại, phải một việc như thế mới lay mày dậy được, – má Baxter nói.

Đứng giữa bà và Cờ Hiệu trong những tháng vừa qua, Jody biết rõ giá trị những phương pháp của người cha, đem thay sự cãi cọ bằng im lặng. Điều đó làm thương tổn nhiều đến người mẹ lúc ấy, nhưng bà thôi ngay đả kích.

Jody ăn ngon miệng nhưng vội vàng, tuần một nắm bánh quy vào trong áo cho Cờ Hiệu, rồi đi làm ngay.

Jody làm rất hăng. Cờ Hiệu ra khỏi rừng, nơi hẳn là nó đã ngủ qua đêm. Jody cho nó bánh và để cho nó thò mõm vào trong áo kiếm những mẩu bánh vụn còn sót lại. Cậu bé cười nôn khi cái mõm mềm mềm và ẩm ướt chạm vào da thịt.

Khi Jody gieo xong ngô, vào đầu buổi sáng, nó chạy tới bầy gia súc. Con ngựa già Cæsar đang gặm cỏ. Nó ngẩng cao cái đầu màu xám trong nỗi ngạc nhiên hiền dịu. Jody rất ít khi đóng yên cương cho nó. Nó ngoan ngoãn để đóng vào xe, lễ phép lùi lại giữa hai càng. Điều đó

khiến cho Jody một cảm giác thú vị về quyền lực. Nó lên hết giọng trang nghiêm và thốt ra những mệnh lệnh vô ích. Cæsar nhẫn nhục tuân theo. Jody leo lên ghế, đập dây cương đôm đốp rồi cho xe đi về phía khu rừng thưa bỏ hoang. Cuộc hành trình làm Cò Hiệu thích thú. Nó chạy nước kiệu ở phía trước. Thỉnh thoảng nó ngừng phất lại ở giữa đường, hoàn toàn vì tinh nghịch, khiến Jody phải hãm ngựa và mơn trớn con hươu cho nó đi lên.

— Mày rất to, từ ngày mày trở thành một con hươu lớn, – Jody nói với nó.

Jody vung dây cương cho Cæsar chạy nước kiệu, rồi nhớ còn phải đi nhiều chuyến, nó để cho con ngựa già bước thong thả. Ở khu rừng thưa, thu nhặt lớp hàng rào cũ chẳng có gì khó khăn. Những cây cọc tự nó rơi xuống. Thoạt đầu, sự bốc xếp tưởng như dễ dàng, rồi lưng và hai cánh tay Jody bắt đầu đau, nó bắt buộc phải ngừng lại để nghỉ. Nó không chất quá nặng lên xe vì không có cách gì để xếp cọc vượt một chiều cao nào đó. Nó gắng thuyết phục con hươu nhảy lên ghế, bên cạnh nó. Con hươu nhìn cái chỗ chật hẹp ấy, quay sang phía khác, không chịu.

Jody muốn bế nó lên nhưng nó nặng lạ lùng khiến cậu bé chỉ có thể nâng được bàn chân trước của nó, đặt vào bánh xe. Cậu từ bỏ ý định ấy và đưa Cæsar lên đường trở về. Cò Hiệu chạy vượt lên phía trước xe.

Jody dự định trồng những cây cọc bắt đầu từ góc hàng rào gần nhà và làm luân phiên từ hai phía. Bằng cách đó, khi số cọc đã dùng vơi, ít ra nó cũng sẽ dựng được một rào chắn cao hết mức ở những chỗ mà Cò Hiệu thích chạy qua.

Sự bốc dỡ mất nhiều thời gian hơn là Jody tưởng. Giữa chừng, nó bỗng thấy nản lòng. Có thể ngô sẽ mọc trước khi nó kịp làm rào.

Thời tiết khô hanh, hạt nảy mầm chậm. Mỗi buổi sáng, nó lo âu chờ đợi để thấy những mầm xanh. Mỗi buổi sáng, nó thanh thản nhận

thấy những mầm ấy chưa nảy. Ngày nào nó cũng dậy trước rạng đông, ăn một bữa ăn sớm bằng đồ nguội, không phiền gì đến mẹ, có khi chỉ nuốt vội vàng một vài miếng, chẳng ngồi vào bàn.

Buổi chiều nó làm việc đến tận lúc mặt trời lặn: màu đỏ và màu vàng cam mờ nhạt đi sau những cây thông và những chiếc cọc lặn vào màu đất.

Mắt Jody thâm quầng do thiếu ngủ. Những mớ tóc rối bù phủ xuống mắt vì Penny không có thời giờ cắt cho nó. Nó không phàn nàn khi sau bữa ăn tối vào giờ mí mắt nó đã nặng trĩu, người mẹ bảo nó đi lấy củi mà bà rất có thể tự lấy lúc ban ngày. Penny nhìn nó với một nỗi đau còn dữ dội hơn những cơn đau lưng của ông. Một buổi tối, ông gọi nó đến bên giường.

— Ba vừa lòng thấy con làm việc rần rỏi như thế, con trai của ba ạ. Nhưng bản thân con hươu của con, mặc dù niềm yêu thương con dành cho nó, không đáng để con tự dày đoạ mình như vậy.

Jody nói, vẻ buồn bã:

— Con không tự dày đoạ mình. Ba hãy sờ những bắp tay của con xem. Con trở nên rất khoẻ.

Penny sờ cánh tay mảnh dẻ và rắn chắc. Đúng như vậy. Điều khiến những cây cọc nặng nề làm tay, lưng và vai nó nở nang.

— Cha sẵn sàng cho bớt một năm cuộc sống của ba để có thể đỡ đàn con, — Penny nói.

— Con sẽ đạt tới đó, hoàn toàn một mình.

Sang ngày thứ tư, nó quyết định bắt đầu dựng hàng rào ở phía mà Cờ Hiệu yêu thích. Như vậy nếu ngô nảy mầm trước lúc nó làm xong thì Cờ Hiệu cũng sẽ không quấy phá được giữa lúc bất ngờ. Nếu cần, nó sẽ buộc chân cẳng con hươu vào một gốc cây, để mặc con hươu giãy giụa cho đến khi làm xong hàng rào. Nó hân hoan nhận thấy công việc tiến triển rất mau. Trong hai ngày, nó đã dựng được một

đoạn rào cao năm bộ ở phía nam và phía đông.

Má Baxter dịu lại khi thấy cái mà má tưởng không làm nổi đã được thực hiện. Sáng ngày thứ sáu, bà nói:

— Bữa nay má không có việc gì làm. Má sẽ giúp con dựng rào.

Jody nhảy lên ôm cổ bà:

— Ôi! Má! Má dễ thương quá!

— Không phải lý do để làm má nghẹt thở. Má không bao giờ tưởng rằng con có thể làm việc được như vậy.

Bà mau chóng hồn hển nhưng có hai người, công việc không quá vất vả. Động tác nhịp nhàng như sự đu đưa của lưỡi cưa. Khuôn mặt má Baxter đỏ lựng, phì phò, đầm mồ hôi nhưng bà ở lại với Jody gần hết ngày và một phần hôm sau.

Vẫn còn nhiều cọc chất đồng ở đó để làm cao hơn, và họ đưa hàng rào lên tới sáu bộ, đủ để – như Penny đã nói – ngăn Cờ Hiệu nhảy qua.

— Nếu Cờ Hiệu đã là một con hươu lớn, – Jody nói, – nó sẽ dễ dàng nhảy qua tám bộ.

Chiều hôm đó, Jody nhận thấy ngô đã làm mặt đất rạn nứt. Sớm hôm sau, nó thử buộc Cờ Hiệu. Nó chẳng một sợi dây thừng chùng giữa những cẳng chân của con hươu. Cờ Hiệu giãy giụa và lăn ra đất như điên. Nó quỳ gối và vùng vẫy dữ dội đến mức có thể gãy một chân nếu không thả nó ra. Jody cắt thừng, để cho nó đi. Nó phi trốn vào trong rừng và suốt ngày không trở về.

Jody làm việc điên cuồng ở cạnh phía tây, vì đó là đường thâm nhập hợp lý nhất của con hươu vào cánh đồng, khi phía nam và phía đông đã bị khép kín. Buổi chiều, má Baxter làm giúp nó khoảng hai ba giờ. Nó dùng hết những cây cọc còn lại.

Hai trận mưa rào làm ngô mọc. Ngô đã lên cao hơn một phân. Một

buổi sáng, khi Jody sắp quay lại khu rừng thưa bỏ hoang để kiếm thêm cọc, nó leo lên bờ rào mới dựng nhìn vào cánh đồng.

Nó trông thấy Cờ Hiệu đang gặm ngô ở đầu bên kia ruộng. Nó tụt xuống và gọi mẹ.

— Má có thể giúp con đi tìm cọc được không? Con phải làm gấp mới được. Cờ Hiệu đã vào trong ruộng rồi.

— Cái đầu bờ ấy chưa là gì hết, – bà nói. – Nó bắt đầu từ đây.

Jody nhìn theo hướng ngón tay của bà. Những dấu chân nhọn hướng tới hàng rào, rồi lại hiện ra ở phía kia, bên trong ruộng.

— Nó đã ăn cả ở đó nữa, – bà nói.

Jody nhìn. Lại một lần nữa, những mầm ngô bị gặm đến tận rễ. Các luống đều tro trụi. Những dấu chân con hươu in dọc luống, rõ nét.

— Nó không ăn xa đâu, má! Má nhìn xa chút nữa xem, ngô vẫn còn. Nó mới chỉ ăn một chút xíu thôi.

— Phải. Nhưng ai giữ được nó đừng ăn hết chỗ còn lại?

Bà nhún vai và bước nặng nề trên đường trở về nhà.

— Thế là xong, – bà nói. – Tôi thật ngu ngốc khi nhượng bộ.

Jody bám vào hàng rào. Nó bàng hoàng. Nó không còn cảm thấy gì, nghĩ được gì. Cờ Hiệu hít hơi nó, ngẩng cao đầu, vừa chạy lại với nó vừa nhảy chồm.

Jody không muốn trông thấy con hươu. Nhẹ nhàng như chim, Cờ Hiệu vượt qua lớp rào cao trên đó Jody đã mất bao công sức.

Jody vào phòng, nằm vật trên giường, vui mặt trong chiếc gối.

Nó chờ đợi tiếng gọi của người cha.

Lần này, câu chuyện giữa Penny và má Baxter kéo dài. Jody chờ đợi những khó khăn. Nó chờ đợi một điều gì đó đã đe dọa nó tự bao ngày.

Nó không chờ đợi điều nó không thể làm được. Nó không chờ đợi tiếng nói của người cha.

— Jody, người ta đã làm tất cả những gì có thể làm. Ba rất tiếc. Ba không thể nói với con là ba tiếc đến chừng nào. Nhưng chúng ta không thể để mùa màng của chúng ta bị phá hại. Chúng ta không thể cùng chết đói. Mang con hươu vào rừng, buộc nó lại và bắn đi.

•

Jody đi về hướng tây, với Cờ Hiệu đi bên cạnh. Nó mang khẩu súng của Penny trên vai. Tim nó đập, ngừng đập rồi lại bắt đầu đập. Nó nói khe khẽ:

— Mình sẽ không làm điều đó. Như vậy đấy!

Nó đứng lại trên đường và nói, lần này rất to:

— Ba má không thể nào bắt buộc con làm điều đó.

Cờ Hiệu nhìn nó bằng cặp mắt to rồi cúi đầu vươn đến một túm cỏ bên ven đường. Jody thông thả đi tiếp.

— Con sẽ không làm điều đó, con sẽ không làm điều đó và con sẽ không làm điều đó. Ba má có thể đánh con. Ba má có thể giết con. Con sẽ không làm điều đó.

Nó xấu hổ vì đã khóc. Lúc này không phải là lúc khóc. Phải suy nghĩ. Phải tìm một cách để thoát ra, như Penny thoát ra khỏi những tình huống nguy ngập.

Jody bắt đầu bằng cách tự mình làm cho mình hưng phấn. Nó sẽ dựng một cái chuồng cho Cờ Hiệu. Một cái chuồng cao mười bộ. Nó sẽ lượm hạt, cỏ và trái cây mang đến cho con hươu. Nhưng nó sẽ mất hết thời gian để thu nhặt thức ăn cho một con vật nhốt trong chuồng... Penny đang nằm bệnh trên giường... Phải trông nom đồng ruộng... Không còn ai ngoài nó để làm công việc đó.

Nó chợt nảy ra một ý nghĩ: nó sẽ đem Cờ Hiệu đến Jacksonville, như người ta đã đem lũ gấu con đến đó. Người ta sẽ thả con hươu trong một công viên rộng rãi, nơi người ta đến xem các thú vật. Con hươu sẽ nhảy nhót ở đó. Người ta sẽ cho nó ăn nhiều, và mọi người sẽ khâm phục con vật.

Còn nó, Jody, nó sẽ trồng cây những khoảng riêng cho con hươu để lấy tiền và mỗi năm một lần nó sẽ đi thăm Cờ Hiệu. Nó sẽ dành dụm, nó sẽ có một trang trại riêng cho nó, nó sẽ chuộc Cờ Hiệu về và chúng lại sống với nhau.

Jody tràn đầy phấn khởi.

Nó nhìn quanh, tìm một sợi dây để dắt con hươu, đưa con hươu đi không trở về nhà, như nó đã từng làm trong cuộc săn ngày Noel. Nó dứt một thân nho rừng dài, vòng quanh cổ Cờ Hiệu rồi đi về hướng đông nam. Cờ Hiệu ngoan ngoãn chịu dắt một lúc rồi bắt đầu bồn chồn và giãy giụa.

— Sao mày trở nên không vâng lời như thế, – Jody hỏi nó.

Thật hết hơi để thử dạy khôn ngoan cho con hươu. Cuối cùng, Jody từ bỏ ý định và lôi nó đi.

Buổi chiều, Jody thấy mệt mỏi, cái mệt sinh ra từ đói. Nó đã rời nhà không ăn bữa sớm, để đi cho mau. Nó nhai vài chiếc lá, bắt chước Cờ Hiệu, nhưng lá chỉ kích thích nó thêm ăn. Chân nó lê lết. Nó nằm dài bên lề đường, nghỉ ngơi dưới nắng và cố làm cho Cờ Hiệu nằm xuống cạnh nó. Ngất ngư vì đói, vì buồn phiền và vì nắng tháng ba rọi trên đầu, nó ngủ thiếp đi.

Khi nó tỉnh dậy, Cờ Hiệu đã bỏ đi. Nó nhìn dấu của con hươu. Dấu đi vào rừng, đi ra rồi lại trở ra đường và đi tiếp thẳng về nhà.

Jody chỉ còn biết đi theo. Nó về đến khu rừng thưa của nhà Baxter khi đêm xuống. Một ngọn nến cháy trong bếp. Bầy chó chạy lại với nó.

Nó vuốt ve chúng, cho chúng lặng yên, im lìm lại gần ngôi nhà và nhìn qua cửa sổ. Bữa tối đã ăn xong. Má nó tiếp tục công việc may vá dai dẳng của bà dưới ánh nến. Nó đang không biết nên vào hay nên bỏ đi thì Cờ Hiệu phi qua sân. Jody thấy người mẹ ngẩng đầu, động tai.

Nó mau lẹ trườn vào sau nhà chứa thức ăn và khe khẽ gọi Cờ Hiệu. Con hươu lại với nó. Chúng nấp vào tường. Má Baxter đi ra mở cửa bếp. Một luồng ánh sáng toả rộng trên cát. Cửa đóng lại. Jody đợi một lúc lâu, tới tận khi ánh sáng trong bếp đã tắt. Nó chờ đến lúc má nó đi nằm và ngủ rồi đi vào trong kho chứa thức ăn. Nó tìm thấy những miếng thịt gấu hong khô còn sót lại. Nó luyến tiếc nghĩ đến cái chạn đựng thức ăn trong bếp nhưng không dám vào. Nó có cảm tưởng mình là một người xa lạ, một kẻ trộm cắp. Nó làm cho mình một cái ổ trong chuồng gia súc và ngủ, có Cờ Hiệu ở bên, nhưng vẫn không đủ ấm trong đêm tháng ba giá lạnh.

Jody tỉnh dậy sau khi mặt trời lên, tê cóng và khốn khổ. Cờ Hiệu đã bỏ đi. Jody miễn cưỡng đi về phía ngôi nhà. Ở hàng rào, nó nghe tiếng má nó gay gắt vì tức giận. Bà đã phát hiện ra khẩu súng nó dựa vào tường nhà chứa thức ăn. Bà đã phát hiện ra Cờ Hiệu. Bà cũng đã phát hiện rằng Cờ Hiệu, lợi dụng lúc trời hửng sáng, đã gặm không những ngô mà cả một phần đậu nữa. Jody tiến lại, chán nản, chịu con thịnh nộ.

Nó đứng ở đó, đầu cúi thấp, trong lúc bà làm lòng nó nặng trĩu. Cuối cùng bà nói:

— Đi gặp ba mày! Lần này, ba đã đồng ý với tao.

Jody vào phòng. Dáng dấp ba nó đây vẻ mệt nhọc.

— Sao con không làm điều ba đã nói? – Penny ôn tồn hỏi.

— Ba, con đã không thể làm được. Bây giờ con cũng không thể làm được điều đó.

Penny tựa đầu vào gối:

— Lại gần ba, Jody, con biết rằng ba đã làm tất cả những gì ba có thể làm để con giữ lại con hươu nhỏ.

— Thừa ba, vâng.

— Con biết rằng chúng ta cần mùa màng để sống.

— Vâng.

— Con biết rằng hoàn toàn không có cách nào để ngăn cản con hươu phá hại nó.

— Vâng.

— Vậy thì tại sao con không làm điều phải làm?

— Con không thể.

Penny không trả lời.

— Bảo má vào đây. Vào buồng của con và đóng cửa lại.

— Thừa ba, vâng.

Nó thấy thư thái khi vâng theo những mệnh lệnh đơn giản.

Jody vào phòng mình và khép cửa lại. Nó ngồi trên giường, hai tay xoắn vào nhau. Nó nghe thấy tiếng thì thào. Nó nghe thấy tiếng bước chân. Nó nghe thấy một tiếng súng. Nó nhao ra khỏi căn buồng để mở cửa bếp. Nó thấy mẹ nó đứng trên ngưỡng cửa, khẩu súng bốc khói cầm trong tay. Cờ Hiệu nằm sụp bên cạnh hàng rào.

— Má không muốn làm nó bị thương, – má Baxter nói. – Má không biết ngắm. Con biết là má không biết ngắm.

Jody chạy lại với Cờ Hiệu. Con hươu nhóm dậy trên ba chân còn lành, lão đảo bỏ đi xa, như thể chính thằng bé cũng là kẻ thù của nó. Một bên vai nó máu chảy ròng.

Penny lê ra khỏi giường. Ông quỳ gối, tì tay vào khung cửa.

— Lẽ ra ba làm lấy nếu ba có thể, – ông kêu lên. – Ba đứng cũng không được. Đến kết thúc đi, Jody. Phải chấm dứt nỗi cực hình của nó.

Jody chạy lại, giằng lấy khẩu súng trong tay mẹ.

— Má đã cố ý làm nó như thế, – Jody kêu lên. – Lúc nào má cũng ghét nó.

Sau đó, nó đổ trách nhiệm cho người cha.

— Ba đã chống lại con. Chính ba đã bảo má làm như thế.

Nó gào to đến rách cả họng.

— Con ghét ba má. Con không bao giờ muốn thấy lại ba má nữa.

Nó vừa chạy theo Cờ Hiệu, vừa khóc.

Penny gọi:

— Lại đỡ tôi, Ory. Tôi không đứng dậy được.

Cờ Hiệu chạy trên ba chân, điên lên vì đau và vì sợ. Nó ngã hai lần và Jody bắt kịp nó.

— Tao đây mà! – Jody nức nở. – Tao đây mà, Cờ Hiệu.

Cờ Hiệu lại đứng dậy, đi tiếp. Từ vết thương của nó, máu chảy ròng. Nó leo lên bờ dốc của đầm chứa nước, lao đảo một lát và lăn nghiêng xuống nằm dài bên bờ nước. Jody chạy theo nó. Nó mở to cặp mắt ướt, đảo mắt về phía đứa bé trong một cái nhìn kinh ngạc. Jody ép nòng súng bên cái gáy nhẵn và bóp cò. Cờ Hiệu run rẩy một lát rồi nằm yên.

Jody ném khẩu súng của nó đi và nằm sấp bụng xuống đất. Nó nấc lên, bấu ngón tay vào đất, đập xuống đất những nắm đấm. Xung quanh nó đầm nước quay cuồng. Nó ngất đi trong bóng đen như trong một làn nước tối sẫm.

Jody đi về hướng Fort Gates. Bước đi của nó cứng queo, tưởng như

ở nó chỉ những cẳng chân là còn sống. Nó đã bỏ lại con hươu chết, không có can đảm nhìn con vật. Không có gì quan hệ hơn là bỏ đi. Nó không có nơi nào mà đến nhưng ngay cả điều đó cũng không là gì. Đến Fort Gates nó sẽ qua đò. Dự định của nó đã thành hình. Nó đến Jacksonville rồi từ đó đến Boston. Ở Boston nó sẽ ra biển. Cách tốt nhất để đến Jacksonville và Boston là đi tàu. Vậy thì phải dẫn ngay vào sông. Nó cần một con thuyền. Nó nhớ lại chiếc xuồng mọt trên đó Penny và nó đã qua sông trong cuộc săn Gấu-già-veo-chân. Nghĩ đến người cha, một lưỡi dao nhọn lại đâm qua sự tê buốt của nó, rồi vết thương như đông lại. Nó định xé áo để nút những lỗ trên xuồng, chèo đến tận hồ George và qua hồ đến con sông lớn ở phía bắc. Đến được sông, nó sẽ làm hiệu cho một con tàu đưa nó đi Boston. Nó sẽ làm việc để trả tiền quá giang.

Jody vất vả bước đi. Nó không ăn gì từ sau mấy miếng thịt gấu. Cuối cùng nó đã đến túp lều cũ dựng bằng gỗ súc. Chiếc xuồng vẫn ở đó, trong lau sậy, ở chỗ hai cha con đã để lại. Jody kéo nó lên bờ và đổ hết nước ra. Ngâm nước lâu, gỗ đã nở và đáy xuồng đã nứt. Nó giặt hai tay áo, xé ra làm thành nút, xăm vào lỗ thủng rồi trích nhựa thông bằng một con dao nhỏ và phết ra ngoài.

Nó đẩy chiếc xuồng xuống nước, nhảy vào trong nắm lấy mái chèo đã gãy và bắt đầu xuôi dòng. Nó vụng về trong việc này và dòng nước đẩy xuồng từ bờ này sang bờ kia, vào tận những đám lau sậy bên rìa sông. Tay nó bị cửa đứt để vạch đường đi trong đó. Một lần nữa xuồng lại bị trôi dạt và mắc vào bùn. Nó kéo xuồng ra. Nó bắt đầu học được cách điều khiển nhưng cảm thấy mình yếu ớt và vụng dại. Không có lấy một vật sống, chỉ thấy có con diều mướp lượn vòng trên trời. Con diều ấy sẽ tìm thấy Cờ Hiệu trên bờ đầm nước. Jody đau nhói trong tim và để mặc chiếc xuồng trôi dạt vào bờ cỏ. Nó gục đầu xuống gối tới tận khi cơn buồn ngủ đã trôi qua.

Sau khi cảm thấy đỡ hơn, Jody lại bắt đầu chèo. Nó đang trên đường đi Boston. Môi nó mím chặt, mắt không chớp. Mặt trời xuống

thấp trong bầu trời khi nó đến cửa sông đổ vào hồ lớn George. Một dải đất vươn dài về phía nam. Phía bên kia chỉ có những đầm lầy. Nó cho chiếc xuồng ngoặt vào rồi kéo xuồng lên bờ. Nó ngồi dưới gốc sồi bần, tựa lưng vào thân cây và nhìn xuống hồ.

Chỉ còn một hai giờ nữa trước lúc mặt trời lặn, Jody sợ bất thần gặp bóng tối giữa làn nước hồ trong chiếc xuồng lung lay của nó. Nó quyết định chờ một con tàu đi qua. Nếu không thấy, nó sẽ ngủ dưới cây sồi bần và sớm mai sẽ chèo xuồng đi xa hơn nữa.

Suốt ngày, một thứ tê cóng đã làm đông đặc những ý nghĩ của Jody. Lúc này những ý nghĩ ấy bật ra, như đàn sói nhảy vào chuồng gia súc. Chúng giằng xé, tưởng chừng Jody đang chảy máu thẫm như Cờ Hiệu đã chảy máu.

Cờ Hiệu chết rồi! Không bao giờ nó còn chạy lại với Jody nữa. Jody tự dằn vặt, nhắc đi nhắc lại: “Cờ Hiệu chết rồi!”

Nhưng nó vẫn chưa động đến vết thương sâu nhất của nó.

— Ba đã chống lại con, — nó nói to.

Đó là nỗi khiếp sợ dữ dội, hơn cả nếu Penny chết vì vết rắn cắn. Nó co nắm tay lên trán. Cái chết có thể chịu đựng được nhưng sự phản bội thì không thể tha thứ được. Nếu Cờ Hiệu đã chết từ trước, gấu, sói hoặc báo cắn cổ nó, Jody sẽ rất buồn phiền nhưng nó sẽ gánh chịu. Nó sẽ đến bên người cha và ông sẽ an ủi nó. Không có Penny thì không thể có một sự an ủi nào. Mặt đất sụp dưới chân nó. Niềm cay đắng của nó thu hút nỗi cực nhọc: hai nỗi niềm ấy đã hòa làm một.

Mặt trời xuống thấp sau những ngọn cây. Không còn hi vọng gọi được một con tàu trước ban đêm, Jody làm cho mình một ổ rêu dưới gốc cây sồi bần. Ếch nhái bắt đầu kêu. Jody vẫn yêu thích tiếng kêu của chúng, bay từ đầm nước đến tận nhà. Chiều nay, tiếng kêu ấy thê thảm làm sao!

Hồ nước màu hồng nhưng bóng tối đã lan tràn mặt đất. Ở nhà, lúc

này chắc hẳn đã là giờ ăn tối. Nó nghĩ đến thức ăn mặc dù lợm giọng. Nó bắt đầu thấy đau ở dạ dày, tưởng như dạ dày đã đầy ắp chứ không phải là trống rỗng. Nó ăn một vài lá cỏ. Nó lấy răng rút lá khỏi thân, như thú rừng xé thịt. Tức khắc nó trông thấy bầy thú bò rạp đến xác con hươu. Nó mửa cỏ ra.

Bóng tối trùm lấp đất và nước, một con cú kêu lên gần nó, trong một lùm cây. Nó rùng mình. Gió đêm đã nổi, nó thấy lạnh. Nó nghe tiếng xào xạc, có thể đó là tiếng lá lay động trong gió hay tiếng đi qua của những con thú gặm nhấm bé nhỏ. Nó không sợ. Nó tưởng rằng nếu một con gấu đi lại, hoặc một con báo, nó sẽ có thể sò mó, vuốt ve chúng, như chúng cũng hiểu được nỗi phiền muộn của mình.

Tuy nhiên những tiếng động ban đêm đã làm Jody nổi da gà. Nếu có một đồng lửa trại thì thật sung sướng. Penny biết cách nhóm lửa không cần bật lửa, theo cách của những người da đỏ, nhưng Jody không bao giờ làm được như vậy. Nếu Penny ở đây, nó sẽ có một đồng lửa bùng bùng, có sự ấm áp, có thức ăn, có niềm an ủi. Jody phủ rêu lên mình, khóc, và từ cơn khóc nó rơi vào giấc ngủ.

Mặt trời đánh thức nó và bầy chim đen cánh đỏ lú lo trên những cành cây. Nó nhòe dậy, nhặt những nhánh rêu dài bám trong tóc và trong quần áo. Nó yếu ớt dần, nó quay cuồng. Lúc này, sau giờ phút nghỉ ngơi, nó nhận ra là nó đói. Nghĩ đến thức ăn là một khổ hình. Những cơn co rút xuyên thấu dạ dày nó như những que sắt đỏ.

Một nỗi cô đơn mới mẻ bao trùm Jody. Nó đã mất Cờ Hiệu và mất cả ba nó. Con người bé nhỏ, gầy gò mà nó nhìn thấy lướt cuối gập mình trong cơn đau trên cửa bếp và gọi người đến nâng dậy, là một kẻ nó không quen biết.

Jody lại thả chiếc xuống xuống nước, cầm mái chèo đưa xuống ra giữa hồ. Nó bị ném vào thế gian, ở đó nó thấy mình là một kẻ xa lạ và nó đang đi đến vực thẳm.

Nó chèo về hướng con tàu sẽ đi qua. Cuộc sống không còn tập

trung trong nỗi buồn phiền ở phía sau nó mà ở nỗi kinh hoàng nhìn trước mặt. Càng rời xa đất liền, Jody càng thấy gió mạnh lên. Gió thổi dữ dội. Coi thường cái đoi, nó tuyệt vọng chèo. Gió bám riết lấy chiếc xuồng, làm xuồng quay đảo. Sóng nổi to. Tiếng vỗ rì rào của nó biến thành tiếng rú rít. Nó bắt đầu trồi lên phía trước con thuyền. Nước dưới đáy thuyền đã ngập ngón tay. Không thấy bóng dáng một con tàu nào.

Jody nhìn về phía sau. Bờ bến lùi xa đến dễ sợ. Phía trước, nước trải rộng khôn cùng. Khiếp hãi, Jody quay xuồng lại và điên cuồng chèo vào bờ. Chẳng thà đi chân đến Fort Gates rồi ra đi từ đó còn hơn. Gió giúp nó. Nó đi về hướng một vũng có thể là cửa con sông mà nó đã tìm kiếm.

Đến đó, nó thấy vũng mất hút thành những đầm lầy. Cửa sông mà nó tìm kiếm không thấy đâu.

Nó run lên vì mệt và sợ. Nó tự bảo nó đã không bị lạc vì con sông từ phía bắc hồ George chảy ra và cuối cùng sẽ đến Jacksonville; chỉ cần nó xuôi theo dòng. Nhưng con sông rộng quá mà bờ bến thì mờ mịt...

Jody nghỉ một lúc lâu rồi bắt đầu chèo về phía bắc, dọc theo bờ trồng những cây bách, lượn theo vô số những khúc quanh, những vũng, những chỗ lồi lõm.

Nhưng con co rút dạ dày của nó trở nên dữ dội. Nó nhìn thấy bàn ăn của nhà Baxter như trong ảo ảnh của một con sốt. Nó nhìn thấy những lát giăm bông bốc khói và đấm nước thịt. Nó ngửi thấy cái mùi ngon lành của chúng. Nó nhìn thấy những chiếc bánh quy vàng rộm và bánh mì trắng có lướt vỏ nâu. Nó ngửi thấy mùi của những con sóc quay, mạnh đến mức nước bọt ứa ra trong miệng. Nó ngửi thấy cái ấm ấm của sữa con bò Trixie. Nó có thể tranh giành với đàn chó thứ cháo đặc dành cho chúng.

Cái đó chính là cái đoi. Đó là cái mà mẹ nó nói đến khi bà bảo:

“Chúng ta sẽ đói.” Nó đã cười, vì nó tưởng mình đã biết cái đói là gì, đó là một cảm giác dễ chịu, tóm lại. Lúc này nó biết cái ấy chỉ là sự ngon miệng. Nhưng bây giờ vấn đề là cái khác kia, một điều khủng khiếp. Một bộ hàm lớn ngoạm lấy nó, những móng vuốt cắm sâu vào thịt nó. Nó tự bảo vệ chống lại nỗi kinh hoàng mới mẻ ấy. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ tìm thấy một túp lều của những người đánh cá. Nó sẽ xin thức ăn, không then thùng gì trước lúc tiếp tục lên đường. Không ai lại từ chối một mẫu bánh cho đồng loại.

Nó chèo về phía bắc dọc theo bờ, suốt ngày hôm đó. Cuối buổi chiều, nó bắt gặp một túp lều giữa những bụi cây. Nó vào đó, lòng đầy hi vọng.

Lều trống rỗng. Có những chiếc bình trên một tấm ván đầy bụi nhưng đều rỗng không. Trong một hộp sắt trắng nó thấy một vài nắm bột mốc. Nó ngào với nước và ăn thứ hồ sền sệt đó. Hồ chẳng có mùi vị gì, ngay cả cho cái đói của nó, nhưng làm dịu những cơn đau dạ dày.

Có chim và sóc trên cây, nó lấy đá ném nhưng chỉ làm chúng bay tan tác. Nó lên cơn sốt và kiệt sức. Căn lều giúp nó có một chỗ trú: nó làm một chiếc ổ bằng mấy cái quần áo rách và ngủ một giấc ngủ điên dại, chập chờn những cơn ác mộng.

Buổi sáng, nó lại bị một cơn đói dữ dội, và sự co rút cắn sâu vào ruột nó như những ngón tay đầy móng. Nó tìm thấy những quả sồi từ năm trước mà lũ sóc đã vùi xuống đất, ăn lấy ăn để, hầu như không nhai, như ních những con dao mới vào cái dạ dày đã co lại. Một cơn ngủ lịm choán lấy nó, nó gắng gượng cầm lại mái chèo. Nếu không gặp dòng chảy, nó sẽ không thể nào đi xa hơn. Suốt buổi sáng, nó không đi được bao nhiêu đường đất. Buổi chiều, ba chiếc tàu đi qua giữa hồ. Nó đứng dậy, khua tay và kêu gọi. Con tàu không hề chú ý. Khi chúng đã mất dạng, nó òa khóc, rồi quyết định rời xa bờ bơi đến chỗ con tàu sắp tới sẽ đi qua. Gió đã ngừng thổi. Nước lặng. Ánh

phản chiếu làm mặt, cổ và cánh tay nó bóng rât. Đầu nó quay cuồng. Trước mắt nó, những vệt đen xen lẫn vào những vệt vàng lấp lư. Tai nó đầy những tiếng ù ù nhè nhẹ...

Tất cả những gì nó biết khi mở mắt là trời đã tối đen và có ai bế nó.

Một tiếng đàn ông nói:

— Nó không say, một đứa bé.

— Đặt nó nằm trong buồng phía dưới, – một tiếng khác nói. – Nó ốm đấy. Buộc chiếc xuống của nó vào phía sau.

Jody nhìn xung quanh. Nó đang nằm trên một chiếc ghế nằm, trong một con tàu chừng như là tàu chở thư. Ánh sáng một ngọn đèn lung lay trên vách. Một người đàn ông cúi xuống nhìn nó:

— Em làm sao thế, bé con? Suýt nữa thì người ta làm ụp thuyền của em trong bóng tối.

Nó cố gắng trả lời nhưng môi nó đã sưng phồng.

— Em có đói không, bé con?

Nó gật đầu, một bàn tay chìa ra cho nó một cái bát, nó cầm lấy. Bát đựng cháo nguội, đặc và béo, hai miếng đậu không có mùi vị gì rồi sau nước bột ứa ra trong miệng, toàn thân nó căng lên để đón nhận thức ăn, nó nuốt lấy nuốt để đến nỗi làm rơi cả những mẩu thịt và khoai tây xuống đất.

Người đàn ông ngạc nhiên hỏi:

— Em không ăn đã bao lâu rồi?

— Em không biết.

— Thuyền trưởng ạ! Chú bé không biết cả đến đã từ bao lâu chú chưa ăn!

— Cho nó ăn nhiều nữa đi, nhưng từ từ chứ.

Cái bát lại được mang đến, cùng với cả bánh quy. Jody cố gắng tự

kiềm chế nhưng nó run rẩy khi người đàn ông chậm mang thức ăn đến. Bát thứ ba vô cùng ngon so với bát đầu. Người ta từ chối không cho nó ăn nhiều hơn.

— Em ở đâu tối, – người đàn ông hỏi.

Một nỗi ưu tư choán lấy Jody. Nó thở dài. Ngọn đèn đu đưa làm mắt nó mệt mỏi. Nó nhắm mắt lại và chìm trong một giấc ngủ sâu như dòng sông.

Jody thức dậy khi con tàu bé nhỏ chạy bằng hơi nước đỗ lại. Trong khoảnh khắc nó tưởng mình vẫn đang ở trong xuồng, đang chống chọi với dòng nước. Nó ngồi dậy, giụi mắt. Dạ dày nó không còn đau. Nó leo một vài bậc thang dẫn lên boong tàu. Mặt trời đã lên. Người ta dỡ những bưu kiện xuống bến. Nó nhận ra đó là Volusia.

Người thuyền trưởng quay về phía nó:

— Con đã thoát nạn đấy, anh bạn bé bỏng ạ! Con bảo con tên là gì nhỉ, rồi, và con định đi đâu?

— Con đi Boston.

— Con biết Boston ở đâu không? Rất xa về phía bắc, xa đến mức con phải mất hết phần còn lại của đời con mới đến được đó với nhịp độ mà con đã đi.

Jody nhìn về phía trước nó.

— Mau lên con. Ta có một công vụ phải bảo đảm, lại không thể đợi suốt cả ngày. Con ở đâu?

— Ở khu rừng thừa Baxter.

— Khu rừng ấy ở đâu?

Người phụ lái lên tiếng:

— Tôi biết khu rừng ấy, thuyền trưởng ạ. Cách đây hai mươi cây số về phía đầu nguồn. Ở đó có một cái trại nhỏ.

— À ra thế, con muốn trốn đi Boston à? Quái thật! Con có ba má không?

Jody gật đầu.

— Họ có biết con đi đâu không?

Nó lắc đầu.

— Con trốn đi hả? Nếu ta chỉ là một chú bé cao bằng ba củ khoai thì ta ở nhà. Trừ ba má con, có ai lại vướng víu vào một con muỗi như con. Nào, cho chú bé lên bờ. Dô!

Những cánh tay rám nắng thả nó xuống kè.

— Tháo xuồng của nó ra. Túm lấy nó này, bé con. Lên đường!

Một tiếng còi vang lên. Gàu bánh xe nước bắt đầu quay. Con tàu thư bắt đầu ngược dòng. Một người đàn ông nhặt túi bưu kiện chất lên vai. Jody ngồi xồm, cầm sợi dây buộc chiếc xuồng. Người đàn ông nhìn nó rồi đi về phía Volusia. Những tia nắng đầu tiên trải dài trên dòng sông. Dòng nước đẩy chiếc xuồng đi, Jody phải vất vả mới giữ lại được. Tiếng bước chân của người đàn ông vác túi đã tắt trên đường. Không còn nơi nào khác mà đến, ngoài khu rừng thưa Baxter.

Jody buộc chiếc xuồng vào một cái cọc rồi lên đường về hướng tây. Không còn hướng nào khác, không còn một thực tại nào khác, ngoài cái thực tại của khu rừng thưa. Nó bước chậm rãi. Nó tự hỏi: Không biết nó có dám trở về nhà? Có lẽ ba má không còn mong nó nữa. Nó đã gây cho họ biết bao phiền muộn. Có thể, nếu nó vào bếp, má nó sẽ đuổi nó như bà đã đuổi Cờ Hiệu. Nó không có ích cho ai. Nó đã dong chơi và ăn uống không bị kìm giữ. Họ đã chấp nhận sự hỗn hào và tính háu ăn của nó. Và Cờ Hiệu đã phá hỏng gần hết mùa màng. Có thể, không có nó, họ sẽ dễ chịu hơn và nó sẽ không được niềm nở đón nhận.

Nó lê bước dọc đường, mặt trời chói chang. Mùa rét đã chấm dứt. Nó mơ hồ nghĩ rằng đã đến tháng tư. Rừng đã sang xuân và chim

chóc hót trong các bụi rậm. Chỉ một mình nó, trong thế gian này, là không có tổ ấm. Giữa buổi sáng, nó ngừng lại nghỉ ở chỗ giao nhau của con đường lớn và con đường phía bắc. Nơi đây, cây cối xanh tốt dưới ánh mặt trời. Đầu nó bắt đầu đau. Nó đứng dậy, đi theo con đường tới Thung Lũng Bạc. Nó tự bảo, nó không muốn về nhà. Nó sẽ chỉ đi đến nguồn suối, xuống ven bờ mát mẻ và rợp bóng, nằm dài một lúc ở đó bên dòng nước chảy. Mọi khúc xương trong người làm nó đau. Nó khát đến mức lưỡi dính cả lên vòm miệng. Nó lao đảo chạy đến dòng suối, nằm sấp bụng xuống bờ nước nông và uống. Nó uống đến căng bụng. Nó cảm thấy khó chịu, lật ngửa lên, nhắm mắt và không động dậy, rã rời vì mệt. Nó bồng bềnh trong một không gian ở bên ngoài thời gian. Nó không thể tiến cũng không thể lùi. Một cái gì đó đã chấm dứt nhưng chưa có gì bắt đầu.

Jody tỉnh dậy lúc xế chiều. Nó ngồi. Bên trên nó, một cây mộc lan nở sớm, trải rộng những vàng hoa trắng như sáp ong.

— Sang tháng tư rồi, — Jody nghĩ.

Một kỷ niệm thoáng đến với nó. Năm trước, nó đã tới nơi đây vào một ngày êm ái, dịu dàng. Nó đã lội bì bõm trong nước và nằm dài như hôm nay trong cỏ. Ngày đó, nơi đây thật đẹp và thú vị. Nó đã làm cho mình một cái cối xay. Nó đứng dậy, tim đập nhanh hơn. Nó thấy như, tìm lại được cái cối xay, nó sẽ tìm lại được tất cả những gì đã mất.

Cái cối xay không còn nữa. Nước đã cuốn nó đi, cùng với nhịp quay vui tươi.

Jody bước bình nhắc lại: “Ta sẽ làm một cái khác.”

Nó cắt những cành của cây anh đào dại. Nó hăm hờ gọt. Nó cắt những cánh trong một tàu lá cọ. Nó lắp đặt công trình của nó và làm cho cánh chuyển động.

Cánh quay. Cái cối xay quay. Nước bạc làm nó quay, nhưng đó chỉ

là những mảnh rách rưới của lá cọ vòn xuống nước. Không còn cái kỳ diệu trong chuyển động ấy nữa. Cái cối xay đã mất khả năng làm Jody hứng khởi.

— Trò trẻ con... – Jody thì thầm.

Jody lấy chân phá đổ cái cối. Những mảnh vụn trôi nổi trên mặt nước. Nó vật mình xuống đất và cay đắng khóc nức nở. Nó không tìm đâu thấy niềm an ủi.

Nhưng còn Penny. Một nỗi luyến tiếc choán lấy nó và bỗng nhiên nó cảm thấy cấp bách phải gặp lại ông. Không gặp lại ông là điều không thể tha thứ được. Tiếng nói người cha đối với nó là một nhu cầu. Nó khao khát nhìn thấy đôi vai còng của ông cũng giống như nó khao khát thức ăn trong con dũ dội của cái đói. Nó nhóm dậy trèo lên bờ và bắt đầu chạy trên con đường về khu rừng thưa, vừa chạy vừa khóc. Có thể cha nó không còn ở đó nữa. Có thể ông đã chết. Mùa màng bị tàn phá, con trai thì bỏ trốn, có thể vì thất vọng, ông đã ra đi và Jody sẽ không bao giờ còn gặp lại ông.

Nó nức nở:

— Ba!... Chờ con!

Mặt trời đã lặn. Nó hốt hoảng, sợ không kịp đến khu rừng thưa trước khi trời tối. Nó kiệt sức vì chạy và buộc phải chậm bước. Da thịt nó run rẩy. Tim nó đập mạnh. Nó phải ngừng lại để nghỉ. Trời tối bất chợt khi nó còn cách nhà chừng một cây số. Ngay trong bóng tối, những điểm chuẩn vẫn còn thân thuộc. Nó nhận ra những cây thông lớn của khu rừng thưa, đen hơn cả đêm đang tối đen. Nó đến bờ gậu, sò soạng đi dọc theo, mở rào chắn và mở cổng vào trong sân. Nó đi vòng quanh nhà, đến cửa sổ bếp, kiểng trên đầu hai bàn chân không, nhìn vào.

Lửa cháy trong lò sưởi. Penny ngồi kề bên, cúi gập, mình quẩn trong chăn. Một tay ông bung mặt.

Jody đến bên cửa, mở cửa và đi vào. Penny ngẩng đầu.

— Mình đây à, Ory?

— Không, con đây ạ!

Jody tưởng cha nó không nghe thấy.

— Con là Jody ạ!

Penny quay đầu lại, ngạc nhiên nhìn nó, tưởng như đứa bé gầy gò ấy, ăn mặc rách rưới, mặt đầy vết mờ hời và nước mắt, mắt hõm sâu dưới mớ tóc rối bù, là một người nào xa lạ mà ông đang chờ đợi để giải thích vì sao người ấy đến.

— Jody, – ông nói dịu dàng.

Jody nhìn xuống.

— Lại gần đây.

Nó đi lại với người cha, đứng bên cạnh ông.

Penny đưa tay cầm lấy bàn tay nó, lật đi lật lại, và vuốt ve giữa hai bàn tay ông. Jody thấy những giọt nước mắt rơi xuống ngón tay, như một cơn mưa nóng hổi.

— Con trai của ba... Ba đã gần tuyệt vọng vì con.

Bàn tay của Penny lật ngược lên cánh tay nó. Nó ngẩng đầu nhìn ông.

— Tốt lành cả chứ con?

Jody gật đầu đồng ý.

— Tốt lành cả, ba à! Ba không chết, cũng không đi đâu. Tốt lành cả!

Khuôn mặt Penny bừng sáng.

— Lạy Chúa hiển vinh!

Thật không thể tưởng tượng được, Jody nghĩ. Nó vẫn được chờ mong.

— Con phải trở về, – nó nói khe khẽ.

— Nhất định thế.

— Con không nghĩ như là con đã nói... rằng con ghét ba má.

Ánh sáng trên khuôn mặt Penny trở thành nụ cười thân thuộc.

— Chắc chắn là thế. Khi ba còn bé, ba cũng ăn nói như một đứa bé.

Penny cựa quậy trong chiếc ghế bành.

— Có thức ăn trong tủ ở hốc tường. Con có đói không?

— Con chỉ mới ăn một bữa. Hôm qua, ban đêm.

— Một bữa thôi à? Thế thì, lúc này con biết rồi. Cái Đói... Cái Đói... Nó có một khuôn mặt còn tàn bạo hơn cả con Gấu-già-vẹo-chân, phải không?

— Thật khủng khiếp.

— Có bánh quy. Mở bình mật ong ra. Có thể còn cả sữa ở trong vò.

Jody sờ soạn giữa các món ăn. Nó ăn đứng, nuốt lấy nuốt để. Penny nhìn nó.

— Má đâu ba?

— Má đưa xe đến nhà Forrester, mua hạt của họ. Má quyết định gieo hạt lại. Má mang gà đi đổi cho họ. Điều đó phạm đến lòng tự hào của má, nhưng cũng đành phải thế.

Jody đóng cửa tủ.

— Đáng lẽ con phải rửa ráy, – nó nói. – Con bắn một cách kinh khủng.

— Có nước nóng trên bếp đấy.

Jody đổ nước vào chiếc chậu thau nhỏ, cọ rửa mặt, cánh tay và bàn tay.

Nước ngả màu đen. Nó hắt nước qua cửa, rót tiếp, ngồi xuống đất

rửa chân.

— Ba muốn biết con đã đi đâu, – Penny nói dịu dàng.

— Con đã tới dòng sông. Con muốn đi Boston.

— Ba hiểu.

Penny như bé nhỏ và teo lại trong chăn.

— Ba có khỏe không? Có đỡ không?

Penny nhìn đăm đăm đám than hồng trong lò sưởi.

— Như con đã biết rõ đây, – cuối cùng ông trả lời. – Đem bán ba thì ba không đáng giá những viên chì.

— Khi nào con làm xong việc, – Jody nói, – ba phải để con đi kiếm ông bác sĩ già.

Penny ngấm nhìn nó.

— Con trở về, đòi khác hẳn, con trai ạ. Con đã học hỏi được trong sự trừng phạt. Con không còn là một đứa bé nữa, Jody...

— Vâng.

— Ba sẽ nói với con, như một người đàn ông nói với người đàn ông. Con đã tưởng là ba chống lại con. Nhưng có một điều mà tất cả mọi người đàn ông phải biết. Có lẽ con đã biết điều đó rồi. Không chỉ là ba. Không chỉ là phải bắn chết con hươu của con. Con trai ạ, đến một ngày nào đó, cuộc đời sẽ chống lại anh.

Jody nhìn người cha. Nó tán thành.

— Con đã thấy mọi việc tiến hành ra sao trong thế giới của đàn ông. Con đã độ sức với cái Đói. Mọi người đều mong muốn cuộc đời tươi đẹp và dễ dàng. Nó đẹp, con trai ạ, đẹp lộng lẫy nhưng nó không dễ dàng. Cuộc đời ném một người đàn ông xuống đất, anh ta đứng dậy, nó lại ném tiếp anh ta xuống đất. Suốt đời ba, ba gặp những khó khăn.

Hai bàn tay Penny sờ soạng những nếp chăn.

— Ba muốn một cuộc đời dễ dàng cho con. Dễ dàng hơn cuộc đời ba. Trái tim người đàn ông tan vỡ khi thấy con cái mình đương đầu với cuộc đời, khi biết nó sẽ bị đè bẹp như mình đã từng bị đè bẹp. Ba muốn gượng nhẹ cho con, càng lâu càng hay. Ba muốn để mặc con đùa nghịch với con hươu. Ba biết nỗi cô đơn mà nhờ con hươu, con đã thoát khỏi. Nhưng mọi người đàn ông đều cô đơn. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào khi người ta ngã? Chấp nhận số phận và làm lại.

— Con xấu hổ đã bỏ trốn, – Jody nói.

Penny lại nhồm dậy.

— Con đã khá lớn để mà tự mình lựa chọn. Con có thể đi biển như nhiều chàng trai khác. Người ta bảo có những người đàn ông sinh ra cho đất liền, có người lại sinh ra cho biển. Nhưng ba sẽ sung sướng nếu con lựa chọn cuộc sống ở đây và trồng trọt khu rừng thưa. Ba sẽ sung sướng được nhìn thấy ngày con đào một cái giếng để không một người đàn bà nào ở đây còn phải giặt giũ trên bờ đầm nước. Con muốn vậy chứ?

— Con muốn vậy.

— Đưa tay đây cho ba.

Penny nhắm mắt. Ngọn lửa trong lò sưởi chỉ còn là than hồng. Jody phủ tro lên trên, ủ đến ngày mai.

— Bây giờ, – Penny nói, – ba cần con đỡ ba về giường. Có lẽ má con ngủ lại đằng ấy.

Jody đưa vai cho ông và Penny nặng nề tựa vào đó. Ông bước khập khễnh đến bên giường. Jody kéo chăn của ông ra.

— Nhìn thấy con ở nhà cũng như là được nhìn thấy cái ăn, cái uống. Con đi ngủ đi, và nghỉ ngơi. Chúc con ngủ ngon.

— Chúc ba ngủ ngon.

Jody vào phòng mình và đóng cửa lại. Nó cởi chiếc áo rách, cởi quần dài và chui vào chăn ấm. Giường nó êm và mềm. Nó nằm dài, khoan khoái duỗi thẳng chân. Ngày mai nó phải dậy từ sớm để vắt sữa con bò cái, lấy củi và làm đồng. Cờ Hiệu sẽ không có ở đó để làm nó vui trong công việc. Cha nó cũng sẽ không đảm đương phần việc nặng nề. Mặc. Nó sẽ tự xoay xở lấy.

Jody bất giác lắng nghe. Nó mong mỏi được thấy tiếng con hươu chạy quanh nhà hay vào nằm dài trên chiếc ổ rêu trong góc phòng của nó. Nó sẽ không bao giờ còn nghe thấy những tiếng ấy nữa. Nó tự hỏi liệu má nó có rải đất lên trên cái xác Cờ Hiệu không, hay lũ điều mướp đã dọn sạch. Cờ Hiệu... Jody không nghĩ rằng nó có thể yêu ai, đàn ông hoặc đàn bà, hay chính con đê của nó, như nó đã yêu con hươu ấy. Nó sẽ cô đơn suốt đời. Nhưng một người đàn ông chấp nhận số phận và tiếp tục.

Trong giấc ngủ chập chờn, Jody gọi “Cờ Hiệu!” Nhưng đó không phải là tiếng nó gọi. Đó là một tiếng trẻ con. Đâu đó sau đầm nước, bên kia cây mộc lan, dưới những cây sồi bần, một đứa bé và một con hươu chạy bên nhau và mãi mãi rời xa.

Notes

[[← 1](#)]

Cuốn tiểu thuyết mang tên là *Con thú non một tuổi* trong nguyên bản, được Denise Van Mopes dịch ra tiếng Pháp và thu gọn. (Tất cả chú thích của người dịch)

[← 2]

Mỗi bộ là 0,3 m.

[← 3]

Acre: Mỗi ác rơ bằng 4047 m².

[← 4]

Người mà theo *Kinh Thánh*, đã đóng thuyền thoát nạn hồng thủy.

[← 5]

Một pao gần bằng một nửa kí lô.